

NHỮNG LÁ SỔ DANH NHÂN & CỔ NHÂN

PHẬT THÍCH CA *Một vị đại hùng đại lực đại bi*

- Thừa Tiên sinh, sau một thời gian theo dõi đọc Khoa Học Huyền Bí nhất là số J1 ngày 15-10-1973 vừa rồi, tôi đánh bạo đến đây cầu mong tiên sinh chỉ bảo cho biết thêm về Tử vi.

- Bạch đại Đức, hôm nay đại Đức chiếu cố đến thật là vinh dự cho tôi, biết đâu sau khi ra về Đại đức sẽ thấy thất vọng, cái tôi chỉ là thiếu học không căn bản. Sở dĩ tôi dám mạo muội trình bày ý kiến không ngoài mục đích tìm thầy mở lối .

- Xin tiên sinh đừng quá nhún nhường, tôi thật tình là một người tìm học Tử vi. Hôm nay có mang theo một lá số mà tôi cố công sưu tầm theo sự hiểu biết của tôi, mong Tiên sinh giải đáp cũng như những lá số Tiên sinh đã phân tách lâu nay trên Khoa Học Huyền Bí để là thước ngọc khuôn vàng cho mức học của tôi. Không nói ra, chắc sau khi xem, Tiên sinh cũng biết đây là số của Đức Thế Tôn mà đời tôi đã trao trọn theo giáo thuyết của Ngài. Căn cứ theo năm sinh của Ngài là năm 563 trước dương lịch (Mậu Tuất) lấy ngày 08 tháng Tư giờ Ngọ để lập thành, mong rằng Tiên sinh cứ trung thực thử phân tách may ra tôi được thêm phần nào ánh sáng.

Sau khi tiếp chuyện vị Đại Đức không quen biết, không dám phụ lòng người đã thành thật chiếu cố, để đền đáp công người đã đến tận nhà khuyến khích. Được biết lá số của Đức Phật, tôi đã cố tìm kiếm những điểm chính nào mà Ngài đã hơn người là Tuệ giác.

Tuổi Mậu Tuất, Mệnh Thân đồng cung tại Hợi, ở vị trí sáng suốt cùng với thiên địa cảm thông, như người có sứ mạng , có sự đồng minh của thiêng liêng để diu dắt nhân loại (Thiếu Dương được Hồng Đào Hi). Thiên Không ở đây mới thật vấn đề tài tình. Ở vị trí Dần Thân Tý Hợi, Thiên Không phải phụ thuộc Hồng Loan, dầu đồng cung hay xung chiếu, là bản tính người không ham phù vân, tự tu tự tỉnh biết trọng cái lý công bằng thiên nhiên, hễ vay là phải trả, muốn là phải khổ, mọi sự vật đều là Không, là chân lý vô thường của nhà Phật, là chân lý thường diễn biến hàng giờ hàng phút, tất cả không có gì là không biến dịch từ cái sinh đến cái diệt cứ liên tục thay nhau bất tận của cái thể luân - hồi.

Phủ phùng Không là cái phủ trống rỗng , là cái không có gì, ngay cái Mệnh của Ngài coi cũng là Không, thiết tưởng Hồng – Lộc xung chiếu, Ngài còn thiết gì mà không ngăn cách bằng Tuần, hưởng chi Hồng - Lộc là miếng mồi ở trong có thuốc độc (Hà - Sát) với Ngài là bậc Tuệ giác làm sao mà không coi thường gạt bỏ.

Thiên Không đã tài tình mà Cô Thần ở đây không kém phần đặc sắc . Người ta thường nói Nam kị Cô, Nữ kị Quả thì lý đương nhiên là người cô quạnh cho đến cả vợ con ruột thịt đồng bào nhân loại, có cũng như không, không vẫn là có ở đây nó là thế (Hồng – Không, Sắc sắc

Không không). Như vậy Ngài đâu có lẻ loi , vẫn sống với nhân loại đại đồng, dầu Đông hay Tây, Nam hay Bắc, dưới nhãn tuệ của Ngài (Thiếu Dương, Thiên Hi) đều là con người nay kiếp này,

mai kiếp khác cũng như nhau, Ngài vẫn có một tình âu yếm nhân hậu (Thiên Đức, Nguyệt Đức, Long Đức, Phúc Đức).

Khoa, Đào, Việt, Tả - Hữu là vạn năng của Phật , dầu ở khía cạnh nào vẫn là tập trung ở cái nhân tứ đức, cái Tuệ giác quán thông của Ngài cùng trời đất (Thân Mệnh đồng cung).

Thiên Tướng cung Quan ở Mão là Thiên Tướng hãm , nếu là tuổi khác không được Thiếu Dương, không được Tứ Đức, có lẽ đây là một ông thầy tu khiêm tốn không uy quyền , không ép buộc, không khuyến dụ ai phải theo mình, ai hỏi thì nói, nói rồi coi cũng như không nói. Thiên Tướng đây có tính cách bình dân muốn để quần chúng tự ý giải thoát mình , chứ Ngài không muốn cho mình là người sáng ban phát ơn huệ cho ai là người mê muội. Cái phẩm cái của Thiên Tướng (Mão Dậu)

nó giản dị cặp thêm Thiên Quan có ý nghĩa thông cảm trời cao (Dương) , Thiên Phúc đất rộng (Âm) là sứ mạng của người thông đạt lý lẽ âm dương muốn mọi người hết mê để tự thành Phật hết cả. Nó thông thả tự do tự mình cởi mở lấy mình , ngay cả những lời Ngài nói đừng có tin ngay. Chừng nào thấy chắc chắn có giá trị thì hãy theo, cũng có nghĩa răn bảo người ta chớ đừng sùng tín dễ dàng để rồi dễ thành thành kiến sai lạc nô lệ cho 1 học thuyết luân lý hay tôn giáo.

Căn cứ theo số này người Dần Ngọ Tuất vận hành đến Tỵ Dậu Sửu là phải khắc phục và bị sa lầy, biết rằng Ngài giác ngộ từ năm 29 tuổi và dần thân vào khổ hạnh hành xác mất 6 năm tức là giai đoạn 22-31 mất 3 năm chót và 3 năm giai đoạn đầu 32-41. Ngài đắc đạo năm 35 tuổi thành một vị Thế Tôn ở vị trí Quan Phù, Thái Tuế, Bạch Hổ cùng ảnh hưởng của Thái Dương ở Dần là mặt trời lộ dạng ở chân trời, rồi từ đó mà đi cho đến ngày tịch ở 80 tuổi ở cung Ngọ được nhân loại tôn sùng kính bái cho tới ngày nay trên 2.500 năm.

Đời Đức Thế Tôn Thích Ca dĩ nhiên Ngài thành Phật là ở Tuệ Giác hơn người (Thân Mệnh đồng cung ở vị trí Thiếu Dương, Thiên Hi, hội đủ Tả -Hữu, Khoa, Đào, Việt, Thiên Đức, Nguyệt Đức, Long Đức, Phúc Đức và có cả bộ Thiên Quan, Thiên Phúc) mới dứt bỏ được địa vị cao sang vợ đẹp con khôn phải là một người hùng , không ý lại vào đâu để tìm chân lý là người có nghị lực, song rồi chỉ có một hoài bão sao cho nhân loại được giải thoát trần ai khổ ải là đại từ bi.

Bạch Đại Đức , theo lá số này, cứ theo thiện kiến của tôi, có lẽ hình ảnh Đức Thế Tôn có phần in đúng. Thì dĩ nhiên sự giác ngộ sâu rộng của Đại Đức đã tiến gần Đức Thế Tôn . Vậy để tạ lòng chiều cổ , tôi xin tóm tắt trình Đại Đức, không dám nào đánh trống qua cửa nhà sấm.

DI	ÁCH	TÀI	TỬ
Tử Vi Lộc Tồn Long Đức Hong Loan Thất Sát Tuyệt Lưu Hà Địa Không Địa Kiếp TUẦN 62	Lực Sĩ Thai Kinh Dương Bạch Hổ	Dưỡng Thanh Long Phúc Đức Thiên Việt Thiên Đức Tả Phù Hữu Bật Quả Tú Hỏa Tinh Hóa KHOA	Sinh Thiên Mã Phong Cáo Tiểu Hao Điều khách Thiên Khốc
TUẦN NÔ Thiên Cơ Văn Xương Thiên Quý Thiên Riêu Hóa KỶ Thiên Lương Mộ Đà La Quan Phủ Tuế Phá Thiên Hư 52	HỢI TÍ SỬU DẦN MẬU TUẤT Ngày 08 tháng 4 Giờ Ngọ Dương Nam Mộc Mệnh Thủy Cục	THÊ Liên Trinh Tướng Quân Thiên Thọ Phá Quân Mộc Trực Phù Thiên Tài Linh Tinh	BÀO Đới Thái Tuế
QUAN Thiên Tướng Đào Hoa Tử			

Nguyệt Đức Thiên Quan Thiên Phúc	Phục Bình Tử Phù	DẬU		THÌN		Tấu thư Hoa Cái Văn Khúc Đường Phù Ân Quang
42		THÂN	MÙI	NGO	TÝ	
ĐIÊN		PHÚC		PHỤ		MỆNH (THÂN)
Thái Dương Long Trì Tam Thai	Cự Môn Bệnh Đại Hao Quan Phù	Tham Lang Thiếu Âm Thiên Khôi Quốc Ân	Vũ Khúc Suy Bệnh Phù Phá toái Đầu Quân	Thiên Đồng Vượng Hỉ Thần Phượng Cát Bát Tọa Thai Phụ	Thái Âm Tang Môn Thiên HINH Hóa QUYỀN TRIỆT	Thiên Phủ Lâm Thiếu Dương Thiên Không Thiên Hỉ Kiếp Sát Cổ Thần
32		Hóa LỘC	22	12		2

Một lá số Vô Chính Diệu đặc cách:

ĐỨC HUNG ĐẠO VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN

Hung Đạo Vương là tước vị của hoàng thân Trần Quốc Tuấn , một vị danh tướng nhà Trần có chiến công không kém phần quan trọng và hiển hách so với các vị anh hùng dân tộc như Đại đế Quang Trung, Lê Thái Tổ. Ngài là vị anh hùng đuổi quân xâm lăng Mông Cổ , chứ không phải chỉ là một vị linh thần như một số người hiểu lầm dưới một khía cạnh đánh phạt tà ma cứu nhân độ thế với uy hiệu là Đức Thánh Trần.

Theo một số dã sử, ngài tuổi Mậu Tý (1228 TL) , sanh ngày 30 tháng chạp giờ Ngọ, quy thần ngày 20 tháng 8 năm Canh Tý (1300 TL) hưởng thọ 72 tuổi.

Tuổi Mậu Tý thân mệnh đồng cung tại Mùi Vô Chính Diệu là vị trí của người đã chấp nhận với định mệnh lấy đức nhân hậu làm chủ đích, dầu thân phận có phải hy sinh cũng không ngại. Vì thế đương số mới ghi được câu nói bất hủ : “Nếu Bệ hạ muốn hàng Mông Cổ xin trước hãy chém đầu tôi đi đã rồi sau sẽ hàng cũng không muộn”. Ăn nhip với câu cứng cỏi bất khuất của Thái Sư Trần Thủ Độ : “Đầu thần chưa rơi xuống đất thì xin Bệ Hạ đừng lo”.

Người Vô Chính Diệu Hỏa mệnh đặc Tuấn câu hút Nhật Nguyệt tinh minh Mão Hợi phải nói là cách Vô Chính Diệu tuyệt hảo , một sự thông minh quán chúng, một đức độ chính đính

sánh với trời cao đất rộng (Song long Quan Phúc); còn Hồng – Việt Tả Hữu Khoa - Quyền, một khả năng văn võ toàn tài quyền uy đúng mực.

Đây có phải là một vị Thiên tướng xuống trần như đế - sử đã nói: lúc có mang An Sinh vương Vương phu nhân nằm mơ thấy thiên thần sinh đầu thai , đến lúc sinh ra Vương có hào quang mùi thơm ngào ngạt. Lên 6 tuổi đã biết làm thơ và hay bày chơi đồ bát trện (Nam Hải Di Nhân của Phan Kế Bính).

Lòng chính đính của Vương ngay cả ở bộ tinh đầu giáp 2 bên mệnh Thai, Tọa, Quang Quý phá tan cả nghi vấn Tử - Phá là hoàn cảnh bất hạnh Vương phải gánh chịu một trong hai điều bất trung hay bất hiếu . Vì nhà Trần, theo sử liệu có sự linh kinh trong Hoàng tộc nên khi Đức Ông An - Sinh Vương – Liễu lúc sắp qua đời có trời trần cho Vương là phải giải hận cho ông. Nên lúc phò xa giá Nhân – Tôn chạy loạn vào Thanh Hóa, Vương phải bẻ gãy mũi gươm ở tay để tránh điều nghi kỵ và tỏ lòng trung thành minh bạch của Vương như đôi vừng Nhật Nguyệt ở số

định, tướng sự chân thành này không còn bút nào tả hết, và công nghiệp vang dội cũng không biết nói thế nào tả đủ với Tuần của Hỏa mệnh.

Đem so sánh với số Vô Chính Diệu của Lê Thái Tổ Kim – mệnh đặc Bạch Hổ cư Dậu , lá số vị Đại đế cứu quốc cũng được Nhật Nguyệt ở Sửu chiếu lên. Người tuổi Sửu đứng ở Dậu là cái thể của người làm việc chính nghĩa . Kim – mệnh đóng Kim – cung ở thể Kim , đối phương ở Mão (Mộc) khó nói ở yên không thể không bị khắc chế. Nếu thêm Tuần thì lại giảm uy danh của Bạch Hổ độc thủ tuy là câu hút được Nhật Nguyệt dễ dàng, vậy không nên quan niệm tính ở “Không” mà định giá trị của số Vô Chính Diệu.

THỂ	BẢO	MỆNH (THÂN)	PHỤ
Thiên Cơ Lâm Tử Phủ Lộc Tồn Kiếp Sát Nguyệt Đức Lưu Hà Hóa Kỳ Phá Toái Địa Không Địa Kiếp	Tử Vi Vượng Kinh Dương Lực Sĩ Tuế Phá Bát Tọa Thiên Khốc Thiên Quý Thiên Hư TUẦN	Thanh Long Long Đức Suy Thiên Việt Thiên Tài Thiên Thọ Đầu Quân TUẦN 6	Phá Quân Tam Thai Bệnh Phong Cáo Tiểu Hào Ân Quang Bạch Hổ Thiên Hình Hỏa Tinh 16
TỬ Thất Sát Đới Đà La Long Trì Quan Phủ Hoa Cái Quan Phủ Văn Xương Linh Tinh	MÙI THÂN DẬU TUẤT	MẬU TÍ Ngày 30 tháng 12 Giờ Ngọ Dương Nam Hỏa Mệnh Hỏa Cục	PHÚC Tướng Quân Phúc Đức Tử Đào Hoa Thiên Hỷ Thiên Đức 26
TÁI Thái Dương Thiên Lương Thiếu Âm Mộc Hong Loan Phục Binh Tả Phủ	TÝ	TÍ	DIỄN Liên Trinh Thiên Phủ Tấu thư Mộ Phượng Cát Điều Khách Văn Khúc Quả Tú Đường Phủ 36
ÁCH Vũ Khúc Thiên Tướng Sinh Đại Hào Thiên Mã Tang Môn Cổ Thần	DI Thiên Đồng Cự Môn Dưỡng Bệnh Phủ Thiếu Dương Thiên Không Thiên Khôi Quốc Ân TRIỆT 66	NỔ Tham Lang Hỷ Thần Thai Thai Phụ Thai Tuế Thiên Riêu Hóa Lộc TRIỆT 56	QUAN Thái Âm Hữu Bật Tuyệt Phi Liêm Hóa Quyền Hóa Khoa Trực Phủ 46

Đại đế Lê Thái Tổ với Bạch Hổ ở bản mệnh Kim, được Nhật Nguyệt ở Sửu, binh quyền ở Tý đủ cái nghĩa một vị Đại đế anh hùng thời cuộc, còn Hưng Đạo Vương Vô Chính Diệu không có nòng cốt một sát tinh đặc địa hợp mệnh của tuổi Hỏa, phải mượn thể Thái – Dương nhờ Tuần thấu hút, dầu Tuần là Hỏa, cũng là một số đặc cách, phải nhìn nhận là kém số vua Lê lợi vì không đặc sát tinh đặc địa độc thủ mất đi phần uy nghiêm bố cục. Nhưng được Tuần lôi kéo Nhật Nguyệt nhất là Nhật ở Mão , Nguyệt ở Hợi là vị trí tuyệt phần của thông minh, sáng suốt hơn hẳn bất cứ vị trí nào của bộ Âm – Dương. Hướng chi bồi thêm Tả Hữu Hồng – Việt Khoa – Quyền dư tài làm một vị nguyên soái thông văn đạt võ điều khiển thiên binh vạn mã. Chỉ hiềm vị trí ở Mùi là luôn luôn ở thể bị động chỉ tìm cách chống đỡ (Mộc) thể công ở Sửu (Kim) . Đối phương từ Đồng – Cơ đến Hà – Sát, Kiếp – không, Toái – Kỳ, một đoàn quân từ cấp chỉ huy đến ba quân chỉ biết đem rải khắp đó đây sự khủng khiếp mạnh ai nấy vợ vét, rồi ra cũng chẳng nên trò trống gì ở vị trí Thiên – Không chính vị (Thìn Tuất Sửu Mùi).

Quân Nguyên bắt đầu khơi quân sang xâm chiếm vào tháng 10 năm Quý Mùi (1283) cho đến trận thất bại cuối cùng ở Bạch Đằng Giang vào tháng 3 năm Mậu Tý (1288), tức là giai đoạn Hưng Đạo Vương đi vào cung Tý (56 – 65) tức là giai đoạn thăng thế nhất đời của Vương ở thế chính Thái Tuế, chứ bộ Sát Phá Tham này chẳng có gì là tốt đẹp (hãm địa) quân thần tả sứ thiếu be bét, được một Linh (Thìn) phụ tá cho cấp chỉ huy mặt trên Tham – Lang là hợp cách, còn Thất Sát, Phá Quân như là chịu trận không một chút khả năng chống đỡ, hèn chi Vương phải mấy phen phò giá rời bỏ Long Thành.

Đứng về phương diện số, trường hợp Vô Chính Diệu như 2 lá số của Lê Thái Tổ và Hưng Đạo Vương phải kể là 2 trường hợp đặc cách nhất. Một đằng tuổi Kim đắc sát tinh đắc địa thủ mệnh, một đằng Hỏa mệnh đắc Tuần thân hút Âm Dương là 2 kiểu điển hình xếp theo giá trị. Dĩ nhiên hai số này phải sắp xếp sau số của Đại đế Quang Trung tuổi Nhâm Thân (Kim), mệnh đóng ở Thân (Thái - Tuế) có Thất – Sát thủ mệnh (Kim). Nguyên một chi tiết nhỏ cũng đủ thấy một vị anh hùng không biết cái thua là gì.

Xét về công – nghiệp thì Đại vương Quốc Tuấn với cái thân thế là một danh thần phải kể là quá lớn lao đối với tổ quốc dân tộc thì ngàn thu hương khói chỗ Linh – địa Vạn – Kiếp cũng là rất xứng đáng với lòng dân thờ kính, tuy vậy vẫn còn lẽ thiệt thòi, so sánh với 2 vị Đại đế, phải chăng là ở vị trí Long Đức, định mệnh đã đặt để.

Tình nghĩa giữa

QUANG TRUNG ĐẠI ĐẾ với LA SƠN PHU TỬ

Làm người VN khi đọc lịch sử cận đại, hẳn phải hân hoan hãnh diện với chiến công oai hùng của Đại đế Quang Trung ở đầu năm Kỷ Dậu 1789. Ngài coi 20 vạn quân Thanh như loài chuột nhắt, muốn bắt lúc nào nên đó. Người dân Hán tộc sợ oai người chiến thắng đến nỗi ở bên kia biên giới xa cách hàng 2, 3 mươi dặm không một bóng người vắng lại.

Thật là oai hùng, oanh liệt quá chừng!

Để tỏ lòng biết ơn đáng anh hùng dân tộc, tôi đã cố công tìm tòi trong các sách báo thư viện, thật rất khó lòng biết được ngày tháng sinh của Ngài. Tình cờ trong một cuộc làm ăn ở Quy Nhơn, được tiếp xúc với 1 vị bô lão ở Bình Định, vị này cho biết đây chỉ là truyền khẩu, chứ

không có sách vở nào còn ghi được, vì bị hủy diệt tất cả các di tích đến cả sanh mạng con cháu xa gần dưới thời Gia Long (*thật là tàn ác*).

Truyền khẩu đời nọ qua đời kia cứ đến ngày 5 tháng 5 vào giờ Tuất là thờ cúng âm thầm ngày sinh nhật của Ngài. Tính theo năm sinh từ 1752 đến 1792, tức là tuổi Nhâm Thân, Ngài thọ được 40 tuổi. Lập xong số của Ngài, tôi cho có lẽ là đúng, tinh thần thấy phấn khởi như được giao cảm với tinh anh bất tuyệt của đấng quân vương.

Mệnh đóng ở cung Thân Thất – Sát triều đầu, xung chiếu Tử - Vi + Thiên Phủ, Hóa – Quyền bị Triệt. Có phải nghênh ngang một cõi sơn hà coi vua tôi nhà Thanh không có ký nào phải không.

Thân cư Thìn Tham Lang độc cư hợp với Phá Quân (cung Quan) ở Tý một bộ hung tinh đắc địa + Tả hữu, Hóa – Khoa, Thái – Tuế, Bạch Hổ, Tấu – Thụ như thấy rõ lời phát thanh như

tiếng chuông đồng, tiền quân như vũ bão, tài thiện chiến như không người đối thủ. Ngòi bút của kẻ thường dân không biết làm cách nào để tả hết cái chân giá trị vạn năng của đẳng kiệt hiệt.

Phúc – Đức, cung Tuất, Vũ – Khúc + Hóa – Kỵ ngũ chế . Người Kim mệnh được Thất Sát (Kim) làm nòng cốt lại thêm Vũ Khúc (Kim) ở Phúc Đức phò tá + Hóa Kỵ ngũ chế cho biết cái khả năng kiên quyết quá sự tưởng tượng của thể nhân, cái sự thành công vô bờ bến của đương số. Tiếc rằng Phúc – Đức ngũ Tuần chậm cứng , đại vận đến Thái – Dương lạc hãm đắc Tuần. Ngài bách chiến bách thắng ở Tuần mà về châu trời sớm cũng vì Tuần .

Quang Trung Đại đế gặp La Sơn Phu Tử có khác gì Lưu Bị gặp Khổng Minh . Tôi không có bao phủ dám sánh Phu Tử La Sơn với Vạn Thế Quân sư Gia Cát vì trường hợp đặc biệt hai bên khác nhau . Một đằng đứng ở cái ưu thế mà thất bại , còn một đằng biết thất bại thôi đành chịu là của La Sơn Phu Tử.

Học giả Hoàng Xuân Hãn cho biết Phu Tử sinh năm Quý Mão ngày 25 tháng 8 giờ Thìn . Mệnh lập tại Tỵ mắc Tuần, Thân an tại Sửu bị Triệt tức lá số của người Mệnh Tang Môn Thân Điều Khách. Rõ ràng là người trái số từ định mệnh đến chí phấn đấu.

Vốn sẵn thông minh, nhưng nghị lực nhiều khi như muốn thoái chí, Phu Tử biết rành nghề Phong Thủy lại thêm sở trường về nhâm độn (Cơ, Riêu), cụ thành ản sĩ là thức thời (Cô, Quả).

TỬ	THỂ	BÀO	MỆNH
Cự Môn Phúc Đức Thiên Việt Thiên Đức	Liên Trinh Thiên Tướng Hỉ Thần Hữu Bật Thiên Phúc	Thiên Lương Dưỡng Hồng Loan Quốc Ấn	Thất Sát Sinh Tả Phù Hóa Khoa
		Bệnh Phù Trực Phù Quả Tú Hóa Lộc	Đại Hao Thái Tuế 5
TÁI (THÂN)	MÃO	THÍN	TỶ
Tham Lang Tấu Thư Thai Phụ Đường Phù Hoa Cái			NGỌ MÙI
Mộ Bạch Hổ Thiên Tài		NHÂM THÂN Ngày 05 tháng 5 Giờ Tuất	PHỤ Thiên Đồng Thiểu Dương Đào Hoa Mộc Phục Binh Thiên Không Địa Kiếp Phá Toái 15

ÁCH		Dương Nam Kim Mệnh Thổ Cục				PHÚC	
Thái Âm Tướng Quân Long Đức Long Đức Thiên Khôi Ân Quang TRIỆT	TỬ	SỬU		THÂN		Vũ Khúc Đới Thiên Quan Đà La Quan Phủ Tang Môn Thiên Khốc Hóa Kỳ TUẦN	25
		TÍ	HỢI	TUẤT	DẬU		
DI		NÔ		Phá Quân QUAN		ĐIỀN	
Tử Vi Phương Cát Bát Tọa Văn Khúc Thiên Mã Hóa Quyền 65 TRIỆT	Thiên Phủ Bệnh Tiểu Hao Tuế Phá Thiên Hư Đầu Quân	Thiên Cơ Thanh Long Thiên Hỉ Nguyệt Đức	Suy Tử Phủ Thiên Hình Địa Không	Vượng Lực sĩ Long Trì Tam Thai Văn Xương Phong Cáo Thiên Thọ 45	Kinh Dương Quan Phủ Hỏa Tinh Linh Tinh	Thái Dương Lâm Lộc Tồn Thiếu Âm Thiên Quý TUẦN	35

Phải nói Phu Tử là người biết có trời và có ta (Tri thiên mệnh).

Quang Trung Đại đế thỉnh La Sơn Phu Tử 3 lần, cả ba lần cụ đều từ chối, phải chăng Phu Tử đã biết đời mình cũng chẳng ra sao, mà sự nghiệp của Đại đế cũng không lâu dài gì.

Nhưng sau cảm thấy tám thịnh tình, thành thật của người đã biết mình mà cái người đó lại là một ông tướng vạm vỡ năng luôn luôn khiêm tốn kính trọng, Phu Tử có dâng biểu xin bàn về ba điều:

1. Quân Đức : (xin lấy đạo thánh hiền mà trị nước)
2. Dân tâm : (nên dùng nhân chính để phủ dụ dân)
3. Học pháp : (giữ gìn nhân tâm thế đạo bằng học hiệu)

Khi Gia Long thống nhất đất nước có mời cụ . Nhưng thân đã trót bán cho Quang Trung, còn duyên gì với Gia Long . Thân đã quy Tào còn tiếc gì trở lại với Lưu – Huyền - Đức . Phu Tử xin cáo từ viện tuổi già sức yếu .

Cao cả thay cái tiết tháo của người nhân sĩ nho gia và cũng đáng phục thay cho đảng quân vương biết chiêu hiền kính sĩ .

LÊ THÁI TỔ

Một vị đế vương mệnh vô chính diệu

Thái Tổ khởi nghĩa tại đất Lam Sơn (Thanh Hóa) ròng rã 10 năm đánh đuổi quân Minh sau 13 năm đô hộ, khai sáng cho một triều đại gần 4 thế kỷ (360 năm). Ngài trị vì được 6 năm và thọ 49 tuổi (50 tuổi là lão, 49 tuổi còn là trẻ).

Nói đến triều đại và công nghiệp của Thái Tổ, ai ai cũng phải công nhận là 1 triều đại chính thống có công đuổi xâm lăng lấy lại độc lập cho giang sơn đất nước. Sau này bao lần vật đổi sao dời hết Nguyễn đến Trịnh , rồi sau đến Tây Sơn vẫn lấy danh nghĩa là phù Lê diệt Tặc (Trịnh hay Nguyễn).

Vậy thời lá số của Ngài hẳn là đặc biệt . Mà đặc biệt thật: Ngài tuổi Ất Sửu, sinh ngày 6 tháng 8 giờ Tí. Thân Mệnh đồng cung tại Dậu, Vô Chính Diệu, không có một không nào thủ mệnh hay chiếu.

Đây là một cái mệnh đặc biệt, tuy Vô Chính Diệu nhưng quả là đặc chính diệu. Kim mệnh âm nam đắc Bạch Hổ Dậu cung cùng Phi Liêm, Phụng Các, Giải Thần đủ tư cách là một nhà đại ái quốc, đại anh hùng cứu quốc, cần răng chiến đấu, hăm hở dững mãnh vô cùng.

Đối cung Cự, Cơ, Lộc tồn, Hóa lộc là cả một cái thế cai trị độc đoán, thực dân bóc lột vững như thành đồng vách sắt . Nhưng nhìn vào cái thế cờ, Thái Tổ tuy là yếu, vẫn ở cái thế lợi là Kim khắc Mộc với bộ Tứ - Hóa , mỗi vị trí đều có cái đặc dụng riêng như Khoa ở Ách (Tứ - Tướng ngũ Hình đắc Khoa khả giải). Kỵ ở Quan (Nhật – Nguyệt đắc địa, Thanh Long đắc Hóa Kỵ).

Trong 10 năm tranh đấu, tám năm ở cung Ngọ bị khắc nhập cả thời gian lẫn không gian, rất nên nguy khốn vô cùng. May mà người Vô Chính Diệu gặp hạn Sát Phá Tham đắc địa nhưng đều bị kèm chế hết thầy (Thất – Sát ngũ Triệt, Phá Quân ngũ Tuần, Tham Lang ngũ Thiên Không) nên cứ cù cưa và phải chịu đựng sự gian lao, chờ cơ hội thuận lợi. Phải chờ qua đại vận ở Tý cung và cũng phải qua đến 2 năm sau mới thành công và ở ngôi được 6 năm đến năm 49 tuổi là băng hà. Tam – Hóa Liên Châu ở Thìn phải công nhận là quý, là tấm bảo quốc huân chương cho người được hãnh diện mang nó đang đứng ở chỗ thanh thiên bạch nhật, ở Ách cùng với Khoa Giáp Quyền Lộc đã cứu Vương bao nhiêu lần, nhất là trận bao vây ở Chí Linh tháng 4 năm Mậu Tuất hết lối thoát, nhờ có ông Lê Lai đổi áo Vương mới thoát được.

Thiên Đồng là phúc tinh đóng ở Phúc Đức là đúng cách; nhưng tại sao lại bị Tuần làm giảm cả bộ tướng ần . Nó là một uẩn khúc của Thái Tổ nhà Lê sau 10 năm chính chiến, không muốn kéo dài cuộc can qua, sai sứ sang Tàu cầu phong, nhưng vua nhà Minh không chịu, cứ bắt phải con cháu nhà Trần làm vua nước Nam mới được. Năm lần 7 lượt sự quy lụy đó đủ giảng cho thấy là Thiên Đồng, Tướng – Ấn bị Tuần là thứ cách. Có phải là cái nghiệp của những nhà khai sáng cho mỗi triều đại, sau khi đã bình định xong đất nước cứ hay hăm hại công thần, những người đã cùng mình vào sinh ra tử năm gai nếm mật, để đưa mình lên địa vị tột đỉnh cao sang.

Vua Lê Lợi cũng không thoát khỏi cái nghi ngờ quàng siên ấy, nên đã giết oan 2 ông Trần Nguyên Hãn và Phan Văn Xảo chỉ vì sự gièm pha của phường múa rối. Có lẽ đó cũng là luật thừa trừ của cán cân công lý thiêng liêng nên Ngài phải chịu sự mất sớm 1 năm trước khi được đến cõi thọ.

TÀI Thiên Lương Long Trì Tứ Phục Bình Quan Phủ Thiên Khốc Hóa Quyền 42	TỬ Thất Sát Đào Hoa Thai Phụ Nguyệt Đức Bệnh Đại Hao Tứ Phủ Đầu Quân TRIỆT 32	THÊ Suy Bệnh Phủ Tuế Phá Thiên Hư TRIỆT 22	BÀO Liên Trinh Vượng Hi Thần Long Đức Thiên Việt Thiên Hỉ Đường Phủ Thiên Riêu Thiên Phúc 12
ÁCH Tử Vi Thiếu Âm Tam Thai Văn Khúc Thiên Quan Thiên Tướng Mộ Đà La Quan Phủ Thiên Hình Hóa Khoa	HỢI TÍ TUẤT ẤT SỬU Ngày 06 tháng 8		MỆNH (THÂN) Lâm Phượng Cát Phi Liêm Bạch Hổ

52		Giờ Tí		2	
DI		Dương Nam Kim Mệnh		PHỤ	
Cự Môn	Thiên Cơ	Thủy Cục		Phá Quân	
Lộc Tồn	Tuyệt			Đới	Thiên Tài
Hữu Bật	Tang Môn			Tấu thư	Thiên Thọ
	Hỏa Tinh			Phúc Đức	Lưu Hà
Hóa Lộc				VănXương	Quả Tú
				Thiên Đức	Linh Tinh
62		THÂN	MÙI	NGỌ	TỶ
NỔ		QUAN	DIỄN	PHÚC	TUẦN
Tham Lang		Thái Dương	Thái Âm	Thiên Đồng	
Lực Sĩ	Thai	Dưỡng	Thái Tuế	Tướng Quân	Mộ
Thiếu Dương	Kinh Dương	Thanh Long	Phá Toái	Quốc Ân	Điều Khách
Hồng Loan	Thiên Không	Hoa Cái	Hóa Kỵ	Tả Phù	Địa Không
Phong Cáo	Kiếp Sát			Thiên Mã	Địa Kiếp
Ân Quang	Cô Thần				TUẦN

Nỗi lòng cụ

PHAN THANH GIẢN

Cụ Phan Thanh Giản là một nhân vật của lịch sử. Cuộc đời cụ từ lúc tay buông xuôi cho đến nay đã có nhiều nhận xét tùy theo thời cuộc, công luận ca ngợi cũng lắm và chê bai cũng không phải là không có. Giữa lúc con cháu xúm quanh cái thầy cụ Phan khóc lại là chính lúc triều đình nhà Nguyễn nghị luận về tội trạng của người để mất ba tỉnh miền Tây - Nam bằng cái án không được tốt đẹp: Tước bỏ chức vị, đục bỏ tên trong bia hàng tiến sĩ (1867). Rồi 19 năm sau (1886), vua Đồng Khánh lên ngôi lại cùng triều thần xét lại cho là cụ không tội, phục chức cũ và dựng bia tiến sĩ lại. Đến nay biết bao cuộc biến đổi mà nghệ thuật phê bình cũng lắm đổi thay. Đứng trước một vụ án danh dự, thiết tưởng bản số của cụ là chiếc phóng ảnh trong hay đục là trách vụ của những ai thông hiểu nên đem ra phân tách giúp lịch sử rộng đường phán quyết.

Mới đây có một vị độc giả khoa học huyền bí, ở Vĩnh Long họ biết cụ Phan Thanh Giản sinh năm Bính Thìn (1796) ngày 12 tháng 10 giờ Tỵ. Ông mong rằng số có thể soi tỏ nỗi lòng

của người đã khuất cách đây trên khoảng 100 năm. Vì là vụ án lịch sử, cũng xin mạo muội gọi là tiếp tay một vị nào đó.

Nhận thấy Mệnh ở Ngọ và Thân ở Thìn là hai vị trí có thể nói là tương phản, là nỗi lòng của người yêu nước, lo dân mà phải bó tay trước định mệnh. Thất sát (mệnh) ở Ngọ là vị hung tinh đắc địa có bày tôi trung thành là Thiên Hình kế cận, bộc lộ tính cách một danh nhân không bao giờ từ nan, một sự khó khăn giám cản ngăn, giám can thiệp mọi sự việc trên bước đường đời mệnh danh là quốc kế dân sinh không có công ích. Tư tưởng (thân) bị triệt là cách của tử vi chiến đấu bị thất bại. Nhưng ở đây lại khác, tư tưởng mắc La Vồng (Đà La, Địa kiếp) phải có Triệt tháo gỡ, cố chiến đấu cũng chỉ là vô vọng (Tứ-Tướng vẫn ở thế bị triệt), chỉ được cái tiếng là người làm việc cho chính nghĩa (Thái Tuế).

Từ bộ Sát Phá Tham đắc địa có Sát Tinh phù trợ đến bộ Tử Phủ, Vũ Tướng bị cả Triệt lẫn Tuần đủ nghĩa là định mệnh chỉ cho phép cụ thành danh gánh vác việc đời mà không cho phép cụ được hài lòng (Tang Môn) với chính nghĩa mình phục vụ. Ở đây (mệnh) được tinh đầu mất vị trí, (thân) được vị trí hồng tinh đầu. Thật là định mệnh khắc khe, chứ bản tâm là người có thừa

thiện chí với trách nhiệm nghĩa vụ thì hiển nhiên không thể căn cứ thành quả mà kết án được. Tại sao cả một nước yếu kém không kình chống lại cuộc xâm lăng, lại đi buộc tội một ông già chân yếu tay mềm để mất đất ?

Cái thế tam hợp mệnh là cái thế của người lo toan triền miên (Tang môn) với Thất Sát, Thiên Hình anh hùng bao nhiêu thì Kinh - Lực đem lại hậu quả vô vọng bấy nhiêu. Tham Lang, Đại Hao (đắc địa) càng trở tài thu vén bao nhiêu thì Mã Khúc Khách Tuyệt càng đầy ải thân thể bấy nhiêu, đến quan cung lưỡng phá (Phấn Quân, Tuế Phá) biết bao là hùng tráng, cứng cổ cũng không phải là lý do mấy ông mao cao bảo tía ngồi tán láo bẻ hành bẻ tòi cho là phản trắc, tự ý nhượng đất cho quân cướp nước. Thử hỏi người Thổ mệnh Thân lại đóng ở Thái Tuế có thể nào hành động của phùng Phá Quân ở Tuất, hướng chi Phá Quân ở đây đã bị Thiên Tài lột xác mất rồi, chung quy chỉ là oan nghiệp (Hình Riêu Không Kiếp) cụ đã hứng phải nên phải hứng chịu.

Cụ Phan Thanh Giản được hai giai đoạn (24-33 và 64-73) là hai cung Thân và Tý , Đẩu Tiến sĩ độc nhất danh dự cho miền Nam năm cụ 29 tuổi rồi năm năm sau chìm nổi trong biển hoạn thăng giáng không ngừng, xét ra chỉ vì Thất Sát, Thiên Hình là bản tính của người cương nghị, không thể làm ngơ, không lời ngăn cản ngay cả với vị chúa tể quốc gia, như trường hợp ngăn cản vua Minh mạng năm 1836 muốn tuần du Ngũ Hành Sơn lúc dân chúng đang lo cày cấy, đem lại cho cụ bị biếm chức thành một thuộc viên lo công việc quét dọn bàn ghế ở công đường ngay tại chỗ cụ đang nhậm chức. Đời cụ tính ra có đến bốn lần bị giáng chức vì Hình Sát dám ăn nói, dám can thiệp bất cứ chuyện gì, bất kể là đối chọi với ai, và cũng vì Kinh Lực mà công lao đến đâu cũng hầu như không được nhắc đến, và cũng vì Tử - Tướng bị triệt cuộc đời lao đao như người bại trận.

Đảo vận 64-73 là giai đoạn chót cuộc đời, người tuổi Thìn đi đến Tý là một điều hay. Thân bị Triệt đến đây đắc Tuần là cách mở lối dương danh tuần tự tiến bước, từ chức Thượng Thư Hình Bộ sung Cơ Mật và Toàn Quyền Phó Sử Kinh Lược Nam kỳ, Tổng đốc Gia Định rồi Vĩnh Long cho đến ngày về Thần.

Là người của lịch sử trải qua ba đời vua Minh mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Cụ Phan Thanh Giản tất niên là người thấu đáo những gì từ cái yếu kém của tổ quốc đến cái hùng mạnh của kẻ xâm lăng, từ cái lo cho dân được ấm no đến cái mềm dẻo ngoại giao, cho đất nước đỡ thảm hại

vì chiến bại, thiết tưởng người cầm cân về quyền uy cũng như người cầm bút phẩm bình phải có công tâm thấu hiểu những ngõ bí của bị can. Công tố viên phải là một người có một nghệ thuật sâu rộng , một tâm hồn trong sạch, một cái vốn khá đầy đủ về sử học, biết đặt địa vị mình trong hoàn cảnh người lịch sử. Đổ tội cho ông già đáng lẽ được hưởng cảnh diễn viên chờ ngày xuống lỗ , mà phải cáng đáng việc lấp biển, vá trời. Huống chi trách vụ phải đảm nhiệm, đảm nhiệm để mà chết thì còn gì cao đẹp , cảm động thiết tha hơn nữa.

Trước khi chết còn trời chẳng con cháu sau này không được hưởng một đặc ân gì của kẻ cướp, mà vẫn giữ được hòa khí với họ cho dân đỡ lầm than, cho nước có thời gian tính toán liệu thế ngăn cản ngoại xâm.

Ta rõ cái chết của cụ Phan Thanh Giản để tỏ lòng trung với nước, mà vẫn được người Pháp kính trọng là cái thế kẹt của Tử-Tướng bị Triệt ở La Võng, mà không từ chối nhiệm vụ gánh vác là Hình - Sát của người nặng lo (Tang Môn) để rồi kết liễu cuộc đời can đảm bằng chén thuốc độc (Hóa Kỵ đặc biệt của tuổi Bính Đinh) nó hãnh diện hiển hách vận lần tám kim khánh khắc bốn chữ "Liêm, Bình, Cẩn, Cẩn" của Vua Tự Đức ban khen lúc trấn nhậm. Vậy người của lịch sử

phải hứng chịu búa rìu của lịch sử đẽo gọt , nhưng biết được uẩn khúc và trạng thái nêu ra , đó mới chính là lời vàng nét ngọc đáng ghi vào sử học.

BÀO Thiên Lương Sinh Thiên Không Lộc Tồn Kiếp Sát Thiếu Dương Linh Tinh Thiên Hỉ Cô Thần Văn Xương Thiên Quan Hóa Khoa TRIỆT	MỆNH Thất Sát Lực sĩ Mộc Phương Cát Kinh Dương Tang Môn Thiên Hình Địa Không 4	PHỤ Đới Thanh Long Lưu Hà Thiếu Âm Hỏa Tinh Phong Cáo 14	PHÚC Liên Trinh Lâm Tiểu Hao Long Trì Quan Phủ Thiên Thọ Hóa KỶ 24
THÊ (THÂN) Tử Vi Thiên Tướng Dưỡng Đà La Hoa Cái Quan Phủ Thái Tuế Địa Kiếp TRIỆT	BÍNH THÌN Ngày 12 tháng 10 Giờ Tỵ Dương Nam Thổ Mệnh Kim Cục		DIỄN Vượng Tử Phù Tướng Quân Thiên Việt Đào Hoa Văn Khúc Nguyệt Đức 34
TỬ Cự Môn Thiên Cơ Ân Quang Thai Phục Bình Trực Phù Hóa Quyền 62	THÂN MÙI ÁCH Thái Dương Thái Âm Phúc Đức Mộ Tả Phù Bệnh Phù Hữu Bật Phá Toái Quốc Ấn Quả Tú Thiên Đức TUẦN		QUAN Phá Quân Tấu thư Suy Đường Phù Tuế Phá Thiên Hư Thiên Tài Thiên Riêu 44
TÀI Tham Lang Thiên Mã Tuyệt Bát Tọa Đại Hao Điếu Khách Thiên Khốc	THÂN MÙI ÁCH Thái Dương Thái Âm Phúc Đức Mộ Tả Phù Bệnh Phù Hữu Bật Phá Toái Quốc Ấn Quả Tú Thiên Đức TUẦN	DI Thiên Phủ Vũ Khúc Hỉ Thần Tử Tam Thai Bạch Hổ Thiên Phúc Đẩu Quân TUẦN 64	NỮ Thiên Đồng Long Đức Bệnh Thiên Khôi Phi Liêm Hồng Loan Hóa Lộc Thai Phụ Thiên Quý 54

UY VỮ BÁT KHUẤT CỦA PHAN CHÂU TRINH

Nói đến cụ Phan Châu Trinh thì bất kỳ người Việt Nam nào, dẫu là hạng người nào đều nghiêng đầu kính trọng. Kính trọng không phải là ở oai ông Nghè Phó bảng, dẫu có liên trùng tam-nguyên như cụ Yên Đổ cũng chỉ là phần nào , mà là ở cái Phan Châu Trinh bất khuất uy vũ.

Năm 1946, trong một cuộc câu chuyện về thời cuộc , cụ Huỳnh Thúc Kháng đi kinh lý có nhắc đến cụ Tây Hồ, và cụ cho biết cụ Tây Hồ sinh năm Nhâm Thân ngày mùng 5 tháng 8 giờ Dậu.

Nhìn vào cung mệnh của cụ đóng ở cung TÝ thấy ngay là một nhà ái quốc . Một người yêu nước lao đao tranh đấu đến cùng dẫu là ở hoàn cảnh nào , nếu là cô đơn độc mã cùng không lùi (tuổi Nhâm Thân có Phá Quân cư TÝ thủ mệnh) . Cái hay là Phá Quân cư TÝ kìm hãm được Kinh Dương , trái lại Kinh Dương phải phò tá cho Phá Quân thêm Xương – Khúc, Thai - Tọa (văn mà võ, võ mà văn). Thật là cứng đầu , cứng cổ chỉ biết có lẽ phải, có non sông là trọng .

Liêm Trinh, Thiên Tướng cư ”Thân” ở cung Ngọ tả rõ một đời cách mạng bất mãn, chính đại quang minh , nhưng hết kế kha thi chỉ còn biết đả kích bằng lời nói, mà đả kích thật dữ (Điều khách + Tử). Lập luận đúng lý bất kể là nơi nào, khi còn ở trong nước, bài “Đầu Pháp chính phủ thư”, lúc ở ngục Sante ở Pháp lá thư phản đối tòa án binh ghép tội thông đồng với giặc Đức cho đến bài “Thất Điều” buộc tội vua Khải Định làm nhục quốc thể ở nơi kỳ hội chợ Marseille năm 1922. Phải chăng là cái gan lì bất khuất của Phá Kinh cư Tí.

Cung Quan lộc của Cụ là cả một vấn đề, Tham Lang (Vượng-Địa), Hoa Cái, Bạch Hổ nếu muốn xuất chính làm quan tướng dễ dàng như trở bàn tay. Nhưng thân thể là thân thể của người bất mãn , thêm Phúc Đức, “Tử Vi, Thiên Phủ, Mã, Quyền ngộ Triệt” thì còn gì là oai vệ lên xe xuống ngựa với quyền hành hách dịch. Nghịch lại Tham Lang ngộ Hình – Ky, Bạch Hổ, Đường Phù thì lại làm nghề ở tù nhưng tù chúa, tù cha thiên hạ .

Cũng ở Côn Lôn ở tù mà được ở nhà ngoài , không ăn cơm tù, không làm việc của tội nhân (theo cụ Huỳnh thuật lại) cho nên khi về an trí tại Mỹ Tho cụ thấy cái cảnh như giam lỏng lại đòi đi ở tù Côn Lôn, nếu không thì phải cho đi qua Pháp. Qua Pháp mà nào có yên đâu , cũng phải 10 tháng trong ngục Sante. Nghĩ thật là làm nghề ở tù , nhưng không hề bị hành hạ mà còn giám kinh chống với chủ ngục bằng tài hùng biện lỗi lạc (Tuế, Hồ, Phù, Xương, Khúc).

Trình bày cái bất khuất của cụ Phan Châu Trinh bằng lá số tử vi trên đây, lòng không khỏi bồi ngùi tưởng nhớ năm 1926 cùng các bạn học sinh, sinh viên khắp Trung Nam Bắc đều một lòng đeo băng tang làm lễ truy điệu cái tinh thần ái quốc, tận tụy hy sinh cả một đời, cho đến khi nhắm mắt còn có câu:

“Xin các ông đừng mong gì ở tôi, nay tôi sắp chết, việc nước là việc chung của toàn thể quốc dân, người này trông ở người khác làm sao được”

Phải chăng lời nói bất hủ đó đã treo cao tấm gương thúc đẩy đồng bào phải tự lực , tự tôn của một nhà đại ái quốc.

NÔ Cụ Môn Phúc Đức Bệnh Thiên Việt Phi Liêm Thiên Đức Kiếp Sát 53	DI (THÂN) Liêm Trinh Thiên Tướng Hỉ Thần Tử Thiên Phúc Điều Khách 63	ÁCH Thiên Lương Hong Loan Mộ Quốc Ấn Bệnh Phù Trực Phù Quả Tú Hóa Lộc	TÀI Thất Sát Tuyệt Đại Hao Thái Tuế Thiên Riêu Địa Kiếp Thiên Tài
QUAN Tham Lang Đường Phù Suy Hoa Cái Thiên Hình Tấu Thư Bạch Hổ 43	MÃO THÌN TÝ NGỌ DẦN MÙI NHÂM THÂN Ngày 03 tháng 8 Giờ Dậu Dương Nam Kim Mệnh Mộc Cục		TỬ Thiên Đồng Thiếu Dương Thai Đào Hoa Phúc Bình Thiên Không Phá Toái
ĐIÊN Thái Âm			THỂ Vũ Khúc Đà La

TỬ VI NGHIỆM LÝ

THIÊN LƯƠNG

Đế Vương Tướng Quân Long Đức Thiên Khôi Hữu Bát Thai Phụ 33 TRIỆT	SỬU TÝ HỢI TUẤT DẬU	DƯƠNG Thiên Quan Hóa Kỵ	Quan Phủ Tang Môn Thiên Khốc Đầu Quân TUẦN
PHÚC Tử Vi Lâm Quan Phượng Các Ân Quang Thiên Thọ Thiên Mã 23 TRIỆT	PHỤ Thiên Cơ Đới Thiên Hỉ Nguyệt Đức Tam Thai Bát Tọa Thanh Long Văn Khúc 13	MỆNH Phá Quân Lực Sĩ Long Trì Thiên Quý Mộc Kính Dương Quan Phủ 3	BÀO Thái Dương Sinh Lộc Tồn Thiếu Âm Tả Phủ Phong Cáo Hóa Khoa TUẦN

MỘT NHÀ ĐẠI VĂN HẠO CÁCH MẠNG LÀ CỤ

PHAN BỘI CHÂU

Lòng kính ngưỡng của đồng bào đối với cụ Phan Bội Châu từ trước tới nay như một tôn giáo . Năm 1925 ngày cụ bị bắt và bị kết án tử hình thì lòng sôi nổi của quốc dân Việt Nam, nhất là thanh niên, sinh viên cho đến nho gia sĩ giới như đối đầu hấn trước thực dân xâm lược. Viên toàn quyền Varenne phải khéo léo, mượn danh nghĩa đảng viên xã hội Pháp ký quyết định ân xá cho cụ để làm dịu bớt lòng phẫn nộ của toàn dân đã đặt hết tín nhiệm như bất diệt, như khinh thường mọi hiểm nguy , ngay cả bọn bán rẻ lương tâm cũng không giám một lời nguy biện.

Cụ sanh năm Đinh Mão (1867) ngày 11 tháng 5 giờ Sửu .

Cũng như cụ Phan Khắc Sửu, mệnh cụ Phan Bội Châu đóng ngay ở thế bất mãn, lòng dạ đã sớm băn khoăn việc nước, việc đời, tình non sông nghĩa đồng bào, Sào Nam tiên sinh hành động minh bạch như đôi vàng Nhật Nguyệt sáng lạng phi thường như trong bản số (Thái Dương ở Hợi đắc Tuần, Thái Âm ở Mão đắc Triệt).

Tuổi Đinh Mão mà gặp Cự Môn, Hóa Kỵ thủ mệnh là cái thế nguy nan của người có số, nhưng còn nhiều nợ đời phải trả nên hóa công đặt cho cái thế quân bình về mạng sống ở Tý cung nên cụ trải qua bao sự nguy khốn mà vẫn trường tồn cùng tổ quốc đến 74 tuổi. Thân đắc Thiên Lương ở Mùi là cái cách của nho gia quân tử (giáp Tả Hữu, Thai Tọa) cứng đầu bất khuất thông minh quán chúng (Âm Dương lạc hãm Thọ đắc Tuần Triệt). Đó có phải là sĩ khí của dòng dõi nhà tiên sinh từ cụ Tú Phan Văn Thỏ thân sinh ra cụ (Phúc Đức).

Cụ nổi tiếng văn hay chữ tốt đậu đầu xứ Nghệ An, rồi giải nguyên văn chương cả 4 kỳ thi đều được phê ưu hạng (Riêu, Xương, Mộc – Khúc, Khoa – Việt) nhưng với nhà cách mạng nặng lòng vì nước vì dân cụ cho là hư văn. Dù sao cũng nhờ cái hư văn đó để cụ thành danh viết Lưu Cầu Huyết Lệ Thư cảnh tỉnh quốc dân, rồi cụ soạn tác phẩm khuyên thanh niên du học lúc cụ ở Trung Hoa gửi về nước vận động cho thanh niên sang Nhật.

“Việt Nam Vong Quốc Sử” là một cuốn Sử tuyệt phẩm đặt cụ Sào Nam vào địa vị một đại văn hào cách mạng, kể hết nguyên nhân về nạn quốc phá gia vong, những anh hùng liệt sĩ, những chính sách bóc lột của thực dân được Lương Khải Siêu tiên sinh, một danh sĩ Trung quốc viết lời giới thiệu với đồng bào của tiên sinh biết cái thảm cảnh của Việt Nam đang diễn chuyển.

Đời cụ phiêu lưu nay đây mai đó bắt đầu từ năm 1904 tức 37 tuổi, 20 năm ròng rã cụ sáng tác rất nhiều văn phẩm về tài liệu cách mạng cũng như về văn học dịch học. Sau Việt Nam Vong Quốc Sử đến “Ngục Trung Thư” là một tập văn cụ viết trong ngục Quảng châu khi bị Long Tế Quang bắt định bán cho Pháp, gây mỗi xúc động lớn cho toàn thể quốc dân và tạo cho cụ một cái thể mạnh vô biên sau này ngăn cản kẻ xâm lăng hành quyết cụ lúc cụ bị giải từ Hàng Châu về Hà Nội (Cơ Lương ngộ Hình đặc Khoa).

Trên dòng Hương Thủy ngắm cảnh non Bình gần 20 năm cụ bị an trí coi chừng, nhưng lòng dạ vẫn khôn người nổi mình, nổi nước:

*Sinh rằng từ thuở tương tri
Tắm thân vốn sẵn nặng vì nước non
Trăm năm tính cuộc vương tròn
Phải dò cho đến ngọn nguồn đáy sông.*

là những câu thường ngày cụ già bên Ngự hay ngâm nga hồi tưởng những lúc chim bằng vẫy cánh tung bay khắp trời Đông Á cất tiếng kêu thương, nhấn nhủ những ai nơi viễn phương hãy thận trọng trong bước đường cứu nước.

Mệnh Viên Lục Sĩ VÂN KHÚC Thiên Trù Thiên Mã Mộc Dục 6	Cự Môn Tang Môn HÓA KỶ KINH DƯƠNG Thiên Riêu, Y Cỏ Thần Phá Toái	Phụ Mẫu Liêm Trinh LỘC TỒN HỮU BÁT ÂN QUANG TAM THAI Bác Sĩ Thiên Hỷ Tráng Sinh	(THAN)Phúc Đức Quan Phủ Thái Phủ Hoa Cái LONG TRỊ PHUỘC CÁC Thiên Lương Thân Quan Phủ ĐÀ LA Giải Thần Dưỡng	Diễn Trạch Phục Bình TÁ PHỒ THIÊN QUÝ BÁT TỌA Nguyệt Đức Thai Thất Sát Tử Phù Lưu Hà Thiên Thương Kiếp Sát HÓA TINH Thiên Tài
Huỳnh Đệ Thanh Long 16 Quan Đới	Tham Lang Thiệu Dương Thiên Không	Phạm-Bội Châu - Giờ: 1 Ngày 11 Tháng 5 Sinh giờ Sửu Âm Nam - thuận lý Mệnh Âm Hỏa - Lư Trung Hỏa Hỏa Lục Cục - Mệnh Cục bình hòa Cục Cơ Cách Cự Môn (Bác, Thủy - Âm tính) cư Tị (-Hỏa) Chủ ngôn ngữ, thị phi. Đặc: nhân hậu, vui, nói đánh thép. Hâm: gian, kếm sáng suốt, gây thị phi, kiện cáo, tai họa.	Mùi Thân Dậu Tuất Ngọ Hợi	Quan Lộc Thiên Đồng Đại Hao VÂN XƯƠNG HÓA QUYỀN THIÊN VIỆT LN Văn Tinh Tuyệt Tuế Phá Thiên Hư
Thê Thiếp Tiểu Hao HÓA LỘC Phong Cáo 26 Lâm Quan	Thái Âm THÁI TUẾ Thiên Khốc	Tị Thìn Mão	Tý Dần Sửu	Nô Bộc Vũ Khúc Bệnh Phù Thiên Khố Long Đức ĐỊA KHÔNG Thiên Thọ Mộ
Tử Tức Tử Vi Tướng Quân Thiên Quan Quốc Ấn 36 Đế Vương	Thiên Phủ Trục Phù	Tài Bạch Thiên Cơ Tâu Thư HÓA KHOA 46 Suy	Tật Ách Phi Liêm Đào Hoa Thiên Đức Hồng Loan 56 Bệnh	Thiên Di Thái Dương Hỷ Thần THIÊN KHÔI Thiên Phúc Đường Phù 66 Tử

Cuối năm 1939 thế chiến thứ II phát khởi cũng là năm cụ 73 tuổi, mình già sức yếu, biết rằng thời của mình 10 năm đã trôi qua mất quá nửa, cái hoài bão của Khương Thái Công ngồi câu ở Thạch Bàn Sơn mong chờ một Chu Văn Vương vẫn một ngày vắng bóng.

Cái thời của Sào Nam Tiên Sinh là cái thời của Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu cho đến Cựu Hoàng Bảo Đại cũng trong cái thế bình thản với cái vinh dự về tinh thần nhiều hơn là đặc thế. Mệnh cụ bị đặt trong cái thế hắc ám bất mãn, nhờ ở thế quân bình thủy hỏa mà tồn tại, cụ phản ứng bằng cái Thân ở Phúc Đức của một chính danh quân tử thông minh quán chúng, nghị lực bẩm sinh ra đã thọ đắc ngay lúc ra đời nên 1 đời trôi nổi nhiều khi một thân một mình nơi đất khách, tử thần sát vách, vẫn một dạ trung kiên, phần đầu không lùi. Ngày 29 tháng 9 năm Canh Thìn (1940) để lại cho toàn dân Việt Nam một lòng kính ngưỡng, bùi ngùi nhớ tiếc. Cụ Phan Bội Châu ra đi để lại cho thư viện Quốc Gia một số văn phẩm có thể nói là quá nhiều đối với đời phiêu lưu của một nhà đại cách mạng.

Xin trân trọng cúi đầu thành kính trước anh linh vị đại văn hào cách mạng Việt Nam.

Đây có phải hình ảnh Cố liệt sĩ lãnh tụ NGUYỄN THÁI HỌC

Mùa thu 1948 hồi cư về Hà Nội, tôi được gặp một người bạn ở đường Duy Tân (Phố Huế cũ) gần ngay nhà thuốc ông Nhượng Tổng, một nhà văn sáng lập ra Nam Đồng Thư Xã và là một đảng viên thân hữu của cố lãnh tụ Nguyễn Thái Học. Một dịp may để tôi tìm biết ngày sinh tháng đẻ của vị thủ lãnh Việt Nam Quốc Dân Đảng. Ông Nhượng Tổng cũng chỉ cho biết, theo cụ bà thân sinh ra ông Học có nói là sinh ra ông lúc tảng sáng, tuổi đích thực là Quý Mão và ông chỉ còn nhớ mãi mãi con số 13 trùng phùng với con số 13 liệt sĩ đã tử tiết ở Yên Bái.

Thật là cảnh người đi đường trường gặp cảnh sa mù dày đặc, tôi cũng cứ ghi vào sổ tay chờ có dịp may nào tra cứu thêm. Năm ngoái tôi có đọc cuốn “Những mảnh gương Tân Việt” cùng ông Nhượng Tổng viết thấy ghi ngày sinh ông Nguyễn Thái Học là 1-12-1902 và có chưa thêm tuổi Quý Mão, đem đối chiếu sang ngày âm lịch thấy 13 tháng 10. Vậy có phải số của liệt sĩ đảng trưởng Việt Nam Quốc Dân Đảng là tuổi Quý Mão ngày 13 tháng 10 giờ Mão. Tôi mong rằng quý vị nào biết được chi tiết nào đích xác về 4 yếu tố năm tháng ngày giờ xin cho biết để góp thêm tài liệu cho lịch sử sau này.

Tuổi Quý Mão mệnh lập tại Thân, và Thân đóng tại Dần.

Vị trí của Mệnh là vị trí của người thức thời sớm tinh khôn nhưng ở cái thể bị kẹt cứng , còn vị trí ở Thân là vị trí của người phải trực tiếp hy sinh đời sống cho công cuộc mình hành động.

Tử Vi, Thiên Phủ tuy không phải là mình, nhưng nhờ cái thể sinh nhập không phải là không đắc lợi điểm , nên đương số phải là đủ tư cách một cách chánh nhân quân tử, một bậc đàn anh nhân hậu đầy đủ uy tín (Tướng Ấn, Nguyệt Đức), gan lì (Tử). Tiếc rằng bộ Tử-Phủ đắc địa lại gặp bộ Không-Kiếp cũng đắc địa thành ra người quân tử phải gian nan và nguy khốn nữa là khác . Thất Sát ở Dần mới chính là ông , một người bản tính thì nhu khi hành sự lại rất cương, nhiều mưu cơ can đảm thêm Hình ở Ngọ oai phong lẫm liệt như thiên thần giáng thế. Ta phải hơi ơ khóc than ở cái thân số Sát tọa thủ : đó là một cách Yếu mà hóa công đã khuôn xếp từ Mệnh đến Thân nên ông không thể trường tồn được cùng với đất nước trong khi còn cần nhiều những trang thanh niên đầy chí khí nhiệt huyết như ông.

Tướng-Ấn ngộ Tử ở Mệnh, Liêm Tướng, Lộc Tồn ngộ Triệt ở Quan, Vũ Khúc Thiên Không ngộ Tuần ở Tài, có phải là một thủ lĩnh, một đảng trưởng của một hội đảng chỉ có thể thành công trong vòng bí mật mà thôi.

Phúc Cung rất đẹp với Song Long Riêu Kỵ (có nghĩa ông thành nhân) ta phải cau mày bực bội ở cái suy Tham Lang, Riêu Kỵ (không thành nhân) , có lẽ ông đã tiên liệu trước nên thường phát xuất ra câu “Không thành công thì thành nhân”. Trong cái thể tam hợp này ta phải để ý đến cung Thê : Phá Quân (Ngọ), Hình Riêu, Kiếp-Kỵ. Cái dây oan nghiệt đã cổ kéo đến một người chắc không phải là bà Nguyễn Thị Cửu một hiền phụ ông đã suy tính rất thấu đáo phải ly dị trước khi ông lập Đảng bí mật để khởi phiên lụy đến bà sau này. Phá Quân ở đây phải là người tài giỏi gan góc với tuổi Quý Mão rất tương khắc (trương sinh), bất khuất hoạt bát (Phá Quân + Hóa Lộc + Thiếu Âm ở Ngọ) coi sự sống chết như giấc ngủ thường ngày; đây phải là bà Nguyễn thị Giang thường gọi là cô Giang, một đồng chí tận trung với Đảng đã nhận một khẩu súng sáu và hứa “nếu chẳng may đảng trưởng chết vì nước thì Giang cũng xin chết theo chồng với khí giới này”. Về sau bà đã tự xử đúng như lời đã hứa .

TỬ	THÊ	BÀO	MỆNH
Thái Dương Hỉ Thần Thai Thiên Việt Tang Môn Thiên Mã Phá Toái Phong Cáo Cô Thần Đường Phủ Thiên Phúc Thiên Thọ 33 TUẦN	Phá Quân Thiếu Âm Tuyệt Thiên Hỉ Phi Liêm Thiên Quan Thiên Hình Ân Quang Hỏa Tinh Hóa Lộc 23	Thiên Cơ Tấu Thư Mộ Long Trí Quan Phủ Phương Cát Hoa Cái Văn Xương Văn Khúc 13	Tử Vi Thiên Phủ Tướng Quân Tử Quốc Ấn Tử Phủ Nguyệt Đức Kiếp Sát Thiên Quý Địa Không 3
TÀI Vũ Khúc Dưỡng Bệnh Phủ Thiếu Dương Thiên Không TUẦN 43	QUÍ MÃO Ngày 13 tháng 10 Giờ Mão Dương Nam Kim Mệnh Mộc Cục		PHỤ Thái Âm Thai Phụ Bệnh Tiểu Hao Tuế Phá Thiên Hư Đầu Quân Hóa Khoa
ACH Thiên Đồng Sinh Đại Hao Thiên Khôi Thái Tuế Thiên Khốc 53			PHÚC Tham Lang Thanh Long Suy Long Đức Thiên Riêu Hóa Kỵ
DI (THÂN) Thất Sát Mộc Phục Bình Trực Phủ Lưu Hà Địa Kiếp 63	NÔ Thiên Lương Đới Đà La Tả Phụ Quan Phủ Hữu Bát Điều Khách Tam Thai Linh Tinh Bát Tọa Quả Tú TRIỆT	QUAN Liên Trinh Thiên Tướng Lâm Lộc Tồn Phúc Đức Hong Loan Đào Hoa Thiên Đức TRIỆT	ĐIÊN Cự Môn Vượng Kinh Dương Lực Sĩ Bạch Hổ Thiên Tài Hóa Quyền

Đời của liệt sĩ Nguyễn Thái Học phải nói là người sớm giác ngộ (Đại vận 13-22) ở trong cái thể Thái Tuế , Thiên Khốc, Long-Phượng-Hổ-Cái . Từ năm 1926 là lúc liệt sĩ 23 tuổi vận chuyển sang cung Ngọ là thời gian bắt đầu hy sinh lo việc nước . Sau lần gặp viên toàn quyền Varenne ông thấy không thể nói miệng với thực dân , để rồi đi đến cuộc khởi nghĩa đêm mùng 9 tháng 2 năm 1930 ở Yên Bái bùng lên như 1 tiếng sấm đêm đông. Đại vận Sát Phá Liêm Tham đắc địa, tiếc rằng một Địa Kiếp, một Hỏa Tinh (đắc địa) bị lạc lõng trong cái cảnh người chỉ huy lại không phải là vị trực tiếp điều khiển binh chủng của mình như Phá không phải là chỉ huy của Hỏa, Sát với Địa Kiếp, Tham mắc tay với Kỵ, nên mặt trận chính là Phá Quân phải bắt lực với Hỏa Tinh và thất bại trước Thiên Hình mà thọ khổn (Tuyệt). Tính theo thiên thời và địa lợi, nhà liệt sĩ của ta đều ở cái thể bị sinh xuất (thời gian) và khắc nhập(không gian).

Lòng thành thực kính phục những dị nhân liệt sĩ như Nguyễn Thái Học, Nguyễn An Ninh một lòng sắt đá vì nước vì dân, mỗi phú quý bã vinh hoa không sao lay chuyển như những tấm gương sáng ngời không bợn chút bụi trần hoen ố, kẻ hậu sinh chỉ còn biết bồn phận phải nêu cao tinh thần hy sinh phong phú, ý chí bất khuất hào hùng của người đã khuất.

Người ôm hận suốt đời là

CỤ PHAN KHẮC SỬU

“Nhớ đến P42 thật là một cơn ác mộng, tôi mong rằng những hình ảnh giam cầm mọi rợ như thế từ nay không còn nữa”

Phan Khắc Sữu

Nhân sĩ miền Nam Việt Nam , nếu là người khó tánh, đếm trên đầu ngón tay phải kể là có cụ Phan Khắc Sữu. Một ông già ốm o đầu bạc lại thêm đôi mắt cận thị , ấy thế mà gan cùng mình.

Theo người thân cận cụ cho biết cụ sanh ngày 7 tháng 5 giờ Mùi tuổi Tân Sửu . Mệnh lập tại Hợi .

Nhìn vào thấy ngay là một người ở cái thể bất mãn, nghị lực ghê gớm . Phấn đấu thật lòng vì nước vì dân, chỉ biết có nói , nói ai nghe được thì nghe, không nghe thì đành chịu . Tài ba như Gia Cát Khổng Minh biết nhà Hán hết thời và công mình làm chỉ là việc của người ném bùn sang ao , cũng có lòng phấn đấu vì tình nghĩa của Lưu Huyền Đức.

Tình của cụ Phan Khắc Sữu phải chăng là tình non sông mà nghĩa của cụ là nghĩa đồng bào. Thân cư Phúc Đức đóng ở cung Sửu đứng ở cái thể chính nghĩa minh bạch.

Tiếc rằng cụ không đủ tài ba (thiếu Tả-Hữu) chứ nghị lực có thừa (Mã Tràng-Sinh ở Hợi đắc Khoa).

Đời cụ chỉ trông vào có một chữ Tân cho nên Đồng Cự ở Sửu được cái thể Song Lộc , Long Phụng Hồ Cái, là phần vinh dự đền bù cho cụ chỉ được ở cái địa vị khiêm nhượng là một vị quốc trưởng Quyền, phù hợp với Nhật xuất Phù Tang bị nước biển Đông tràn ngập (Hóa Ky) ở cung Quan Lộc.


Kể về thời thì không thấy cụ đắc thời một lúc nào hết , họa chăng là giai đoạn còn là bạch diện thư sinh, học hành được thành đạt với tấm văn bằng kỹ sư để giới thiệu với quốc dân.

Còn lại suốt 30 năm tranh đấu vì nước vì dân , tuyệt không một dấu vết gì gọi là hải lòng cho kẻ sĩ. Giai đoạn cuối cùng là giai đoạn hợp số nhất thì ôi thôi Tướng-Ấn dính chùm cũng bị Tuần Triệt kẹp cứng . Long , Phụng, Hồ, Cái, Khoa, Quyền, Lộc chỉ đem lại cái kết quả là tiền đưa cụ bằng lễ quốc tang huy hoàng.

Cả nước thương tiếc cụ là một người có lòng với đất nước nhưng không có thời .

Cụ Phan khắc Sữu cũng giống như cựu hoàng Bảo Đại được một cung Thê là nổi bật . Một đẳng đúng tư cách đầy đủ là một bà Hoàng Hậu . Một đẳng đủ tài ba một bà nội trợ , buôn đông bán tây, một thân một mình tần tảo lo cho đủ chi dụng của gia đình để cho cụ khỏi bận tâm vì sinh kế mà lo việc nước.

Ngày nay cụ ở tuổi vàng, xin cụ phò hộ cho cụ Bà mạnh khỏe buôn may bán đắt. Việc nước, xin thưa cụ đã có người khác.

Thiên Di	Tật Ách	Tài Bạch	Tử Tức
Thiên Cơ Tướng Quân Thiên Phúc Quốc Ấn LONG TRÌ 63 Quan Phủ Thiên Riêu, Y LINH TINH Thiên Khốc	Tử Vi Tiểu Hao HỮU BẬT THIÊN QUÝ THIÊN KHÔI Thiên Trù Đào Hoa 53 Từ Phủ ĐỊA KIẾP Thiên Sứ Nguyệt Đức Tuyệt	Thanh Long 43 Tuế Phá Thiên Hư Mộ	Phá Quân Long Đức KINH DƯƠNG Thiên Thương HOA TINH 33 Lục Sĩ TẢ PHÙ AN QUANG Thiên Hỷ Tử
Tuần Thai Triệt Nô Bộc Tẩu Thư Thất Sát Thiệu Âm Lưu Hà Thiên La ĐỊA KHÔNG Đẩu Quân Dương	Hợi Tý Tuất  Phan Khắc Sửu 1961 - Giờ 13 Ngày 7 Tháng 5 Sinh giờ Mùi Âm Nam - thuận lý Mệnh Âm Thổ - Bích Thượng Thổ Mộc Tam Cục - Cục khắc Mệnh Nhật Nguyệt Cách Dậu Thân Mùi (M) (V) (Đ) (H) (B) (T)	Sửu Dần Mão Thìn Ngọ	Thê Thiếp LỘC TÔN Bắc Sĩ Thiên Quan Phong Cáo PHƯỢNG CẮC 23 Bạch Hổ Giải Thần Bệnh Huynh Đệ Liêm Trinh Quan Phủ Thiên Khốc Thiên Đức 13 Thiên Phủ Phúc Đức ĐÀ LA Địa Vong Quả Tú Suy
Quan Lộc Thái Dương Phi Liêm VẠN XƯƠNG HÓA QUYỀN Tráng Sinh	Phúc Đức Thiên Đông Bệnh Phủ HÓA LỘC Thai Phụ Hoa Cái Quan Đới Cự Môn THÁI TUẾ Thiên Hình Phá Toái	Phụ Mẫu Đại Hao BẤT TOA LN Văn Tinh Lâm Quan Tham Lang Trục Phủ Thiên Giải Thiên Tài	Mệnh Viên Phục Bình VẠN KHỐC HÓA KHOA Thiên Mã 3 Thái Âm Điều Khách HÓA KỶ Địa Giải Đế Vương

NGUYỄN HẢI THẦN

Làm chính trị nhẹ dạ

Cụ Nguyễn Hải Thần, tên thực là Vũ Hải Thu, người ta thường nhắc đến cụ với danh hiệu là cụ Tú Đại Từ. Một chiến sĩ cách mạng ngót 50 năm tranh đấu cho chủ quyền quốc gia hết với thực dân ngoại xâm lại đến chánh quyền cộng sản chuyên chế .

Cụ tuổi Mậu Dần , sanh ngày 25 tháng 7 giờ Tuất. Mệnh lập tại Tuất, Thân cư Ngọ cho ta thấy cụ là một nhà đại ái quốc. Thái Dương lạc hãm thủ mệnh hay cả tin . Với Tả-Phù, Văn Khúc, Tẩu Thư, Hoa Cái, cụ là người có tài về văn học, lại đi phụ tá cho bộ Cụ Nhật nên cụ tốt nghiệp tại trường võ bị Hoàng Phố (Trung-Hoa) và sau vì quen biết với các nhà cách mạng Tôn Dật Tiên và Tưởng Giới Thạch mời cụ lãnh vai giáo sư chính trị tại trường này.

Cụ luôn luôn mạo hiểm với mưu trí của bậc anh hùng (Bạch Hổ + Kinh Dương) giám một mình tự tay ám sát viên toàn quyền albert Sarraut tại trường thi Hương Nam Định và tự đảm chỉ huy công đồn Tà Lùng Cao Bằng, nhưng không thành công, nhưng cũng thành danh, và cái danh hiệu Nguyễn Hải Thần từ ngày đó thay hẳn cho cụ Tú Vũ Hải Thu chìm đắm trong đêm tối.

Một nhà ái quốc hăng say làm việc (Mệnh) như cụ có tài thao lược tính toán (Thân) cương quả và vẫn không thành công vì cái thế đối phương ở thế khắc nhập mà mình lại vắng bóng những cứu cánh để thành công (Khoa Quyền Lộc) so ra thấy chẳng hơn kém gì là bao, dầu là dưới thời trực thuộc thực dân hay chuyên quyền cộng sản :

NỘI (Hỏa)	NGOẠI (Thủy)
Thái Dương lạc hãm	Thái Âm lạc hãm ngộ Đà đắc Khoa + Quyền
Tả Phù	Hữu Bật
Hoa Cái (chính nghĩa)	Tang Môn (ngụy quyền).

Năm 1945 quân đội Trung Hoa sang giải giới quân Nhật ở Hà Nội cho đến vĩ tuyến 16 là cơ hội rất thuận lợi cho các nhà cách mạng quốc gia đứng lên lập chính quyền.

Tủ sách **HELEN**

Không hiểu sao với tư cách là chủ tịch Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, cụ lại chần chờ quá tin ở Khâm sai Phan Kế Toại sẽ nhường quyền cho phe quốc gia với chánh nghĩa được đồng minh

chấp thuận, để rồi phe đối phương phỗng tay trên mất. Đến sau ngày quân Pháp đổ bộ ở Bắc Việt, cụ Nguyễn Hải Thần vẫn cứ tin ở sự hợp tác của phe nghịch nên tham gia chánh phủ liên hiệp chống kẻ thù chung. Rốt cuộc phe quốc gia bị hãm vào cái thế lưỡng đầu thọ địch bị đào thải trước khi họ thanh toán nhau. Tôi còn nhớ bài thơ của cụ Nguyễn Hải Thần gởi cho cụ Trần Trọng Kim năm 1946 sau khi chạy về Liễu Châu:

*Bốn chục năm nay vì nước nôi
Nước nôi chưa mạnh quyết chưa thôi
Đà Long phát trận guom ba tấc
Nam Định tương bom lửa một môi
Cha đưa cắn gà cam công rắn
Mẹ thẳng giầy má dăm đem voi
Nào ai mãnh sĩ mưu thần đó
Góp sức dun tay để cứu đời.
(Một con gió bụi của TTKim)*

Cả cuộc đời của cụ Nguyễn Hải Thần chỉ là một chiến sĩ cách mạng có tâm quyết đấu tranh cho chính nghĩa quốc gia, và cũng rất tiếc cho những nhà cách mạng mà bị bộ Âm - Dương lạc hãm như cụ Nguyễn Hải Thần.

Một ông Thủ tướng bất đắc dĩ **Cụ TRẦN TRỌNG KIM**

Ngày tôi còn là một học sinh trường tiểu học, cụ Trần Trọng Kim đã là một vị thanh tra học chính Bắc Việt. Cụ là một nhân vật thành đạt do Tây học, mà cụ lại kính ông Khổng, trọng ông Mạnh hơn ai. Cứ xem bao nhiêu danh phẩm cụ trước tác ta thấy cụ chuyên tâm khảo cứu về sử học và cổ học Á Đông. Cụ tuổi Quý Mùi sanh ngày 18 tháng 5 giờ Hợi.

Tuổi Mùi mệnh đóng ở Mùi là vị trí của người con dân đất nước, khuôn thiên đã dự liệu cho người này một cái trách nhiệm gì, trong một thời buổi nào đó phải có gì với núi sông. Tuy là vô chính diệu được Hoa Cái (Mộc) là nòng cốt rồi, Cụ - Cơ ở Mão bồi đắp thêm thành một cái thể vững mạnh sáng tỏ của một danh nhân quân tử đứng trên lập trường chính nghĩa quốc gia (Thái tuế).

Cụ có đủ một bộ văn tinh làm một học giả rất đúng cách, cái tài của cụ là cái chịu khó gọt nhọt tìm tòi (Mã ở Thân, Tả - Hữu giáp mệnh), tiếc rằng bộ Âm - Dương của cụ chỉ là phản ánh mượn, không được ở Mão và Hợi chiếu lên, nên sự thành danh hay sáng suốt của cụ đều do hoàn cảnh tạo nên, cứ như ý cụ không muốn phô trương. Có thể mới hợp Thân ở Tỵ được Thiên Lương chính hiệu có nhãn là người muốn an thân, vui thú cảnh thư thái. Nhưng tạo hoá chẳng chịu nào, là cái vị trí nó buộc cụ phải lâm vào thế bất mãn, chỉ còn biết phân trần sau này bằng bút trên trang giấy hay những giây phút giữa chỗ thân bằng quyến thuộc thổ lộ một vài câu tâm tình.

Một người như Lê Thần Tiên Sinh trên bản số này, với cái tâm - chí quyết làm một học giả thì thành một học giả thực chất trăm phần trăm (Thiên Lương, Hồng - Khôi - Việt, Xương - Khúc, Long


Phượng) nhất là người Mộc mệnh ở Mùi gặp Quang - Quý bén nhảy vô cùng, thêm phần thanh cao hiền hậu.

Có ai ngờ rằng một ông già trên 60 tuổi chỉ biết quanh năm ngày tháng chỉ muốn hưởng sự an nhàn với hết chồng sách này sang đồng sách khác, hết tìm cái tinh thần triết nhân này lại kiếm cái thời gian của triều đại nọ để phân tách thêm vào những câu nhận xét khách quan đúng mực, mà thành một vị Thủ tướng trong vòng bốn, năm tháng rồi thản nhiên đứng lên, đầu sao cũng ít nhiều ân hận.

Lúc ấy cụ 62 tuổi, đem so vào bản số thời gian 56-65 ở cung Dần, người vô chính diệu gặp hạn Sát - Phá - Tham đắc địa là một dịp hay, lại thêm Lưu Hà nằm sẵn chờ đón Thanh Long. Tham Lang (Mộc đại diện cho Mệnh) chơ vợ Hoả Tinh đứng xa vời, vào bè với Phá Quân, Địa Kiếp hờm sẵn, còn lại Hoá Kỵ tha hồ múa gậy vườn hoang làm tình làm tội Tham Lang (Phượng diện sao). Cụ ở vào cái thể sinh xuất (thời gian) chỉ là giai đoạn làm cỗ cho người (riêng phần cụ). Biến chuyển của thời cuộc khiến chính quyền đến tay cụ là người thành thực không có thủ đoạn lừa bịp làm sao chống đỡ lại thể cờ lúc đó.

Thái Tuế - Hóa Quyền ràng ràng ở mệnh, thời cuộc sao không đưa đến trước đó 10 năm để cụ cầm quyền một phen cho biết. Giai đoạn này đến cao xanh cũng phải khoanh tay trước cái hưng vượng của thể nhân (46-55).

Phải chăng đất nước là cái thể chủ động, đang lúc quần quai dưới gót giày thực dân thì con dân như cụ dầu thời vận đẹp cũng là đẹp cho cho mình mà thôi không làm được trò trống gì cho tổ quốc, có chăng về phần tinh thần; cũng như đại vận 56-65 tiểu vận năm ất Dậu thật là rục rờ cũng chỉ là giấc mơ hoa còn làm cho mình phải phiêu lưu nguy hiểm nữa là khác.

<div>Thê Thiếp</div> <div><div>Hỷ Thần</div><div>THIÊN VIỆT</div><div>Thiên Phúc</div><div>Đường Phú</div><div>Thái Phụ</div><div>Thiên Mã</div><div>Thiên Lương</div><div>Điều Khách</div><div>Thiên Riêu,Y</div><div>Thân 26</div><div>Mộc Dục</div></div>	<div>Huỳnh Đệ</div> <div><div>Phi Liêm</div><div>HỮU BẬT</div><div>Thiên Quan</div><div>Thất Sát</div><div>Trục Phụ</div><div>16</div><div>Tráng Sinh</div></div>	<div>Mệnh Viên</div> <div><div>Tẩu Thư</div><div>Hoa Cái</div><div>6</div><div>THÁI TUẾ</div><div>Dương</div></div>	<div>Phụ Mẫu</div> <div><div>Liêm Trinh</div><div>Tướng Quân</div><div>TÀ PHỦ</div><div>Quốc Ấn</div><div>HỒNG LOAN</div><div>Thiếu Dương</div><div>Thiên Thương</div><div>Kiếp Sát</div><div>Cô Thần</div><div>Thiên Không</div><div>Thái</div><div>Tuần</div></div>
<div>Tử Túc</div> <div><div>Tử Vi</div><div>Thiên Tướng</div><div>Bệnh Phụ</div><div>Phúc Đức</div><div>Quả Tú</div><div>36</div><div>Quan Đới</div></div>	<div>Hợi</div> <div>Tý</div> <div>Tuất</div> <div><div></div><div>Quý Mùi</div><div>Trần Trọng Kim</div><div>- Giờ: 21</div><div>Ngày 18</div><div>Tháng 5</div><div>Sinh giờ Hợi</div><div>Âm Nam - thuận lý</div><div>Mệnh Âm Mộc - Dương Liễu Mộc</div><div>Hỏa Lục Cục - Mệnh sinh Cục</div><div>Vô Chính Diệu Cách</div><div>THÁI TUẾ (Hỏa - Hình tinh) cư Mùi (-Thổ)</div><div>Chủ: thị phi, kiện cáo, gram-câm, bệnh, tai nạn, tang thương</div><div>Bàn chất lạnh lùng, khinh người, biết xét đoán, lý luận.</div><div>M</div><div>V</div><div>Đ</div><div>H</div><div>B</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Ngo</div><div>Tỵ</div></div>	<div>Dần</div> <div>Mão</div> <div>Thìn</div>	<div>Phúc Đức</div> <div><div>Tiểu Hao</div><div>Tang Môn</div><div>LINH TINH</div><div>Tuyệt</div></div>
<div>Tài Bạch</div> <div><div>Thiên Cơ</div><div>Đại Hao</div><div>VẠN KHƯỚC</div><div>HÓA QUYỀN</div><div>AN QUANG</div><div>THIÊN KHÔI</div><div>LN Văn Tinh</div><div>Cự Môn</div><div>Bạch Hổ</div><div>PHUỘC CÁC</div><div>Giải Thần</div><div>46</div><div>Lâm Quan</div></div>	<div>Dậu</div>	<div>Thiên Di</div> <div><div>Thái Dương</div><div>Quan Phủ</div><div>HÓA KHOA</div><div>TAM THAI</div><div>BÁT TOA</div><div>Phong Cáo</div><div>Thái Âm</div><div>Tuế Phá</div><div>ĐÀ LA</div><div>Thiên Hình</div><div>Phá Toại</div><div>Thiên Hư</div><div>Triệt</div><div>66</div><div>Suy</div></div>	<div>Điền Trạch</div> <div><div>Thanh Long</div><div>HÓA LỘC</div><div>Thiên Trù</div><div>Thiên Khố</div><div>Mộ</div><div>Phá Quân</div><div>Thiếu Âm</div><div>ĐỊA KIẾP</div><div>HÓA TINH</div></div>
<div>Tật Ách</div> <div><div>Phục Binh</div><div>Thiên Hỷ</div><div>Tham Lang</div><div>Long Đức</div><div>HÓA KỶ</div><div>Lưu Hà</div><div>Thiên Sư</div><div>Đẩu Quân</div><div>Đế Vương</div><div>Thiên Tài</div><div>56</div></div>	<div>Nô Bộc</div> <div><div>Vũ Khúc</div><div>LỘC TÔN</div><div>Bác Sĩ</div><div>Đào Hoa</div><div>Nguyệt Đức</div><div>Thiên Phù</div><div>Tử Phụ</div><div>ĐỊA KHÔNG</div><div>Thiên Giải</div><div>Thiên Thọ</div><div>Bệnh</div></div>	<div>Quan Lộc</div> <div><div>Thiên Đồng</div><div>Lục Sĩ</div><div>VẠN XƯƠNG</div><div>THIÊN QUÝ</div><div>LONG TRÌ</div><div>Quan Phủ</div><div>KINH DƯƠNG</div><div>Địa Giải</div><div>Thiên Khốc</div><div>Tử</div></div>	

Những người như cụ Trần Trọng Kim, ông Nguyễn Tường Tam... Thái Tuế đóng in ngay trước ngực, dầu là vô chính diệu, luôn luôn là một nhân sinh phải có gì với núi sông, ví là ở cấp bậc hạ đẳng trong xã hội tùy theo công việc lớn nhỏ quan hệ, ít ra cũng không kém tư cách hay hư hèn.

Hồi tưởng lại ngày còn cấp sách đến trường cùng các bạn bè vui đùa học tập có lần Lê Thần Tiên sinh đến thanh tra trường tôi với một phong nghi nghiêm chánh mà ôn hậu. Ngày nay phác họa cụ bằng vài lời thô sơ, mong rằng hương hồn tiên sinh cảm thông cho đệ tử không giám nào chấm số cho thầy mà không ngoài chỗ dụng ý hoài niệm một vị nghiêm sư khả kính, dần trùng đó là sự thật, nếu sai đó là trò bất tài, xin thầy thứ lỗi.

NGUYỄN TƯỜNG TAM

Văn hào hay chính khách

Mùa thu năm 1932, ông Nguyễn Tường Tam đứng ra tục bản tờ Phong Hoá. Ông tạo ra ba nhân vật Lý Toét, Xã Xệ, và Bang Banh là những nhân vật điển hình của xã hội thời đại, để châm biếm với ý định để những người đại biểu cho những nhân vật đó, tự sửa chữa lấy mình.

Tờ báo tiếp tục được chừng 4 năm rồi bị đóng cửa, nhưng tiếng tăm ông Nhất Linh cũng đã đủ lừng lẫy, khắp nước chỗ nào cũng nói đến Lý Toét.

Ông tuổi Bính Ngọ, sanh ngày 25 tháng 7 giờ Dần. Mệnh ông ở cung Ngọ vô chính diệu đắc Nhật Nguyệt chiếu Hư không, thông minh có thông minh, nhiều khi như mù, nhưng tiếng tăm có thừa.

Ông đắc cách một nhà văn (Văn Khúc - Mộc Dục ở Ngọ miếu địa) một nhà văn có nghệ thuật hay đã phá như cho mình có nhiệm vụ phải làm (Thái Tuế, Kinh Dương).

Vì Mệnh ông ở Ngọ, ông không thể không nặng lòng với đất nước, bất cứ hoàn cảnh nào. Ông đặt quyền lợi quốc gia lên trên hết, thành ra ông lao mình vào chính trị. Ông làm báo, làm sách, cùng một mục đích là tạo sửa cho cái quốc tuý, quốc hồn một ngày một tiến bộ đẹp đẽ như người.

Nhìn vào cung Thân thấy cũng như cung Mệnh, một người đường đường chính chính yêu nước, một người hoàn toàn thấy phải phụng sự cái chính nghĩa việc nước việc dân, ông tính toán suy tư ghê gớm lắm.

Tiếc rằng đời ông cả Mệnh lẫn Thân luôn luôn trong hoàn cảnh ở thế yếu chống lại kẻ cường quyền đủ phương thế đè bẹp mình, mặc dầu kẻ đối nghịch không phải là mạnh lắm.

Ông không phải là không có thời. Quãng thời gian ở cung Quan tức từ 44-53 tuổi, có thể nói là thời gian ông phụng sự quốc gia dân tộc, có chăng chỉ là văn học.

Từ 1926-1933, những tác phẩm: *Gánh hàng hoa*, *Đời mưa gió*, *Đoạn tuyệt* đó là những tác phẩm tự giới thiệu với đồng bào, có tới đây Nguyễn Tường Tam xin ra mắt đồng bào (Phúc Đức). Từ 1950-1960, những tác phẩm: *Viết và Đọc tiểu thuyết*, *Giòng sông Thanh Thủy*, ông đã thành công trong giai đoạn ở cung Quan.

Giòng sông Thanh Thủy là bộ sách có lẽ ông cảm thấy đời sống chính trị nó tàn ác quá, dầu là người cùng nước với nhau mà không đồng chánh kiến.

Ông chán nản, sống chìm trong những khu rừng lan Đà Lạt cùng với gió sớm mây chiều, suối reo thác đổ. Tưởng nếu ông cứ tiếp tục đời văn nghệ với đời sống thần tiên đó như Trương Lương, chắc là còn lắm điều hay.

Nhưng người này không thể sống một cuộc đời phó mặc sự tồn vong quốc gia cho người khác được. Những người đã viết ra những giòng văn tha thiết đến đời sống quê hương, hẳn là có cảm tình phong phú, quan tâm đến vận nước mạng dân. Nên một khi đã nghe, đã thấy cái gì trái tai gai mắt là xông ngay vào can thiệp, coi đó như là phận sự phải làm, bất chấp sự nguy nan. Đó là người Mệnh đóng đúng Cục.

Phải chăng thời của ông là thời của người được hưởng khô khan như kẻ ẩn dật (trường hợp Bảo Đại được truất phế), chứ không phải là của người lên xe xuống ngựa, tiền hô hậu hét. Đã tưởng ông lâm nguy ngay ở vận 34-43 (Sát Phá, Tham + Không, tuổi Bính ngọ Hoá Kỳ) Mệnh thủy còn trường, đáo nhập Kim cung, cao sanh còn thấy ông chưa xong sứ mạng của văn hào, cho ông sống thêm 20 năm nữa để cho tròn phận sự của một công dân có lòng nhiệt thành đề tô điểm cho sơn hà, nêu cao sĩ khí bất khuất của truyền thống những nhà văn chân chính.

Có phải ông Nhất Linh, ông đã thành danh văn hào hơn là thành công trên trường chính trị.

Huỳnh Đệ	Mệnh Viên	Phụ Mẫu	Phúc Đức
Tử Vi LỘC TÔN Bác Sĩ Thiên Quan Trạng Sinh	Lục Sĩ VÂN KHỨC Mộc Đức	Thanh Long ÂN QUANG THIÊN QUÝ 14 Thiếu Dương Lưu Hà Thiên Riêu, Y Thiên Không Quan Đới	Tiểu Hao VÂN XƯƠNG 24 HÓA KHOA LN Văn Tinh Thái Phụ Thiên Khố Lâm Quan
Thê Thiếp Thiên Cơ Quan Phủ HỮU BÁT HÓA QUYỀN BÁT TỌA Phong Cáo PHUỘC CÁC Dưỡng	Mùi Thân Ngọ Tỵ Thìn Mão Dần Sửu	Dậu Tuất Hợi Tý Sửu	Điền Trạch Liên Trinh Tướng Quân THIÊN VIỆT Hồng Loan 34 Đế Vượng Quan Lộc Tấu Thư TÁ PHỦ TAM THAI Đường Phủ Hoa Cái LONG TRÌ Suy
Tử Túc Phúc Bình Đào Hoa Thiên Đức Thiên Hỷ Thai Tài Bạch Thái Dương Đại Hao Tuyệt	Tỵ Thìn Mão Dần Sửu	Dậu Tuất Hợi Tý Sửu	Nô Bộc Phi Liêm THIÊN KHÔI Nguyệt Đức 54 Bệnh
Thiên Lương Điều Khách ĐÀ LA Thiên La Quả Tú Giải Thân Thiên Thọ	Nguyen Tuong Tam - Giờ: 3 Ngày 25 Tháng 7 Sinh giờ Dần Dương Nam - thuận lý Mệnh Dương Thủy - Thiên Thượng Thủy Kim Tứ Cục - Cục sinh Mệnh Vô Chính Diệu Cách THÁI TUẾ (Hỏa - Hình tinh) cư Ngọ (+Hỏa) Chủ: thị phi, kiện cáo, giam cầm, bệnh, tai nạn, tang thương Bản chất lạnh lùng, khinh người, biết xét đoán, lý luận.	Dậu Tuất Hợi Tý Sửu	Phá Quân Thiếu Âm HÓA KỶ ĐỊA KHÔNG 34 Địa Vượng
Thiên Tướng Phúc Đức Thiên Hình HÓA TINH	Tật Ách Vũ Khúc Bệnh Phủ Quốc Ấn Tham Lang Long Đức ĐỊA KIẾP Thiên Sư Địa Giải LINH TINH Mộ	Thiên Di Thiên Đổng Hỷ Thần HÓA LỘC Thiên Phúc Thiên Trù 64 Tử	Thái Âm Tuế Phá Thiên Hư Thiên Khốc Thiên Tài

Đức ông Kỹ Ngoại Hầu CƯỜNG để là người sáng suốt

Sau khi được biết lá số của cụ Phan Bội Châu, lòng tôi vẫn ước mong được thấy số của ông Cường Để Kỳ Ngoại Hầu, người đã cùng cụ Phan sáng lập ra Việt Nam Quang Phục Hội, một cơ sở cách mạng khuyến khích nhân tài đông du chống Pháp.

Cũng là một mối duyên lành, tết Quý Sửu này, tôi được tiếp mấy ông bạn ở Huế có đưa cho tôi ngày giờ năm tháng sanh của ông Kỳ Ngoại Hầu, tuổi Nhâm Ngọ, ngày 11 tháng Giêng giờ Dậu và ước mong được thấy trình bày ở mục tử vi danh nhân trong giai phẩm Khoa Học Huyền Bí. Sau vài buổi tìm tòi để khớp ngày sanh tháng đẻ ở một số sách sử ở thư viện, tôi thấy có thể là đúng nên xin có ít lời trước hết cảm ơn mấy ông bạn đã khuyến khích và xin có bài như sau:

Tuổi Nhâm Ngọ mệnh đóng ở Tỵ là cả một cái thế hy sinh trực tiếp đời mình với xã hội, cho xã tắc non sông, nếu là bậc dũng sĩ hùng anh. Cụ Môn thủ Mệnh không phải là sao của mình, được cái thế sinh nhập hiềm vì hãm địa phải kể như không chính tinh (vô chính diệu) hợp với bộ Hình Riêu oan nghiệp nên phải lang thang phiêu bạt cô đơn. Ở đây ông nhờ có Thiên Cơ để ông nổi bật thành người có chí khí biết quyền biến, nhân hậu gia tăng phúc thọ (Thiên Thọ).

Thân ông ở Hợi là cái thể kệt cứng của tuổi Nhâm Ngọ, của người khôn biết hành động trông xa thấy rộng, nhưng phải bó tay càng hoạt động càng đâm vào tình trạng chết chệt. Bao nhiêu tinh thần ông dồn vào bộ Âm Dương hãm địa đắc Thiên Tài và Đào Hoa Triệt (vuốt đuôi) ở trong cái thể tam hợp của Phúc Đức, Thiên Lương là linh hồn ông thọ đắc Song Lộc Tướng ấn, Tứ Đức.

Ông được các bậc liệt sĩ cách mạng suy tôn làm thủ lĩnh, lấy danh nghĩa người hoàng tộc nhất là ngành trưởng của dòng Nguyễn Phúc cho dễ làm việc. Phúc Đức này đẹp thì có, nhưng chỉ là hình thức, tam hợp cục đều bị khắc chế suy tàn (Suy, Bệnh, Phủ, Tướng, Triệt, Hà, Sát) thành ra công cuộc cách mạng của ông chỉ là tiếng chuông cảnh tỉnh quốc dân đồng bào, chứ thật ra không có kết quả cụ thể là bao. Nếu biết ra, ông nên ở địa vị khiêm nhường một chút như quyền thủ lĩnh hay phó lãnh tụ, có lẽ công cuộc còn tiến triển hơn là ông đóng vai chủ tịch (Tướng quân bị triệt), âu cũng là số đời ông phải vất vả và công cuộc cách mạng chỉ có kết quả thể thôi.

Cung Nô là cả một bộ Tử Phủ Vũ Liêm đắc cách mà không làm được việc (Tử Phủ Quyền bị triệt). Cái thể của Vũ Khúc tung hoành rất đắc lực với Long Trì, Hữu Bật, Ân Quang. Hoa Cái lại bị ở hoàn cảnh địa vông (Đà La) bao vây bởi Hoả Tinh, Hoá Kỵ.

Các đồng chí như cụ Phan Bội Châu, Hoàng Trọng Mậu, Tăng Bạt Hổ nổi bật lên cung Nô này là những bậc đa tài, bền chí kiên quyết đứng trên cái thể chính nghĩa sáng ngời ở Ngọ (Liêm, Tướng, Đế Vượng, Thái Tuế). Còn ông chỉ là người đứng lên làm hội chủ (Quốc ấn) cho dễ ăn nói ở chỗ ngoại giao, thật sự ông thiếu khả năng tổ chức (không Tả - Hữu).

Ách cung được Phá Quân miếu địa điều khiển thêm Hoá Khoa phò trợ là một cách tiêu hao tài tình, nên bao lần phiêu lưu Nhật Bản, Hong Kong cũng như 3 tháng trở về thăm nước nhà, 8 tháng Âu du giám mạo hiểm để chân dạo chơi trên hải cảng Marseille mà người Pháp đều không sao săn bắt được. Bộ Sát Phá Tham này nhất là Phá Quân cư Tí miếu địa không biết sợ là gì và cũng tỏ rõ tất cả khả năng sở trường của Phá Quân Miếu địa ở Ách phá hết cả tai ách nên ông thoát nạn như thường.

Vận hành với bản số này chỉ có hai giai đoạn 16-25 và 56-65 là đắc thời. Giai đoạn trên gặp lúc cụ Phan Đình Phùng định đưa ông ra bưng để thế chân vua Hàm Nghi bị bắt theo lời hứa của cụ thân phụ ông là cụ Hàm Hoá Hương Công. Chẳng may cụ Phan Đình Phùng chết nên việc ra đi phải đình lại đến 1903 tức là năm ông 20 tuổi gặp cụ Phan Bội Châu được đặt lên địa vị hội chủ Việt Nam Quang Phục, từ đó bắt đầu cuộc đời phiêu lưu cho cách mạng. Phải chăng ông chỉ được cái phần vinh dự là một vị hội chủ cách mạng trên cái danh hiệu chính nghĩa của dân tộc (Liêm Tướng, Thái Tuế, Đế vượng) không thể thành công được (Tử Phủ bị Triệt + Vũ Khúc, Hữu Bật ở địa vông (Đà La) Hoả Tinh, Hoá Kỵ phá).

Giai đoạn sau cũng ở trong cảnh tam hợp đó đến cung NÔ. Những nhà cách mạng rường cột phần thì bị bắt như cụ Phan Bội Châu, phần thì bị chết như Phạm Hồng Thái, phần chán nản bỏ đi như cụ Nguyễn Thượng Hiền, một số ra đầu thú với Pháp, trình bày cái cảnh Nô cung bị địa vông thêm Hoả Tinh, Hoá Kỵ phá hoại.

Nhưng dịp may không thể bỏ qua tức là năm 1939 thế chiến thứ 2 phát khởi. ông đã 57 tuổi được quân đội Phù Tang ủng hộ, phải cải tổ lại Hội thành Việt Nam Phục quốc Đồng Minh Hội có ý đoàn kết quốc gia cho dễ hoạt động. Thuận tiện rất thuận tiện, nhưng trong cái địa vông của

cung Nô, phe trục Đông Kinh, La Mã, Bá Linh lại thua, ông chịu ảnh hưởng. ở nước nhà tên tuổi ông đã được quốc dân mong chờ sẵn sàng đón rước vị minh chủ cứu nước, thành ra ông chỉ thành danh chứ không thể thành công cho đến khi nhắm mắt qua đời năm 69 tuổi ở nơi đất khách quê người.

Còn những giai đoạn trên cung Nô là những thời gian tuổi Nhâm Ngọ bị khắc nhập hoặc bị khắc xuất sa lầy, không thời ông đành khoanh tay, mặc dầu có dịp thuận tiện là kỳ thế chiến 1914-1918.

Phải chăng số của Đức Ông Kỳ Ngoại Hầu Cường Để là số của người thiết thời, từ cái mệnh trực tiếp phải hy sinh, dầu rằng thông minh có thừa để toan tính lợi hại, cho đến lúc hành động (Thân) biết trông xa hiểu rộng cũng không sao ra thoát được cái thế kẹt của vị trí Thân đóng Hợi của tuổi Nhâm Ngọ.

Một chỗ ngồi quốc dân dành cho ông trong hàng liệt sĩ là ông làm cách mạng sáng suốt (Thái Dương ở Hợi đắc tài, Thái Âm ở Mão đắc Đào Hoa). Ông từ chối mọi lời đường mật của viên toàn quyền Albert Sarraut hiến ông mọi sự vinh quang nếu ông trở về. Ông từ chối là ông biết hành động đúng lẽ thừa trù của số đã định. Hoá - công vạch ra hai con đường để ông lựa chọn: Song Lộc đi với Kiếp Sát, Lưu Hà. Ông đi theo con đường Thiên Không ở Tứ Mộ là con số *không bạch định*. Ông vui lòng cam chịu đường sống hẩm hiu.

Có phải là do bộ Âm Dương phi thường của người làm cách mạng để ngày nay tên ông ghi vào các đường phố, các đô thị lớn nhỏ của đất nước và cái vết dơ trong lịch sử mà tiền nhân dòng họ Nguyễn Phúc bị mang tiếng mở cửa rước giặc vào nhà tạo thành một cuộc ngoại bang đô hộ trên dưới 100 năm cũng đã được gột rửa phần nào trong trắng.

Lòng tôi thâm kính phục ông ở chỗ đó.

Mệnh Viên Phi Liêm THIÊN VIỆT 6 Lâm Quan	Phụ Mẫu Liêm Trinh Hy Thần Thiên Phúc 16 Đê Vương	Phúc Đức Thiên Lương Bệnh Phù HÓA LỘC Quốc Ấn 26 Suy	Diễn Trạch Đại Hao Thiên Mã 36 Bệnh
Huỳnh Đệ Tấu Thư TÀ PHÙ HÓA KHOA THIÊN QUÝ Đường Phù PHUỘC CÁC Quan Đới	Tham Lang Điều Khách Thiên La Thiên Thương Quả Tú Giải Thần	Cương Đế - Giờ: 17 Ngày 11 Tháng 1 Sinh giờ Dậu Dương Nam - nghịch lý Mệnh Dương Mộc - Dương Liễu Mộc Hỏa Lục Cục - Mệnh sinh Cục Cục Cơ Cách Phá Toái (Hỏa+Kim - Bại tinh) cư Tị (-Hỏa) Chủ: gây trở ngại trong mọi công việc, phá tán tan nát. Bàn chát táo bạo, chống chọi, phá ngang hao tán.	Quan Lộc Thiên Đồng Phúc Bình Thiên Trù Hồng Loan 46 Tử
Thê Thiếp Tướng Quân THIÊN KHÔI Thái Phụ Đào Hoa Thiên Đức Thiên Hy Mộc Dục	Thái Âm Phúc Đức Đẩu Quân	Tỵ Thìn Mão M V D H B Dần	Nô Bộc Vũ Khúc Quan Phù HỮU BÁT ÂN QUANG Thiên Quan Hoa Cái LONG TRÌ Mộ
Tử Túc Tử Vi Tiểu Hao HÓA QUYÊN TAM THAI LN Văn Tinh Thiên Khố Trảng Sinh	Thiên Phủ Bạch Hổ ĐỊA KHÔNG 66 Trảng Sinh	Tài Bạch Thiên Cơ Thanh Long VÂN KHÚC VÂN XƯƠNG Long Đức Thiên Riêu, Ý Dưỡng	Tật Ách Phá Quân Tuế Phá KINH DƯƠNG Thiên Sứ Thiên Hư Thiên Khốc Thai
			Thiên Di Thái Dương LỘC TÔN Bác Sĩ Phong Cáo Nguyệt Đức 66 Tuyệt

Cái đáng trọng của cụ Nguyễn Công Trứ:

Nghị Lực

Hy Văn tiên sinh chào đời năm 1778 là năm Mậu Tuất ngày 01 tháng 11 giờ Thìn, tức là năm đầu Thái Đức Nguyễn Nhạc nhà Tây Sơn xưng vương cho đến khi khôn lớn trên 20 năm có thể nói là một khoảng thời gian bất hạnh cho tiên sinh gặp cảnh gia biến đi đoid với đất nước suy tàn vì nội chiến, nhưng có lẽ cũng là một dịp để rèn luyện chí con người mà sau này ta được thưởng thức những bản hùng ca:

*Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông
Trong cuộc trần ai ai dễ biết
Rời ra mới rõ mặt anh hùng,*

Nhìn vào Mệnh, Thân (cả vị trí lẫn sao) của tiên sinh thấy cả một cái thể bất mãn của người muốn mang chí để lấp biển và trời. Tử Tướng ngộ Tuần là một sự bức bối vô cùng của kẻ sĩ phải đứng khoanh tay vì Hữu Bát bị Triệt. Vì thế mỗi khi có dịp trị loạn dẹp giặc, là tiên sinh tình nguyện xin đi liền. Cũng là một cái hay, mỗi lần ra quân là mỗi lần thắng cuộc, có phải cái thể của Thân Tí Thìn dễ dàng đàn áp Dần Ngọ Tuất.

Đôi cục đầu phải tầm thường Sát Phá Tham đắc địa nhưng thiếu sát tinh đắc cách phò trợ, Kinh Dương ở Ngọ nhập bọn với Lực Sĩ, Bạch Hổ ngộ Thiên Tài đủ nghĩa của tư cách anh hùng rom hung hăng sống ngoài vòng pháp luật, chỉ làm tai hại cho Thất Sát - Phá Quân mà thôi, một Tham Lang đứng đưng cặp với Hao ở Dần không đủ đối phó. (Lê Duy Lương ở Thanh Hoá, Phan Bá Vành ở Nam Định, Nùng Văn Vân ở Tuyên Quang, giặc biển ở Quảng Yên và loạn

quân Chân Lạp ở miền Nam). Mạnh nhất là Lê Duy Lương dựa trên cái thể chính nghĩa, con cháu nhà Lê phục hưng (Thái Tuế).

Toàn bộ Mệnh Thân tiên sinh chỉ trông nhờ vào một Thiên Tướng, cái hại của Tuần làm cho Tiên sinh phải trầy trật, gian nan, nhưng cái hay của Tuần là phá vỡ La Vồng (Đà la) để mở đường cho tiên sinh tiến thân hòa hợp với Hữu bật bị Triệt đắc Khoa ở Tí giải tỏa.

Vị trí của tuổi Mậu Tuất đóng ở Thân là vị trí của người bất mãn, thường thốt ra những lời biếm trách nhưng đứng cặp với Mã và Khốc lại là cái thể ngông bằng những câu văn (Văn Khúc) khí phách một trượng phu. Người đời nói tiên sinh nổi tiếng về những bài ca trù (hát ả đào) luôn luôn lấy hoàn cảnh mình ra thổ lộ tâm tình của Tử-Tướng ngộ Tuần .

Thật ra rất khó phân tách cái Thân của tiên sinh với Tử-Tướng mắc La Vồng (Đà La) nếu không có Tuần sao làm nên việc, mà Tử-Tướng ngộ Tuần là 1 điều thiết thời cho tiên sinh. Mỗi khi lên nắm quyền một địa vị lớn thì khó mà thụ hưởng vinh quang, vì lẽ đó đời tiên sinh đã bị ba lần giáng chức .

Cũng nhờ Liêm Trinh thủ mệnh dầu không phải là nòng cốt, muốn giữ cho đúng nghĩa chữ Liêm, đương số cũng phải nhọc công hao tổn bồi đắp mới thành, vì người Mộc mệnh Dần Ngọ Tuất đứng ở thế Thân Tí Thìn dễ bị thất chí, mà Thân còn đóng ở vị trí Phá- Hư cũng dễ bị lôi cuốn vào vòng rối loạn. Phải chăng Liêm-Trinh đắc dụng để tiên sinh được tiếng là người phục hưng chính quyền quân chủ tập trung bằng những câu:

*Tang bồng hồ thì nam nhi trái
Cái công danh là cái nợ nần
Nặng nề thay đôi chữ quân thần
Đạo vi tử vi thân đâu có nhẹ.*

Vì nội chiến quá lâu , dân tình đau khổ quá nhiều, nhân tâm biến đổi .

Một vụ điển hình có tên Nguyễn Trang môn đệ của Lý Trần Quán, bắt chúa Trịnh Khải nộp cho vua Tây Sơn và trả lời cho thầy học bằng câu: “Thương chúa không bằng thương thân, sợ thầy không bằng sợ giặc” đã tỏ rõ sự phá sản tinh thần đạo đức đến cực quá thấp trong quần chúng, ngay cả người đã có cấp sách đến xin thầy năm ba chữ của Thánh hiền; cũng không giữ được giáo lý thì với tư cách của Liêm Trinh thủ mệnh, Tử-Tướng ngộ Đà đắc Tuần ở Thân không cho phép Phá-Hư làm nghịch cảnh, ta phải chịu đó là một nghị lực (Thiên Mã).

Vốn là một nhà Nho bị phá sản của thời cuộc , cả tinh thần lẫn vật chất, Mệnh Thân đều đóng ở vị trí bấp bênh trên cái thể nghiêng ngửa đời sống, cái nghị lực này không phi thường hơn người, làm gì không thành một Nguyễn Hữu Cầu, một Cao Bá Quát. Mã Khốc Khách thân cung đưa cái thể Liêm Trinh lên tột đỉnh , phơi bày từ vua cho đến dân cái lòng trinh bạch của nhà Nho rất ngông.

Trường hợp Tuyệt- Hao ở đây xin thưa rằng Tuyệt ngự Kim cung Hao ở đắc địa không thể gán cho chữ xảo quyệt huống chi Liêm Trinh chỉ huy đứng đó thì sự khôn ngoan đa mưu túc trí mới là đúng nghĩa .


Cuộc đời tiên sinh có 3 giai đoạn đặc chí, nhìn vào số thấy ngay hai giai đoạn trong tam hợp tuổi là Tuất (23-32) và Dần (63-72). Giai đoạn trên đương tuổi thiếu niên đặc chí về học được thầy quý bạn phục, làm danh dự cho nhà trường với bản điều trần “Thái Bình Thập Sách” dâng vua Gia Long lúc tuần-du được cả vua lẫn triều đình lưu ý. Giai đoạn sau đường công danh tiến bước cho đến lúc về hưu an dưỡng tuổi già, tuy có một lần bị cách hết chức tước, biếm làm lính thú, nhưng chỉ trong 8 tháng được phục hồi chức vị, làm việc ngay tại chỗ để tiên sinh được rửa tiếng.

Còn 1 giai đoạn đặc biệt tiên sinh được thỏa chí nam nhi là giai đoạn ở Tí cung (43-52), đây là trường hợp tuy trái với tam hợp tuổi Dần Ngọ Tuất mà còn bị thể Thân Tí Thìn khắc nhập, tiên sinh được đặc hưởng do chính bộ máy Tuần-Triệt thi hành sứ mạng mở rộng cửa danh dự đón rước tiên sinh chiếm giải-nguyên tuần tự thụ lãnh chức vị Hình-Bộ Tham-Trí sung Dinh-Điền Sứ, bước hoạn lộ thăng ngay không một mảy may ngừng trệ.

Giai đoạn rắc rối nhất là Sửu cung (53-62) Dần Ngọ Tuất đáo Ty Dậu Sửu kể là sa lầy, tiên sinh bị giáng chức hai lần và phải xông pha nhiều chiến trận.

Hầu hết những bài ca trù của cụ Nguyễn Công Trứ toàn bộc lộ cái chí Nam Nhi, với hận ngông của kiếp hàn-nho, tỏ rõ tuổi Tuất mà Mệnh lập Thân cung tiềm tàng một nghị lực quá cao cả (Mã Khốc Khách) sóng đôi với Thân: Tử-Tướng ngộ Tuần, nhịp điệu cùng với Quan cung bị Triệt, đắc Khoa ở Tý. Bao nhiêu yếu tố đủ giãi bày cái thân thể của một nhân-sinh:

*Trót sinh ra thời phải có cái chi chi
 Chẳng lẽ tiêu lương ba vạn sáu
 Truyền đồ ký sá chi con tạo
 Nợ tang bồng quyết trả cho xong
 Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi kiếm cung
 Cho rõ mặt tu mi nam tử
 Trong vũ trụ danh là phận sự
 Phải có danh mà đối với núi sông
 Đi không chẳng lẽ lại về không .*

Tử Tức		Thê Thiếp		Huynh Đệ		Mệnh Viên	
Thiên Lương Lộc Tồn Ân Quang Bác Sĩ Hồng Loan		Thất Sát Lục Sĩ VĂN XƯƠNG Thiên Trù Phong Cáo		Thanh Long THIÊN VIỆT Phúc Đức ĐỊA KHÔNG Thiên Hình Quả Tú		Liên Trinh Tiểu Hào VĂN KHÚC LN Văn Tinh Thiên Mã Điều Khách Thiên Khốc	
Bệnh		Tử		Mộ		Tuyệt	
Tuần Tài Bạch Tử Vi Quan Phủ Thiên Khố Thân Tuế Phá ĐÀ LA Thiên La Đẩu Quân Thiên Hư Suy		Hợi Tý  Tuất Nguyen Công Trư - Giờ: 7 Ngày 1 Tháng 11 Sinh giờ Thìn Dương Nam - thuận lý Mệnh Dương Mộc - Bình Địa Mộc Mộc Tam Cục - Mệnh Cục bình hòa Tử Phủ Vũ Tướng Cách Liêm Trinh (Bác, -Hóa - Tử tinh) cư Thân (+Kim) Chủ quan lộc, hình ngục Bản chất liêm khiết, thẳng thắn, nóng nảy. Thân Mùi		Sửu Dần Mão Thìn Tỵ Ngọ		Phụ Mẫu Tướng Quân THIÊN QUÝ 13 Trục Phủ Thai Phúc Đức Tấu Thư Đường Phủ Thái Phụ Hoa Cái 23 Dưỡng	
Tật Ách Thiên Cơ Phục Bình Thiên Quan Thiên Phúc Đào Hoa Nguyệt Đức		Cự Môn Tử Phủ HÓA KỶ ĐỊA KIẾP Thiên Sứ					
Thiên Di Đại Hào TẢ PHỦ HÓA LỘC TAM THAI LONG TRÌ 63 Lâm Quan		Nô Bộc Thái Dương Bệnh Phủ HÓA QUYỀN THIÊN KHÔI Quốc Ấn 53 Quan Đới		Triệt Thái Âm Thiếu Âm Phá Toái Vũ Khúc Hỷ Thần HỮU BÁT HÓA KHOA BÁT TỌA PHUỘC CÁC 43 Mộc Dục		Điền Trạch Thiên Đồng Phi Liêm Thiên Hỷ 33 Tráng Sinh	

Ông Nguyễn Phan Long

Một chính nhân liêm khiết

Năm 1936 là năm quốc dân hiểu rõ ông Nguyễn Phan Long là người thế nào hơn bao giờ hết. Ông là 1 người ôn hòa nên cái lòng yêu nước của ông nó cũng trầm tĩnh không có quá khích bạo động nên người đời dễ nghi ngờ lầm lẫn về ông. Hồi ấy có phong trào Đông Dương Đại Hội để người dân thuộc địa có dịp trình bày các nỗi cơ cực của mình lên chánh phủ bình dân Pháp. Ông Nguyễn Phan Long hợp tác với nhóm ông Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu là linh hồn của phong trào không nài gian nguy tranh đấu, tạo được một tiếng vang đồng bào thức tỉnh hiểu ông nên uy tín ông tăng lên rất nhiều từ đó.

Ông tuổi Kỷ Sửu (1889) sanh ngày 24 tháng 5 giờ Dần.

Người tuổi Kỷ Sửu, Âm Nam, Hỏa mệnh đóng ở cung Thìn là tất cả trái số (Tuổi Kỷ kể như không Lộc Tồn, Tý Dậu Sửu đóng ở Thân Tí Thìn là sinh xuất, người Âm, mệnh Hỏa đóng Dương thổ cung, nghịch tất cả Âm Dương ngũ hành), ngay cả bộ chính tinh cũng ở trong nghịch cảnh nốt. Phải nói người này phải có một âm đức và phải có một uẩn khúc gì vay trả của kiếp luân hồi nên mới sống được với đời. Trường hợp này với Thiên Đồng thủ mệnh, theo cụ Ba La, cụ cho là vô chính diệu hẳn là cách phi bản tắc yếu.

Thiên Đồng tuy là khắc mệnh nhưng được trung tinh đắc cách bộc lộ cả tư cách một văn nhân có tài hơn người và đặc biệt là liêm khiết cần kiệm (Thiên Đồng, Tả Phụ, Khoa, Khôi, Việt, Xương).

Cũng Thiên Đồng này làm cho người ta dễ hiểu lầm ông đeo tiếng thị phi là người của tư bản đảng Lập Hiến thân chính quyền thực dân và thân thể của ông cũng phải trôi nổi mới hay, có nghĩa là ông chánh-quản người miền Nam mà sanh trưởng tại miền Bắc đến khi thành danh mới trở về Nam.

Cái vị trí Mệnh này là cái vị trí của người nhẹ dạ dễ tin đưa ông đến chỗ nhiều lúc như bị lợi dụng, mà phần chắc là ông không thể lợi dụng được ai để mình thụ hưởng lợi lộc gì. Bao nhiêu đó là phần số của Thiên Đồng hãm (Thìn) luôn cả vị trí phối hợp với nhau (Thiếu Âm) . Nếu không nghèo thì phải đi đến con đường yếu.

Có lẽ vì bị một lầm hai lỡ nên ông sống một cuộc đời khắc khổ tự kiểm chế, tin tưởng ở Thần quyền, đạo đức, đó là phần Thân của ông (Long Đức). Nhưng Cơ -Âm lại bị Triệt khiến ông thành một tín đồ của đạo giáo (cả vị trí Thân lẫn sao).

Nhìn vào cả vị trí Mệnh lẫn Thân chỉ thấy toàn là cái gì bạc bẽo bất hạnh của người có tài, bị đặt ra đời hứng chịu mọi sự thiệt thòi, chỉ còn một con đường thoát trông cậy vào Thiên Lương ở Tí (cung sinh sao, sao sinh mệnh) được bộ trung tinh phò trợ đưa lên là một văn nhân có thực tài dĩ nhiên là quý hiển.

Nhận định theo bản số lập thành thấy giai đoạn 43-52 cái thể Thiên Lương sáng tỏ rõ ràng trong tam hợp mệnh (chứ không phải tam hợp tuổi) cái lòng trinh bạch của một văn nhân đa tài xuất chúng (Tả Phù, Khoa, Xương, Khôi, Việt). Nhưng giai đoạn này chỉ đem thân phục vụ cho đời mà thù lao không tương xứng (sinh-xuất). Nghịch cảnh nó vẫn bám sát ngay ở thời gian 33-42 ở cung Sửu gặp bộ Sát Phá Tham hãm địa còn thêm một bày sát tinh cung hãm (Không, Kiếp, hỏa, Kinh, Hình). Đáng lý ra người Ty Dậu Sửu khi vận hành gặp tam hợp Thái Tuế là phải có gì cho mình hãnh diện với đời (ở đây gặp ngay Thái Tuế) .

Ông Nguyễn Phan Long chỉ thỏa cái mộng ước của ông là đào tạo mầm non mở trường dạy học và làm báo . Ông đều đạt tới đích với trường trung học Nguyễn Phan Long và tờ báo Echo Annamite thay đổi hẳn lập trường từ thể thân chánh quyền hồi ông Võ Văn Thơm làm chủ nhiệm qua tư thế đối lập ôn hòa của người dân cô thế.

Vốn Mệnh ở tình trạng Cơ Nguyệt Đồng Lương hãm, vận chuyển đến cảnh hung ám Sát Phá Tham hãm hẳn là hai thể tuyệt đối phản nghịch (100%) khác biệt tất nhiên phải có hậu quả tai hại cho kẻ yếu là Cơ Nguyệt Đồng Lương, huống chi còn một bày sát tinh phò tá cho hung tinh, tưởng cái phản ứng tai hại không biết thế nào mà đo lường (xin nhận kỹ Thất Sát có Hình, Phá quân có Kinh, Không, Kiếp, Tham Lang có Hỏa đều hãm địa hết). Ấy thế mà Thái Tuế, Long Phượng Hổ Cái thêm Quyền Lộc cũng đủ tư thế làm lệch đòn cân kéo phần thắng lợi cho đương số đạt được mục đích ước muốn, để rồi ông lấy đà sẵn trón nhảy vào nghị trường sau này với những hành động can thiệp cương quyết đáng khích lệ hoan hô như hai vụ của nhóm tư bản Pháp muốn độc quyền thương cảng Sài Gòn về vận tải và khai thác độc quyền sản phẩm nước mắm cá bạc là hai việc có hại cho quyền lợi người lao động và lương thiện thấp cổ bé miệng. Ông đều phát cờ thắng trận .

Sau này ông được mời tham gia chánh phủ Bảo Đại với chức vụ Ngoại Trưởng (1949) và Thủ Tướng Chính Phủ (1950) . Cả hai chức vụ cũng chỉ có mấy tháng rồi từ chức vì ông biết không tìm thấy đường thuận lợi cho tổ quốc, mình chỉ là bù nhìn bị lợi dụng thì tốt hơn rút lui không làm. Đây là thời gian khắc xuất, Phủ Tướng Sinh Vượng, Thai-Tọa cũng không thuận lợi

đối với mạng sống mặc dầu ông sẵn có thiện chí có Thiên Mã đồng hành, nhưng ông là người hành Hỏa vị trí không cởi mở cho Mã này dễ dàng thành công (Mã ở Hợi phải là người mạng Thủy).

Mười năm cuối cùng đời ông ở cung Tuất có Cự Môn hội với Suy, Tướng, Ân, Hồng, Đào, giai đoạn này theo một số người cho biết ông được cử Tổng thống Ngô Đình Diệm trọng đãi như một vị cố vấn tối cao, mỗi khi có việc gì đích thân Tổng thống lui tới, rồi ông qua đời năm 1960 hưởng thọ 71 tuổi.

Ông Nguyễn Phan Long cùng như ông Trần Trọng Kim là hai nhân vật đứng lên lập nội các chính phủ đều ở tuổi ngoài 60 và cũng chỉ trong vòng mấy tháng. Lê Thần tiên sinh ở trong nghịch thời gian Thân (thực hành) ở vị trí bất mãn, còn Nguyễn Quân hoàn toàn trong nghịch số từ tuổi Kỷ Hỏa Mệnh đóng Thổ cung có Thiên Đồng, Thanh Long thủ mệnh, rồi đến Cơ, Âm (Thân) bị Triệt, trồng cây một Thiên Lương ở Tí với bộ Khôi, Việt, Xương, Tả Phù thành một nhân sĩ đa tài đủ tư cách một quý nhân liên chính. Cái thiết thời nhất là cả hai vị trí Mệnh (Thiếu Âm), Thân (Long Đức) cho đến vận hành kể là hợp tuổi nhất (Sửu) cũng ở thế hắc ám hung sát tinh, mà rồi giai đoạn chót Cự Môn Suy tuy đặc cách, sau khi hai tay buông xuôi cũng còn thị phi về Tướng, Ân, Thiên Không, Kiếp Sát, Hóa Ky, một nghi vấn bí mật bao phủ cái chết.

Xin để lịch sử sau này phê phán.

Phụ Mẫu	Phúc Đức	Diễn Trạch	Quan Lộc
Vũ Khúc Lục Sĩ HÓA LỘC LONG TRÌ Thái	Thái Dương LỘC TỒN Tử Phù VÂN KHÚC Lưu Hà HỮU BÁT Nguyệt Đức ÂN QUANG Bắc Sĩ Đào Hoa Tuyệt	Thiên Phủ Quan Phủ TAM THAI BÁT TỌA Mộ	Thiên Cơ Phục Binh VÂN XƯƠNG TÁ PHỦ THIÊN QUÝ THIÊN VIỆT Thiên Trù Triệt Tử
Mệnh Viên Thiên Đồng Thanh Long Phong Cáo 3 Dưỡng	Hợi Tý Nguyễn Phan Long - Giờ: 3 Ngày 24 Tháng 5 Sinh giờ Dần Âm Nam - nghịch lý Mệnh Âm Hỏa - Tích Lịch Hỏa Mộc Tam Cục - Cục sinh Mệnh Cơ Nguyệt Đồng Lương Cách Thiên Đồng (Nam, +Thủy - Phúc tinh) cư Thìn (+Thổ) Chủ phúc thọ, canh cải, thất thường, nhân hậu, tử thiện. Đặc: chủ may mắn, vui vẻ; Hãm: tai họa, thị phi, kiện cáo.	Sửu Dần Mão Thìn Tị	Nô Bộc Tử Vi Đại Hao HÓA QUYỀN Thiên Quan LN Văn Tinh PHUỘC CÁC Bệnh Thiên Di Bệnh Phủ Thiên Khó Thiên Đức 63 Suy
Huỳnh Đệ Tiểu Hao 13 Tráng Sinh	Tử Tức Liêm Trinh Tấu Thư Hoa Cái 33 Quan Đới	Tài Bạch Thiên Lương Phi Liêm HÓA KHOA THIÊN KHÔI 43 Lâm Quan	Tật Ách Thiên Tướng Hỷ Thần Đường Phủ Thiên Mã 53 Đế Vương

Tôi minh oan cho nhà học giả Phạm Quỳnh

Nhà học giả Phạm Quỳnh bị thăm sát đến nay đã trên 27 năm, nay lại có dư luận hỏi nhà học giả đó có công hay tội đối với đất nước. Trên diễn đàn chính trị cũng như văn học đã có những cuộc tranh luận sôi nổi, nhưng chưa kết thúc.

Tôi nhớ lại cách đây 22 năm, một hôm có mấy người bạn gặp nhau bàn luận về số tử vi. Có một ông bạn đưa ra lá số tuổi Nhâm Thìn sinh ngày 26 tháng 12 giờ Dần nói là số của nhà học giả Phạm Quỳnh.

Bữa nay tôi có trình bày ra đây mong rằng các nhà cao thâm về số Tử vi xin cho những lập luận xác đáng.

Căn cứ trên những trình bày của lá số, tôi không biết năm tháng ngày giờ có đúng hay không (theo như báo Văn học đã nói là khai sinh ngày 1 tháng 12 năm 1891) nhưng trên các tài liệu sách báo nói về tiên sinh thì đều nói là sinh năm 1892 tức năm Nhâm Thìn như lá số ở đây đã ghi. Vậy căn cứ theo như lá số này tôi xin có một ít nhận xét như sau:

Tiên sinh tuổi Nhâm Thìn mà Mệnh đóng ở cung Hợi là một cái thể éo le, định mệnh đã đặt tiên sinh vào cái thế kẹt của cuộc đời. Đã là đời tài hoa và có thực tài, thông minh có thừa như tiên sinh bẩm tính thì cương nhưng hành động lại nhu.

Gặp thể nước nhà gặp nhiều việc phi thường dồn dập, tự biết mình không thể hành động được như Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng hay Trương Công Định hay bạo hổ băng hà nói toạc móng heo như Phan Chu Trinh. Nghĩ ra cũng chỉ là cảnh tình quốc dân.

Vốn mình bẩm sinh ra là nho sinh theo nghiệp bút nghiên, tưởng trả nợ nước non bằng bút nghiên có lẽ là đúng cách.

Tiên sinh ca tụng truyện Kiều có thể tiên sinh đã thấy thân thể mình. Cái tính cách cô Kiều đàn ngọt, hát hay đa tình đa cảm có khác gì thân thể tiên sinh (Tả Hữu Hồng Đào Khôi Việt). Cô Kiều bán mình chuộc tội cho cha có khác gì tiên sinh buộc mình phải hợp tác với thực dân để làm văn hóa cho đất nước. Tiên sinh đã thốt ra câu: *“Người ta bảo tôi bán nước khi tôi ra đời nước đã mất rồi còn đâu mà tôi bán”*. Thật là chua cay.

Cho hay thân thể cô Kiều bao lần làm vợ khắp người ta, sau khi ân oán trả đền rồi cuộc cũng đến sông Tiền Đường rửa sạch mọi nợ đời thì tiên sinh cũng bao lần Tổng Thư Ký này, Chủ tịch nọ cho đến Thượng Thơ Ngự Tiền Văn Phòng rồi cuộc rồi cũng bị thăm sát, tưởng cái thế kẹt của tiên sinh đáng thương tiếc hơn là hài tội.

Cái “Thân” của tiên sinh lại đóng ở cung Mão lại ở cái thế kẹt hơn là cái “Mệnh” ở cung Hợi (cả hai phương diện cung và sao). Mặc dầu có Hóa Khoa nhưng Tướng Quân, Thiên Khôi bị Triệt vượt đuôi (phải kể là trường hợp nhẹ). Trông vào Phúc Đức đẹp thì có đẹp cái thể Nhật Nguyệt đắc địa đắc “Tuần-Không” chiều hư không chi địa, nhưng ô hô “Kình Sát Kiếp Riêu” kề bên phát rồi phải sát. Huống chi “Luu Hà, Kiếp Sát” tọa thủ ngay tại Mệnh cũng như bản án tử hình (trường hợp án treo) đã dán ngay trước ngực từ ngày oe oe mang tiếng khóc đầu tiên ra đời.

Nói tóm lại số này là số của hạng người đa tài nhưng bạc mệnh, biết ra mà tu sớm mặc cho nắng sớm mưa chiều (Hồng Loan ngộ Thiên Không) mới mong thoát khỏi. Cho hay:

Xét cho kỹ, mấy ai là kẻ si mang lấy nghiệp vào thân mà không phấn đấu cho đời biết tay. Nhưng càng phấn đấu nghiệp quả càng sa lầy. Thân thế sự nghiệp của nhà học giả Phạm Quỳnh chỉ là hy sinh phụng sự cho đời, còn đời đối với mình chỉ là thiệt thòi và bạc bẽo.

Hoàng Cao Khải

Công thần của thực dân xâm lăng

Hậu bán thế kỷ 19 đất nước ta bị dày xéo bởi đế quốc ngoại bang tìm kiếm thuộc địa, muốn tránh cái nạn vong quốc đã có những bậc anh hùng liệt sỹ như Thủ Khoa Huân, Cao Thắng, Nguyễn Thiện Thuật đứng lên quyết đem gan óc, phơi bày với giang sơn. Đồng thời lúc đó cũng có một hạng người vì một lý do gì, danh lợi hay thù oán cá nhân, hay uất hận về một phương diện nào, cam tâm làm tay sai cho kẻ xâm lăng chống lại tổ quốc nói giáo cho giặc để mau bình định đất nước, hầu cầu hưởng sự vinh quang như Trần Bá Lộc, Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải.

Hoàng Cao Khải được đặc quyền kinh lược Bắc Kỳ như một vị Phó Vương. Theo sách báo thời Pháp thuộc, ông sinh năm Canh Tuất ngày 18 tháng 3 giờ Tý.

Mệnh lập tại Thìn, thân mệnh đồng cung tỏ rõ cho thấy người này quyết tâm đả phá tất cả những gì mình đã hận, đã gặp trái ý, mà trời cũng chiều lòng cho họ thành công.

Người mạng Kim Vũ Khúc thủ Mệnh còn gì bằng, chắc như nhà đúc có cốt sắt đứng lượng. Quốc Án giáp Hồng Đào cùng Quyền, Khoa, Lộc tam hóa liên châu, ôi chao là đẹp. Cung Quan Tử Phủ Đầu Quân Lộc Mã Khốc Khách tướng cũng đến thế là cùng.

Lại thêm Văn Khúc đứng cùng Vũ Khúc, Hữu Bật cư Quan, văn võ toàn tài, tiếc rằng là hậu sinh không được thấy cái tài kinh bang tế thế diệt đồng bào của họ Hoàng ra thế nào lúc bấy giờ.

Cứ nhìn vào lá số này phải phục họ Hoàng có tài thực lực và cũng chịu cho Hóa công đa khéo tạo ra cái người này với đủ tư cách hình thức tốt đẹp mới tạo nổi cho nước Việt nam 100 năm Pháp thuộc sau này, Vũ Khúc Thìn, Kinh Dương, Hóa Kỵ nhị Hợp chiếu (sinh nhập) thật là một lưỡi dao bén bọc trong cái túi gấm tam hóa liên châu, Quốc Án Hồng Đào.

Thân Mệnh đồng cung Thìn, người này cho đến khi xuống lỗ vẫn còn hận, có lẽ quan thầy chỉ chiếu với chức quận công kinh lược thế thôi, chứ thâm tâm họ vẫn không tín nhiệm và coi rẻ là khác (Bệnh Phù, Tuế Phá, Thiên Hư phá cách).

Phải công nhận ông này cũng đã dày công tu mấy kiếp trước nên mới có cái mệnh đẹp như gấm thêu hoa này, đến cung tột Ách vào sanh ra tử (Hình sát) vẫn có Song Hào và Thiên Không bám chặt. Nếu ông tu thêm 30 năm nữa cho thành chánh quả hãy xuống trần gian này thì ngày nay trên khắp các nẻo đường các thành phố Việt nam đều có ghi tên Hoàng Cao Khải đời đời kiếp kiếp ngang hàng với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh có lẽ còn có tượng đồng bia đá biên khắc tổ quốc thọ ơn nữa là khác.

Ngồi ngắm lá số, tôi không hiểu tại sao lại có lá số đẹp đến thế, trách thầ hóa công sao lại cay chua nặn ra ông vào năm Canh Tuất thành ra đẹp cũng như không . Tạo hóa bày ra lại xóa ngay tức khắc cái nhân vật này, chắc là có cái nhân quả bí mật gì, hay ông chỉ là con bài của thời cuộc tạo nên. Nhưng người như ông Quận Công Hoàng Cao Khải không phải là một không biết, cũng của Khổng sân Trình như ai:

Ngàn năm ai có khen đầu Hoàng Sào

Phụ Mẫu Thái Dương Đại Hao HÓA LỘC Hong Loan 14 Long Đức Tràng Sinh	Phúc Đức Phá Quân Phục Bình TÁ PHỦ THIÊN KHÔI Thiên Phúc Thai Phụ 24 Mộc Đức	Điền Trạch Thiên Cơ Quan Phủ Thiên Đức 34 Phúc Đức ĐÀ LA Quả Tú Quan Đới	Quan Lộc Tử Vi LỘC TÒN HỮU BÁT Bác Sĩ Thiên Mã 44 Thiên Phúc Điều Khách Đầu Quân Thiên Khốc Lâm Quan
Mệnh Viên Vũ Khúc Bệnh Phủ VÂN KHÚC HÓA QUYỀN Quốc Ấn 4 Tuế Phá Thiên Hư Dưỡng	Hợi Tý Sửu Dần Hoàng Cao Khải - Giờ: 23 Ngày 18 Tháng 3 Sinh giờ Tý Dương Nam - thuận lý Mệnh Dương Kim - Thoa Xuyên Kim Kim Tử Cục - Mệnh Cục bình hòa Tứ Phủ Vũ Tướng Cách Vũ Khúc (Bắc, -Kim - Tài tinh) cư Thìn (+Thổ) Đắc: cương nghị, dũng mãnh, tăng tài. Hâm: tham lam, vọng ngành, phá tán. Tuất	Nô Bộc Lục Sĩ Thái Âm Trực Phủ HÓA KỶ KINH DƯƠNG Địa Giải 54 Đế Vương	Thiên Di Thanh Long VÂN XƯƠNG Hoa Cái 64 Tham Lang THÁI TUẾ Thiên Giải Suy
Huynh Đệ Thiên Đồng Hỷ Thần HÓA KHOA BÁT TỌA Đào Hoa Nguyệt Đức Thái	Dậu Thân Thiên Lương Thiếu Âm HÓA TÍNH Phá Toại Mộ	Tài Bạch Liêm Trinh Tướng Quân THIÊN QUÝ Thiên Khố PHUỘC CẮC Tứ	Tật Ách Cự Môn Thiếu Dương ĐỊA KIẾP ĐỊA KHÔNG Thiên Sư Thiên Hình Thiên Hỷ Bệnh Kiếp Sát
Thê Thiếp Thất Sát Phi Liêm ÂN QUANG THIÊN VIỆT Thiên Trù Phong Cáo LONG TRỊ Tuyệt	Tử Tức Tàu Thư Đường Phủ Mộ	Tài Bạch Liêm Trinh Tướng Quân THIÊN QUÝ Thiên Khố PHUỘC CẮC Tứ	Tật Ách Cự Môn Thiếu Dương ĐỊA KIẾP ĐỊA KHÔNG Thiên Sư Thiên Hình Thiên Hỷ Bệnh Kiếp Sát

Ông Nguyễn Văn Huyền có nên làm chính trị không?

Từ ngày thành lập nền đệ nhị cộng hòa Việt nam, hẳn không ai là không biết về cái ông Chủ tịch Thượng Viện Quốc Hội cao nhông cao nhông ồm ồm như đi không muốn vững (Ông tuổi Quý Sửu sanh ngày 12 tháng 11 giờ Dần).

Mệnh ông ở Tuất cho thấy là người có tác phong đạo đức, sao Thái Âm miếu địa thông minh quán chúng, ông trông xa thấy rộng là cái điểm của định mệnh đặt ông ở đó.

Đồng Lương cư Dần, “Thân” ông là chánh nhân quân tử biết lấy lễ đãi người, khiêm cung xử thế, không hiểu ông làm chánh trị bằng cách nào?

Ông làm nhà tu thì đúng hơn (Tứ Đức + Thiên Quan Quý Nhân). Có phải ông còn nặng nợ với duyên kiếp, với thế nhân nên Tuần ngăn cách Hồng Loan với Thiên Không. Điều chắc chắn ông được người ta quý ông ở tư cách và mến ông về tánh tình.

Nói thẳng thừng nếu ông ham hồng hách, trên đường chính trị, tưởng không những không hợp với ông là người dễ nhạy cảm, sống về tinh thần cao thượng hơn là quyền lợi cá nhân. Ông không thể phản ứng khác hơn là định mệnh mà cao xanh đã đặt ông ngồi vào cung Tuất. Ông nhờ phước đức quá ư rục rờ (Cự Môn ở Tí đắc Triệt, Quyền, Lộc, Tướng, Ấn, Xương, Khúc, Quang, Quý).

Thôi làm chức chủ tịch thượng viện Quốc Hội như thế là đủ lắm rồi.

Đời ông có sự éo le thường làm ông như thấy có cái gì như là thiếu thốn, đó là đời sống cô độc, ngay như con ông cũng không thể cùng ông chung sống được. Con ông tu được là hạnh phúc.


Con ông tu thay cho ông, mà tu này không phải như thế nhân tu ngồi chấp tay cầu nguyện cho quốc thái dân an. Tu này đắc cách, tu muốn thật sự cứu vớt chúng sinh khỏi ngu tối, muốn cải cách dạy đời (Tử vi, Phá Quân, Hình-Lộc).

Hắn đời ông đã thấy kẹt ở cung Tử, nhưng ông là người biết lấy từ bi bác ái làm trọng thì con ông nếu được đắc vị cao cả trong nghiệp tu, tưởng ông cũng thỏa mãn tinh thần, còn hơn là gây nghiệp quả về chánh trị.

Hay ông còn tư tưởng cao xa hơn: Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”. Đã đóng vai trò người dân có học mà học cao không lẽ làm ngơ trước thể nước nghiêng ngửa, dầu sao thì bổn phận công dân trước đã. Có lẽ đó cũng là định mệnh của người số mà Thân bị Tuần.

*Ác thay cho số hoa đào
Cởi ra rồi lại buộc vào như không*

Người ta thường nói nhân sĩ hay có những cuộc sinh hoạt tinh thần, thường tìm những cái hay cái thú ở Mỹ thuật, văn chương mà đem lòng băn khoăn đến việc nước việc đời. Nhưng với cụ Huyền (trên 60 tuổi lão rồi) tôi xin thưa thật vận cao sang gần mãn rồi, nếu để Tuần ngăn cách Hồng Loan với Thiên Không thì Lưu Hà, Kiếp Sát làm sao chịu nổi.

<div><div>Tật Ách</div><div><div>Hỷ Thần</div><div>THIÊN VIỆT</div><div>Thiên Phúc</div><div>Đường Phù</div><div>LONG TRÌ</div></div><div>52</div><div><div>Quan Phủ</div><div>Thiên Sư</div><div>Địa Giải</div><div>Đẩu Quân</div><div>Thiên Khốc</div></div><div>Tử</div></div>	<div><div>Tài Bạch</div><div><div>Thiên Cơ</div><div>Phi Liêm</div><div>VÂN KHỐC</div><div>ÂN QUANG</div><div>Thiên Quan</div><div>Đào Hoa</div><div>Nguyệt Đức</div></div><div>42</div><div><div>Tử Phủ</div><div>Thiên Giải</div></div><div>Bệnh</div></div>	<div><div>Tử Tức</div><div><div>Tử Vi</div><div>Tẩu Thư</div><div>HÓA LỘC</div></div><div>32</div><div><div>Phá Quân</div><div>Tuế Phá</div><div>Thiên Hình</div><div>Thiên Hư</div></div><div>Suy</div></div>	<div><div>Thê Thiếp</div><div><div>Tướng Quân</div><div>VÂN XUÔNG</div><div>THIÊN QUÝ</div><div>Quốc Ấn</div><div>Thai Phụ</div><div>Thiên Hỷ</div></div><div>22</div><div><div>Long Đức</div></div><div>Đế Vương</div></div>
<div><div>Thiên Di</div><div><div>Thái Dương</div><div>Bệnh Phù</div><div>Phong Cáo</div><div>Thiên Khố</div></div><div>62</div><div><div>Thiếu Âm</div></div><div>Mộ</div></div>	<div><div>Hợi</div><div>Tý</div><div>Tuất</div><div>Dậu</div><div>Thân</div></div> <div><div>Quý Sửu</div><div></div><div>Thân</div></div> <div><div>Thần</div><div>Mùi</div></div>	<div><div>Nguyên Van Huyền</div><div><div>- Giờ: 3</div><div>Ngày 12</div><div>Tháng 11</div><div>Sinh giờ Dần</div><div>Ấm Nam - nghịch lý</div><div>Mệnh Âm Mộc - Tang Đờ Mộc</div><div>Thủy Nhị Cục - Cục sinh Mệnh</div><div>Cơ Nguyệt Đồng Lương Cách</div></div></div>	<div><div>Huynh Đệ</div><div><div>Tiểu Hào</div><div>PHUONG CAC</div></div><div>12</div><div><div>Thiên Phú</div><div>Bạch Hổ</div><div>ĐỊA KHÔNG</div><div>Giải Thần</div></div><div>Lâm Quan</div></div>
<div><div>Nô Bộc</div><div><div>Vũ Khúc</div><div>Đại Hào</div><div>THIÊN KHÔI</div><div>LN Văn Tinh</div></div><div><div>Thất Sát</div><div>Tang Môn</div><div>Thiên Thọ</div></div><div>Tuyệt</div></div>	<div><div>Thái Âm (Bắc, -Thủy - Phú tinh) cư Tuất (+Thổ)</div><div>Chủ điền trạch. Bản chất khoan hòa, nhân hậu, từ thiện</div><div>Đặc: phú túc, nhiều đất, may mắn; Hâm: phá sản, suy bại.</div></div>	<div><div>Thần</div><div>Mùi</div><div>M</div><div>V</div><div>D</div><div>H</div><div>B</div><div>Ngo</div><div>Tị</div></div>	<div><div>Mệnh Viên</div><div><div>Thanh Long</div><div>HÓA KHOA</div><div>Thiên Trù</div><div>Thiên Đức</div></div><div>2</div><div><div>Thái Âm</div><div>Phúc Đức</div><div>Quả Tú</div></div><div>Quan Đới</div></div>
<div><div>Tuần</div><div><div>Quan Lộc</div><div><div>Thiên Đồng</div><div>Phục Bình</div><div>TÁ PHỦ</div><div>Hồng Loan</div></div><div>Thân</div><div><div>Thiên</div><div>Thiếu Dương</div><div>Lưu Hà</div><div>Thiên Thương</div><div>Kiếp Sát</div><div>Cô Thần</div><div>Thiên Không</div></div><div>Thai</div></div></div>	<div><div>Điền Trạch</div><div><div>Thiên Tướng</div><div>THÁI TUẾ</div><div>ĐÀ LA</div><div>ĐỊA KIẾP</div><div>HÓA TINH</div><div>Phá Toái</div></div><div><div>TAM THAI</div><div>BÁT TỌA</div><div>Hoa Cái</div></div><div>Dưỡng</div></div>	<div><div>Triệt</div><div><div>LỘC TỒN</div><div>HỮU BÁT</div><div>HÓA QUYỀN</div><div>Bác Sĩ</div></div><div>Tràng Sinh</div></div>	<div><div>Phúc Đức</div><div><div>Cự Môn</div><div>Trục Phù</div><div>LINH TINH</div></div><div>Mộc Dục</div></div>
	<div><div>Điền Trạch</div><div><div>Thiên Tướng</div><div>THÁI TUẾ</div><div>ĐÀ LA</div><div>ĐỊA KIẾP</div><div>HÓA TINH</div><div>Phá Toái</div></div><div><div>TAM THAI</div><div>BÁT TỌA</div><div>Hoa Cái</div></div><div>Dưỡng</div></div>	<div><div>Triệt</div><div><div>LỘC TỒN</div><div>HỮU BÁT</div><div>HÓA QUYỀN</div><div>Bác Sĩ</div></div><div>Tràng Sinh</div></div>	<div><div>Phụ Mẫu</div><div><div>Liêm Trinh</div><div>Lục Sĩ</div><div>Thiên Mã</div></div><div>Tham Lang</div><div>Điều Khách</div><div>HÓA KỶ</div><div>KINH DƯƠNG</div><div>Thiên Riêu, Y</div><div>Thiên Tài</div></div>

Hồ Hữu Tường, nhà tu ép xác

Một người đã từng có những giấc mơ hoa biện thuyết, khắc phục tất cả nhân sĩ Trung Hoa, đại náo Hoa Kỳ và bốn Nga Sô, bằng một danh hiệu quá ư khiêm nhường, là một tên Mỗ của làng Cổ Nhuế, không phải là không có tham vọng quá lớn. Ông Hồ Hữu Tường quả đã coi trời bằng vung.

Không biết ai nghĩ sao, chứ tôi đã xem được số ông gần 20 năm, vẫn cho ông là lấy sai giờ: Tuổi canh Tuất, sanh ngày 29 tháng 3 giờ Mão chứ không phải giờ Dần.

Vị trí Mệnh ông ở cung Sửu đắc Tham Vũ, Tam Hóa Liên Châu, giáp Nhật Nguyệt. Kể ra ông cậy tài, ôm ấp một hoài bão lớn lao là phải.

Coi đôi phương không có đồng cân nào, nhưng khi bắt tay thực hành đều thấy thất bại, trái lại bên đối phương luôn luôn đè bẹp mình, là vì cái vị trí Thân của ông nó khôn nạn thể. Nếu Mệnh ông ở Dần (theo giờ Dần) thì ông đâu có bị cái tiếng Tào Tháo bắt phùng thời, cho đến cái Thân ông ở Ngọ Tử Vi có bị Triệt đi nữa thì cũng ngàn thu sử sách ghi Hồ Hữu Tường, một chiến sĩ quốc gia chân chính.

Bây giờ tôi chắc rằng mỗi khi ông suy nghĩ lại bao nhiêu việc từ trước đến nay ông đều đi lầm đường hết có phải không ông Tường?


Đó là cái vị trí của Mệnh ông nó bắt ông như thế. Bây giờ ông tỉnh ngộ, ông khoác áo cà sa, cõ đeo chuỗi hạt, tôi xin phục ông là người biết phận của mình. Đó cũng là cái “Thân” của ông nó sớm thức tỉnh ông cũng là tại vị trí đóng Thân.

Tôi đồng ý Tam Hóa Liên Châu chỉ là chiếc huy chương mập mờ óng ánh để ông đi đêm, cho nên nó không giúp cho ông được việc gì, kể cả sự học hành không thành công mỹ mãn. Long Phượng giáp công phù trợ cũng chẳng thấm vào đâu; nếu mệnh ông là Cơ Lương còn hay hơn là Tham Vũ. Cho đến bộ Âm Dương cũng như bó thuốc lúc cháy lúc tắt, nhưng tạo cho ông được cái tiếng là nói được nhiều người tin nghe (Khoa-Ky ở tí).

Đất nước chấp nhận tên tuổi ông rất sớm, vì thế có lẽ ông coi thường mọi việc. Ông phải hứng chịu hậu quả 30 năm lên thác xuống ghềnh, rồi mang án tử hình ở giai đoạn 46-55. Có người nói ông giỏi về toán học, nhâm độn ông biết cả. Giai đoạn đó sao ông không tu? Lại có người nói Mệnh ông đặc Tham-Vũ, đặc Tam hóa liên châu thì đến hạn Sát Phá Liêm Tham, Tử Vi, Hồng Loan, Quyền Lộc Mã Khốc Khách, ông muốn mượn đầu heo nấu cháo, thử phát cở giống trống một phen coi thời vận. Nếu không được đề thì cũng được vương cho đời biết mặt.

Bước sang cung Ngọ đời ông thấy lên hương, đặc cử dân biểu một cách làm chơi ăn thiệt. Đời ông sắp sửa sang giai đoạn mặc áo cà sa, cổ đeo chuỗi hạt, lần lần đi tới, ông thực hành là vừa, dầu ông thực tâm hay đóng kịch không cần biết. Nhưng ông phải đóng trò như vậy. Thôi giấc mộng Phi Lạc sang Tàu, đại náo Hoa Kỳ, bốn cột Nga Sô nên dẹp bỏ.

Nếu ông muốn nông chơi thì nông như Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, đời đục thì ông trong, đời ham danh lợi, ông sống ở thế giới tinh thần, thanh danh sẽ trở lại với ông.

Quan Lộc	Nô Bộc	Thiên Di	Tật Ách
Tử Vi Đại Hao Phong Cao Hồng Loan Thất Sát Long Đức Thiên Thọ 46 Lâm Quan	Phục Bình TÁ PHÚ THIÊN KHÔI Thiên Phúc Bạch Hổ Thiên Thương Triệt 56 Đế Vương	Quan Phủ VÂN KHÚC VÂN XƯƠNG Thiên Đức Phúc Đức ĐÀ LA Quả Tú Thần 66 Suy	LỘC TÒN HỮU BÁT Bác Sĩ Thiên Mã Điều Khách ĐỊA KHÔNG Thiên Sư Thiên Khốc Bệnh
Diễn Trạch Thiên Cơ Bệnh Phù THIÊN QUÝ BÁT TỌA Quốc Ấn Thiên Lương Tuế Phá HÓA TINH Thiên Hư 36 Quan Đới	<div style="text-align: center;"> Hồ Hưu Tương  - Giờ: 5 Ngày 29 Tháng 3 Sinh giờ Mão Dương Nam - nghịch lý Mệnh Dương Kim - Thoa Xuyên Kim Hỏa Lục Cục - Cục Khắc Mệnh Sát Phá Liêm Tham Cách Vũ Khúc (Bác, -Kim - Tài tinh) cư Sửu (-Thổ) Đặc: cương nghị, dũng mãnh, tăng tài. Hãm: tham lam, ương ngạnh, phá tán. </div>		Tài Bạch Liêm Trinh Lục Sĩ Thái Phụ Phá Quân Trực Phù KINH DƯƠNG Địa Giải Tù
Phúc Đức Hỷ Thần Đào Hoa Nguyệt Đức Thiên Tướng Tứ Phủ Lưu Hà Thiên Riêu, Y 26 Mộc Dục	<div style="text-align: center;"> Mùi M V D H B </div>		Tử Túc Thanh Long ÂN QUANG TAM THAI Hoa Cái THÁI TUẾ Thiên Giải Mộ
Thần Phụ Mẫu Thái Dương Phi Liêm HÓA LỘC THIÊN VIỆT Thiên Trù LONG TRÌ Cự Môn Quan Phủ ĐỊA KIẾP 16 Tràng Sinh	Mệnh Viên Vũ Khúc Tâu Thư HÓA QUYỀN Đường Phù Tham Lang Thiếu Âm Phá Toại 6 Dưỡng	Huỳnh Đệ Thiên Đồng Tương Quân HÓA KHOA Thiên Khố PHUỘC CÁC Thái Âm Tang Môn HÓA KỶ LINH TINH Giải Thần Thai	Thê Thiếp Tiểu Hao Thiên Quan LN Văn Tinh Thiên Hỷ Thiên Tài Thiên Phủ Thiếu Dương Thiên Hình Kiếp Sát Cố Thần Thiên Không Đầu Quân Tuyệt

Người của bóng tối Ông Ngô Đình Nhu

Trong 10 năm của nền đệ nhất cộng hòa, ông Ngô Đình Diệm làm Tổng thống, có người nói ông Ngô Đình Nhu đã làm một vai trò bao sân rất quan trọng trong hậu trường chính trị. Cái người ông Ngô Đình Nhu có được như thế không ? Ta thử phân tách số ông, tuổi Canh Tuất sinh ngày 5 tháng 9 giờ Thìn.

Mệnh lập tại Ngọ, thân đóng cung Dần cho ta thấy đương số có những hành động khá đặc biệt liên quan đến quốc gia đại sự. Liêm-Tướng không phải là bộ sao nòng cốt đặc cách của tuổi Canh Tuất, trái lại Liêm Trinh ở đây không thể không gây khốn đốn mà Thiên Tướng cũng không thể không làm phiền não cho ông. Huống chi Liêm Tướng bị Triệt thì đương nhiên đương số không muốn xuất đầu lộ diện ở chỗ thanh thiên bạch nhật phải kể là cái may số còn dài. Với Khôi, Xương, Thiên Phúc là một gã bạch diện thư sinh hiền hậu, nhưng Tử, Binh, Đẩu Quân bên trong dấu kín một tư ý sâu sắc nguy hiểm và khắc nghiệt.

Thân ở Dần với Tử Vi, Thiên Phủ là một nhân cảnh của Tử Vi, nhưng Tuần khiến ông không thể thư thái và phải bận rộn phù hợp với vị trí ở Dần của tuổi Canh Tuất là người suy tư tính toán rất kỹ. Vậy Mệnh Thân này cho ta thấy một người thủ lĩnh, làm việc mài miết trong bóng tối với tất cả cơ mưu, như một cơ quan đặc biệt để kinh chống tiêu diệt đối phương, nếu là một nhà chính trị.

Cung Quan của ông cổ vẫn Ngô Đình Nhu là một cung Quan khá khác thường, từ Vũ khúc rất đặc lực với Kim mệnh, còn Thái Tuế, Thanh Long, Hoa Cái, Hữu Bật là một cảnh trình bày có tính cách bán quân sự rất thành công hiển hách một thời. Ngoài ra tam hỏa liên châu (Quyền giáp Khoa Lộc) ở Tuất là cách oai quyền của người làm việc trong bí mật mà thôi, không thể tốt đẹp hữu hiệu với thế giới bên ngoài.

Từ Mệnh, Thân đến cung Quan tam hợp cục chỉ rõ là một người hình dạng học trò, đạo mạo mà ở trong chứa chấp một tư tưởng mưu mô khủng khiếp chỉ huy đặc lực một cơ quan bí mật, nhưng sự nghiệp không có bao nhiêu (Tử phủ ngộ Tuần).

Bào cung và Tai Ách trong tam hợp cục có những Cự Môn phùng Hỏa, Cơ ngộ Kinh (Dậu) Hình Riêu là những nghiệp quả nguy hiểm trùng phùng, mặc dầu Quang Quý Khoa che chở cũng không lại Phúc cung nhị hợp (Thất sát, Thiên hình, Tuyệt) nhất là Lộc Tồn, Mã Khốc Khách (chủ cô) phát rồi sẽ sát.

Sau ngày 1-11-1963 cuộc lật đổ Ngô triều thành công, có dư luận cho rằng một phần lỗi lớn quy trách nhiệm ở bà Trần Lệ Xuân quá hợm hĩnh khinh thường thời cuộc. Tiếc rằng không được biết số riêng của bà, nhưng cứ cung Thê của ông Nhu cũng tạm thời thấy bà tham vọng tự hào khiêu khích vô cùng với Tham Lang (Thìn) Tướng Ấn giáp Hồng Đào, Lộc Mã Khốc Khách, mượn cái thế chánh quyền ngựa xe hồng hách, có biết đâu ở cái thế Phá cách (Tuế Phá-Thiên Hư) suy tàn đã bắt tín nhiệm (Bệnh Phù) mặc dù ở thế Thìn vẫn trên tay chén ép thế Tuất, trái lại Tuất cung ở thế bị khắc nhập nhờ có Vũ Khúc (Kim) quật ngã lại Tham Lang (Mộc) cùng với Thái Tuế, Thanh Long, Hoa Cái, Hoa Quyền, Hữu Bật, được tiếng danh chánh ngôn thuận.

Huỳnh Đệ	Mệnh Viên	Phụ Mẫu	Phúc Đức
Cự Môn Đại Hao THIÊN QUÝ Hồng Loan Bệnh	Liên Trinh Phục Bình VẠN XUÔNG THIÊN KHÔI Thiên Phúc Phong Cáo Thiên Khố Từ	Thiên Lương Quan Phủ Thiên Đức 13 Mộ	Thất Sát Lộc Tồn VẠN KHƯỚC Bắc Sĩ Thiên Mã 23 Tuyệt
Thê Thiếp Bệnh Phủ TAM THAI Quốc Ấn Suy	Hợi Ty Tuất Dậu Thân	Sửu Dần Mão Thìn	Diễn Trạch Thiên Đồng Lục Sĩ HÓA KHOA ẤN QUANG 33 Thai
Tử Tước Hỷ Thần Đào Hoa Nguyệt Đức Đế Vương	Thái Âm Tử Phủ HÓA KỶ Lưu Hà ĐỊA KIẾP Địa Giải	Quan Lộc Vũ Khúc Thanh Long HÓA QUYỀN BÁT TỌA 43 Thái Tuế	Thái Tuế THÁI TUẾ 43 Dương
Tài Bạch Tử Vi Phi Liêm HỮU BẬT THIÊN VIỆT Thiên Trù LONG TRÌ Lâm Quan	Tật Ách Thiên Cơ Tâu Thư Đường Phủ Quan Đới	Thiên Di Tướng Quân TÁ PHÙ PHUỘC CÁC 63 Mộc Dục	Nô Bộc Thái Dương Tiểu Hao HÓA LỘC 53 Trừng Sinh

Tính về thời gian ba vận đầu từ 13-22, 23-32, 33-42 cứ một vận xấu lại một vận đẹp, cái đẹp là đẹp thể thời, Phúc cung vẫn ở cái thể bề ngoài (phá cục khó Khẩn). Vận hành 33-42 không chết là nhờ thể Song Nữ (Kim mệnh đáo Dậu cung) trợ lực thêm Khoa, Phùng Quang quý.

Đắc cách nhất và thành công quá rực rỡ là 43-52. Như trên đã nói Liêm Tướng không phải là sao nòng cốt thủ mệnh, cho đến Tử vi, Thiên Phủ ở Thân cung vậy, nhưng một khi đã lỡ khoác chiếc áo Liêm Tướng, Tử Phủ vẫn phải chịu ảnh hưởng của Liêm Tướng bị Triệt, Tử Phủ bị Tuần. Nay gặp Vũ Khúc phải thành công một chuyến như tiếng pháo của Nguyễn Hữu Chinh đời Tây Sơn rồi ra sao sẽ quyết định sau. Người này bền bỉ được 10 năm là nhờ hành động trong bóng tối cho đến năm 54 tuổi sang đại vận Thiên Không và nhất là gặp Thái Dương ở Hợi đắc Thiên Hi mạng Canh Tuất khó chu toàn.

Nhận xét lá số của ông cố vấn Ngô Đình Nhu thấy ông là một tôi trung thần trung với anh đứng trên phía chánh nghĩa quốc gia. Nhưng công của ông cũng như công của quân sư Gia Cát đời Hậu Hán, trung với vua Chiêu Liệt rồi ra cung là công cốc... Ông đứng ở Ngọ với Liêm Tướng Triệt, Thái Tuế Vũ Quyền (chánh nghĩa) Hữu Bật Tuần bị bó tay thì không thể nào thắng nổi Phá Quân, Thất Sát, Tham Lang, Tướng Ấn, Lộc Mã Khốc Khách Tả Phủ.

Đã gần 10 năm ông đã ở thiên đàng với đảng thiêng liêng lúc này không biết có còn bất bình với cung Quan của mình không hiểu sao đã đẹp như thế: Vũ Khúc (Tuất) Thái Tuế, Thanh Long, Hoa Cái, Hóa Quyền mà lại lọt mắt Quốc Ấn giáp Hồng Đào về tay Thê cung cùng Tham Lang lạc phụ họa thêm thể xe xuống dốc mang lụy ngàn thu phần uất khôn giải.

Vị tu sĩ nào đây?

Mới đây tôi có nhận được phong thư của một ông bạn không quen biết có ý muốn tôi tô một vài nét chấm phá cho một lá số tuổi Quý Hợi sinh ngày 24 tháng 11 giờ Mão. Ông cho tôi biết đó là một lá số của một vị tu hành nổi tiếng trog dịp tranh đấu cho Phật Giáo dưới thời đệ nhất Cộng Hòa, đã được báo giới thế giới đề cao, nhất là báo Mỹ.

Riêng tôi rất kính ngưỡng đức Đại Hùng, Đại Lực, Đại Bi, luôn luôn ý thức những hành động, những lời giảng dạy của Phật làm khuôn vàng thước ngọc cho mình noi theo, nhưng xin nói thật ít khi tôi đi chùa, trừ những nơi danh lam thắng cảnh như Hương Tích (Bắc Việt), Non Nước (Đà Nẵng) và Phật đài (Vũng Tàu) có đôi ba lần vãng cảnh, nên tôi không được hân hạnh quen biết một vị Thượng Tọa nào cả, và cũng không biết cá nhân mấy ông tu hành đạo đức ra sao.

Nay được lá số này tôi không biết là số của vị nào, thấy hay hay có nhiều tình tiết đi sát với thời gian trong 10 năm nay nên xin chiều ý ông bạn có nhã ý biên thơ riêng cho tôi. Vậy xin có một vài nhận định như sau:

Mệnh Quý Hợi đóng ở Dậu có Tử-Tham thủ mạng là số của người yếm thế kẻ cả hình thức sao đến vị trí Mệnh đóng . Nhưng chính bộ Tử-Tham không phải là nòng cốt của người Mệnh này, phải tính tới bộ Vũ Phá ở Tý. Tử vi ở đây chính ra là vì sao chỉ huy Mệnh nhưng bị Tham lang làm lung lạc, mà chính Tham Lang này cung không đủ sức để phá cách Tử Vi nên tuổi Quý Hợi phải mệt mỏi vì Tham Lang, bộ sao này vì thế thành ra nửa trắng, nửa đen khiến bộ Vũ Phá đủ tư thế cướp quyền chỉ huy mạng này. Phải nói hành động của người này chính là Vũ Phá .

Người này tu chỉ là hình thức khoác áo Tử Tham mà để tranh đấu riêng tư cho mình, cho bè phái mình, cho tư tưởng tham vọng mình rất quyết liệt. Tam Hóa Liên Châu ở Mệnh (Hóa kỵ giáp Khoa Quyền ở Dậu) có nghĩa là người này đã ôm một mối hận oán hờn chứa chấp một mưu cơ thâm trầm thâm kín, quấy phá bằng hành động có khi cũng không được đẹp đẽ, được nổi danh (Toái Quân Luỡng Phá) bằng lối kích thích người ta (Điều Khách), Thân vô chính diệu ở Mão đắc Tráng Sinh (Thủy) hành động ở trên cương vị từ thiện, nhân hậu có tính cách chính nghĩa, nhưng suy tư tính toán ghê gớm là cái vị trí đó của tuổi Quý Hợi. Trong tam hợp cục của Thân (hành động) Thiên Tướng, Kinh-Lực, Thái Tuế, Hình, Riêu càng hành động bao nhiêu càng gây nghiệp quả bấy nhiêu, mặc dầu lấy cái thể chính nghĩa mà dựa.

Khách quan mà nói, ông là người có nghị lực, nghị lực vào hạng khá dễ thành công (Quang Quý) phải dựa vào thế ngoài phụ giúp, chứ ông không tài tổ chức (Mã thiếu Tả Hữu). Nếu ông được đà thắng nước thì lại hay ầu, đó là tính cách của Vũ Phá . Vì thiếu bộ Âm Dương nên ông kém sáng suốt.

Được liệt vào hàng giáo phẩm cao cấp như ai (Thiên Phúc Quý Nhân, Phong Cáo, Đường Phù) đối với ông chỉ là hư danh cho đến Tử Tham ông coi chỉ là chiếc áo khoác bề ngoài. Thâm tâm Vũ Phá Hóa Kỵ một uẩn khúc khó ai biết nổi người bí mật này . Có thể mới chọi lại được người trong bóng tối của Đệ Nhất Cộng Hòa Ngô Đình Nhu .

Năm 1963 đương số tranh đấu được thành công tiếng tăm lừng lẫy là năm 40 tuổi ở trong đại vận 33-42 ở Ngọ gặp Thái Dương đắc Hoả Tinh.

Tuổi Nhâm Ngọ mệnh vô chính diệu ở cung Thân, Thân đắc Đồng Lương ở Dần. Ở đây có thể nói hai vị trí đi song đôi với nhau, mặc dầu Tang Môn vẫn là thể nghịch của Bạch Hổ và Thân cung ở thể đàn áp Dần cung.

Người này sanh ra đời ở hoàn cảnh cứ canh cánh lo âu tính toán (Mệnh) mà khi tính toán rồi là thực hành lao đầu vào làm việc (Thân).

Mệnh vô chính diệu thấy Tang Môn nằm chinh ỳnh (Mộc) nghiêm nhiên đóng vai chủ động cho đương số (Mộc Mệnh) .

Người ta thường nói gặp Tang Môn, Bạch Hổ đắc địa ở Mão Dậu, Dần Thân, cũng nên phân tách cho rõ hơn: Bạch Hổ (Kim) đắc địa ở Thân Dậu (Kim), còn Tang Môn (Mộc) đắc địa ở Dần Mão (Mộc) thì Tang Môn ở đây là trong nghịch cảnh hội với Đại Hao, Địa Kiếp (Hỏa) một bày hung hãn đầu là hai sao này đều đắc địa phải kể là đắc Tuần ngự chế (bớt sinh xuất) nếu Triệt thì hết thảy từ Mã, Trường Sinh, Hao, Kiếp, Tang Môn gì đều tan nát hết. Với cái mệnh vô chính diệu đắc Tuần này (tạm kể chỉ vì Hòa mệnh hay Kim mệnh mới toại nguyện) bảo toàn được chủ đích là sự lo toan để cho Thân kinh doanh sự nghiệp đầu có bốn ba đây đó xúng xồng pha không quản ngại.

Cũng nên kể Thiên Mã này chính lẽ không phải của ông, bằng ông cố sử dụng thì chỉ mất công sự nghiệp trời trụt không có gì là bền vững mà ông còn lao tâm khổ xác vì ông là Mộc mệnh. Nhưng Tuần này còn Lưu Hà có lúc đắc dụng.

Ngắm đến Thân ở Dần Đồng Lương đắc cách, phải nhìn nhận ông được thành danh là vì Đồng Lương được cơ âm cũng đắc cách hợp chiếu. Bộ Cơ Nguyệt Đồng tối hảo chỉ có ở Dần đủ cả nghĩa một sức thông minh hơn người và một văn nghiệp xuất chúng . Mà nào ông có theo hần văn nghiệp (Đồng Lương Triệt) định mệnh đặt ông là phải âu lo toan tính, trí óc ông là làm việc thực tế kinh doanh cho nên lời văn của ông cũng giản dị bình thường, hoạt bát, nó không chứa đựng nhiều từ ngữ nặng nề như một số đồng nghiệp cùng thời. Ngay đến tư tưởng của ông cũng thực tế hơn ông Phạm Quỳnh chủ trương lập luận muốn giữ phần nào chủ quyền hình thức bằng thuyết lập hiến . Trái lại ông Nguyễn Văn Vĩnh nói huych toẹt là đã bị trị thì áp dụng chương trình trực trị cho rồi, ăn thua ở chỗ thực tâm của kẻ cầm quyền và dân trí , đừng nên nửa trắng nửa đen thành không đi đến đâu. Có lẽ vì thế người đời mới gán cho hai ông là thân Pháp bán nước.

Cái nổi khổ của ông Quỳnh là tin vào lòng nhân hậu và khả năng của mình (Thiên Lương, Tả Hữu) . Nước dầu đã mất, nhưng tiếng nói của dân Việt Nam còn là còn ...Đối với một văn nhân trong nghịch cảnh (tuổi Nhâm ở Hợi) kể cũng đáng thương, ông Vĩnh cũng vậy: Nước Việt Nam sau này hay dở là ở chữ quốc ngữ. Hai ông chủ trương nên bảo toàn tiếng nói mẹ đẻ làm sao cho nó đừng mất và phổ biến rộng ra là được, cũng như cụ Phan Chu Trinh thường nói: *Điều làm trước là khai thông dân trí đã*.

Cái chủ trương kinh doanh của ông Vĩnh không phải là không có hậu ý (Thân trong tam hợp tuổi không phải là không chính nghĩa . Chỉ vì Thân (Đồng Lương) bị Triệt mà sự nghiệp ông không toại khi trời khi trụt (Mã mượn) với ông ta thấy con đường văn nghiệp chỉ là phương tiện, cái chí hướng kinh doanh mới là mục đích xa xăm của ông. Không phải là ông không biết thân

phận của kẻ mất nước (thể Tang Môn) cho nên ông cố hành động theo con đường chính nghĩa (Bạch Hổ) với riêng tư của ông tưởng không phải là không có tâm hồn với đất nước.

Đời ông đi vào cung Tuất là giai đoạn bắt đầu làm báo (1908) đạt được chí hướng của mình với nhiều hy vọng sau này (Thái Âm miếu địa đắc Long Tri) bị Đà La không hẳn là La Vồng nhưng cũng là một trong tam ám của Thái Âm chỉ phần nào ngăn trở con đường tiến thân thỏa mãn của ông . Bước sang cung Điền chỉ là khai sơn phá thạch, giật gấu vá vai đem cái chí kinh doanh ra thực hành rầm rộ, theo một số người cho biết thì ông làm việc ngày đêm bất kể, chưa được hưởng thụ gì thì tuổi 45 cứ một ngày lợi một dòng nước ngược luôn cho đến năm 54 tuổi (1936) ông trút hơi thở cuối cùng ở Hạ Lào. Đây cũng là một trường hợp tuổi Nhâm vận hành gặp Lộc Tồn, Lưu Hà, Kiếp Sát, Thiên Không ông mới chỉ là gây dựng sự nghiệp còn thiết trước huyệt sau . Nếu được đầy đủ cho mình hưởng thụ ngôi cao quý có lẽ cao xanh đã đoán mệnh sớm hơn.

Cho hay đó chỉ là con đường rẽ mà thôi . Vì thân ông bị Triệt thì làm sao ông mở máy chạy tốc độ không khởi trực trặc lúc ban đầu hay bước tiến đầu phải mất nhiều thời giờ hơn người khác, một phần mệnh ông (Mộc) đáo Thủy cung không đến nỗi đoán mau phải chờ đến cung Quan (cũng Thủy) Kinh, Hình một cặp song kiếm phi đao kẹp cổ mạng Mộc, cũng phải chờ đến năm giao vận là năm tính sổ 10 năm thiếu đủ phải thanh toán cho sòng phẳng.

Người Mộc mệnh vô chính diệu rất khó tìm được hung tinh đắc địa thủ vai cho xứng đáng làm nên trò hơn Tang Môn đắc Tuần . Còn Thiên Mã ở đây chỉ là Mã mượn của người Kim Mệnh cũng nhờ Tuần cho ông mượn được phần nào nghị lực : Đại Hao, Địa Kiếp ngộ Tuần cũng phần nào tiết chế sự tiết khí của mệnh. Nhưng cung Quan Cự Môn Kinh Hình không gì ngăn cản, Thái Dương vượng địa cũng Phượng Riêu đắc cách ở Tài tức là cái hung chung chiếu dãn cảnh kiến nhất không , cuộc đời bôn ba như mộng ảo, phú quý là phù vân. Chỉ tiếc cho thân ông được Thiên Lương vượng địa bị Triệt , cái thể chính nghĩa (Thái Tuế) đứng với Thiên Cơ đắc địa hẳn ông đã tính toán với một hoài vọng lớn lao cho dân cho nước đến khi nhắm mắt qua đời ông ôm theo không ai hiểu rõ (Thái Âm miếu bị Đà ám).

Phải chăng cái dự tính của ông Nguyễn Văn Vĩnh hãy còn trong bí mật mà tôi tin là không phải như người ta đã nghĩ về ông.

Tử Túc	Thê Thiếp	Huynh Đệ	Mệnh Viên
Phi Liêm ÂN QUANG THIÊN VIỆT	Thiên Cơ Hỷ Thần Thiên Phúc	Tư Vi Bệnh Phù TÁ PHÙ HỮU BÁT HÓA QUYỀN HÓA KHOA Quốc Ân	Phá Quân Thiếu Dương Thiên Thương Thiên Không
Tuyệt	Thai	Dưỡng	Tràng Sinh
Tài Bạch Thái Dương Tấu Thư Đường Phù PHUỘC CÁC	Mùi Thân Điều Khách Thiên La Thiên Riêu, Y Quả Tú Giải Thần	Dậu Tuất Nguyễn Văn Vinh - Giờ: 17 Ngày 30 Tháng 4 Sinh giờ Dậu Dương Nam - thuận lý Mệnh Dương Mộc - Dương Liễu Mộc Thổ Ngũ Cục - Mệnh khắc Cục Vô Chính Diệu Cách Thiên Mã (Hỏa - Quý tinh) cư Thân (+Kình) Chủ: di chuyển, thay đổi, liên quan đến tay chân, xe cộ. Bản chất: mẫn tiệp, đa năng, lanh lợi, hay đi xa.	Thiên Mã Đại Hao Thiên Mã 5
Tật Ách Vũ Khúc Tướng Quân THIÊN KHÔI Thái Phụ Đào Hoa Thiên Đức Thiên Hỷ	Thất Sát Phúc Đức HÓA KỶ Thiên Sư	Hợi	Phụ Mẫu Phục Bình THIÊN QUÝ Thiên Trù Hồng Loan
Từ	Tị	Tý	Thiên Phủ Thiếu Âm
Triệt	Thìn	Mão	Phúc Đức Quan Phủ Thiên Quan Hoa Cái LONG TRÌ
THAN Thiên Di Thiên Đồng Tiểu Hao HÓA LỘC BÁT TỌA LN Văn Tinh	Nô Bộc Thiên Tướng Thanh Long VĂN KHÚC VĂN XƯƠNG	Quan Lộc Lục Sĩ TAM THAI 45	Điền Trạch Liên Trinh LỘC TÔN Bác Sĩ Phong Cáo Thiên Khố Nguyệt Đức
Bệnh	Suy	Đế Vương	Lâm Quan

Số phận hẩm hiu của thi si Nguyễn Khắc Hiếu

Có phải người ta biết đến thi si tửu đồ Tản Đà bằng bút hiệu nhiều hơn là tên Nguyễn Khắc Hiếu, vì thế mới có con đường Tản Đà ở Chợ Lớn ngay chỗ thường ngày các vua nhậu chén chú, chén anh, có lẽ để thỏa mãn hương hồn nhà thơ, vì rượu là người bạn hình bóng là nguồn cảm hứng, là phương tiện thần diệu mà tiên sinh thích thú để ngâm với đời:

Say sưa ngất cũng hư đời
Hư thời hư vậy, say thời cứ say
Đất say đất cũng lặn quay
Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười.

Thi sĩ Tản Đà sinh năm 1888 (Mậu Tý ngày 29 tháng 4 giờ Tuất) vốn có truyền thống nho phong, tổ tiên sáu đời chuyên nhau chiếm bảng vàng Tiến sĩ, đến đời tiên sinh như thấy cả một sự xuống dốc rõ ràng (cung Phúc).

Tuổi Mậu Tý mệnh ở Mùi vô chính diệu nhìn vào không thấy một hung tinh đắc địa nào đồng hành với Mệnh. Một bày trung tinh đắc cách mà đa số lại là Thổ và Thủy. Nhật Nguyệt tịnh minh chiếu Mệnh cũng không. Trường hợp này nếu không có Tuần kể là một mệnh yếu cảm chắc. Vậy có phải là kiến nhất không, hèn chi tiên sinh cho đời là một giấc mộng lớn, tháng ngày thoảng qua là giấc mộng con. Tôi xin bái phục tiên sinh ở chỗ này:

Người đời thử ngẫm mà hay
Trăm năm là ngắn một ngày dài ghê
Còn ai ai tỉnh ai mê
Những ai thiên cổ đi về những đâu

Cái tài của tiên sinh phải nói là Thiên Phủ đặc biệt (Tả Hữu, Song-Long mộc dục) về thi văn (Khoa Hồng Việt) nó khác hẳn thi tài của Lý Bạch đời Đường (Tả Phù Văn khúc Mộc Dục) bắt nguồn mượn ở cảnh bao la hùng vĩ cầm tú của giang sơn Hán tộc như nhạc điệu rền vang với dư âm dài, vắn (Mã Khốc Khách). Cái Thiên tài của Tản Đà tiên sinh nó biến đổi thiên hình vạn trạng từ những giọng sầu bi ai oán đến những tiếng trào lộng khôi hài đều có cái thanh cao khí tiết chứa đựng một tâm hồn lãng mạn êm đềm như tiếng sáo điệu nhẹ nhàng uyển chuyển (Khoa Hồng Việt) . Có một điều cả hai thi nhân giống nhau là cùng nhờ men rượu (Mộc dục) để gảy khúc tơ lòng .

Cái Mệnh của Tản Đà là cái mệnh của người bảo tồn nề nếp đạo đức phong nho (Đầu Quân, Long Đức) cung vì thế cái thân hành động dễ bị hắc lờ lợi dụng (Thiếu Âm) vì đời quay cuồng trong nhân-dục tư-lợi mà tiên sinh cứ khẳng khẳng ôm sống ở thế giới tinh thần (Quan Phúc). Vì cái Mệnh vô chính diệu được Tuần đóng khiến Thiên Phủ ở cung Quan đem lại cho tiên sinh một đời túng thiếu triền miên (Tứ chính giao phù kỵ nhất không chi trực phá).

Nhìn vào lá số thấy tiên sinh không được một chút gì gọi là gỡ gạc của số, từ vòng Thái Tuế, vị trí mệnh Long Đức (tu vì thiệt thòi), Thân thiếu âm (hành động lầm lỡ) vòng Lộc Tồn tuổi Mậu, vòng Tràng Sinh mệnh đặt ở thế suy tuổi hỏa đóng cung thổ, cả một cái thế bất lợi của một kiếp nhân sinh:

*Kiếp sau xin chớ làm người
Làm đôi chim nhạn tung trời mà bay
Tuyệt mù biển nước non mây*

Kiếp người này thấy rất nghèo, có nghĩa là rất cần tiền mà hóa ra không cần tiền (Phủ phùng không, Quan Phúc, Quang Quý), không vì tiền mà xóa bỏ nhân cách, có lẽ vì thế tiên sinh cứ điềm nhiên bình tĩnh sống (Thai Tọa) không hấp tấp vội vàng, và tùy theo hứng thú mới hành động. Năm 1927, Tản Đà vì ân tình tri ngộ với ông Diệp Văn Kỳ, rời bỏ xứ Bắc vào Nam, đảm nhiệm tờ phụ trương cho tờ Đông Pháp thời báo, nhiều lần báo lên khuôn mà bài thì không có, tiên sinh cứ đứng đĩnh ngời nhậu trả lời cho người đến lấy bài: “*Làm thơ, viết văn đâu phải là bữa cùi mà cố bữa cho xong*”. Đã biết bao lần tiên sinh thất bại trên đường sự nghiệp làm An nam tạp chí. Nghĩ lại những: Giác mộng lớn, Khôi tình con, Trần ai tri kỷ, gì, gì... là những giai phẩm để lại cho người được hưởng cái thi diệu tuyệt vời, trái lại mình chỉ là một con Tuần-không rất lớn.

Bỏ đi giai đoạn đầu (6-15) tuổi thơ ấu, từ 16 đến 46 có 4 giai đoạn, tiên sinh chỉ đặc ý có vận đầu cũng lại vô chính diệu. Người vô chính diệu đến hạn vô chính diệu hẳn là đầu có đặc chí thì cũng chỉ ở phần tinh thần, Cũng như Nguyễn Công Trứ làm rạng danh một nho sinh với bài điều trần “Thái Bình Thập Sách” thì Tản Đà cũng đặc chí bằng bài luận “Âu Á nhị châu hiện thế” được các học quan sĩ phu đương thời tán thưởng và được tờ báo Trung Hoa đăng vào mục xã thuyết. Còn 3 vận sau: Song- Lộc, Liêm-Phá, Không Kiếp hãm địa, rồi đến vô chính diệu ở Dần Ngọ Tuất trái với tuổi Thân Tí Thìn, chót hết là Thiên Phủ, Tuyệt bị Tuần không thu hút là một chuỗi ngày ảm đạm, tiên sinh nhờ chị Hằng cho theo lên cung Trăng ngày 7-6-1939 hưởng thọ 51 tuổi.

Thi sĩ Nguyễn Khắc Hiếu đã ví cuộc đời chỉ là giấc mộng có phải thi sĩ đã quá yếm thế không ? Người ở thế sinh xuất thì hiển nhiên ở thế thiệt thòi , trường hợp Tản Đà lại quá éo le mệnh vô chính diệu ở trong cảnh có Tuần cũng hại mà không Tuần càng hại hơn .

Định mệnh đặt tiên sinh vào cảnh có Tuân để bù trừ với cái tài mà tiên sinh đã có Thanh Long, Long Đức, Tả Hữu, cái tài mà không thể lấy gì mà đo lường được bằng điệu nghệ thi văn (Khoa Hồng Việt), Hỏa mệnh gặp Tuân là đắc cách (nổi danh) lại phá cách Thiên Phủ (nghèo) bởi lẽ đó tôi phục tiên sinh chắc đã tự tính Hà Lạc biết số mình đến ngày tàn, thôi đành hành nghề xem số cho người (Thiên Tướng Hãm) như Khương Thái Công lúc vận bã làm nghề bói toán để dung thân.

Lòng Tản Đà trước sau vẫn nuôi một hoài bão khác mà người đời cho là ông đi lạc hướng (Thiếu Âm) là ông muốn cùng nàng thơ tạm biệt, là một văn nhân tiên phong phát cờ đóng trống, ông cố mảy mò cho ra An Nam tạp chí năm lần bảy lượt để bày tỏ nỗi lòng của một kẻ không phải chỉ biết nẩy khúc hận lòng bằng lời thánh thót, cũng biết mang tiếng nói rần rori trung thực của người dân yêu nước trước cảnh nhà xiêu, nước đổ. Thiết tưởng ông có khéo diễn đạt thể nào cũng không bằng:

*Nước non nặng một lời thề
Nước đi đi mãi chẳng về cùng non
Nhớ lời nguyện ước thề non
Nước đi chưa lại non còn đứng không.*

Tiên sinh tin ở sự tuần hoàn sinh hóa trong vũ trụ, nước chảy ra biển rồi cũng có lúc mưa về nguồn như tình non nhớ nước luôn luôn hồn hậu và bất tuyệt. Thi sĩ Tản Đà có phải là hậu thân của Lý Thái Bạch là Lý Bạch tiền chứ không phải thối lui trong nghệ thuật.

Thê Thiếp	Huynh Đệ	Mệnh Viên	Phụ Mẫu
Tử Vi LỘC TÔN Bác Sĩ Nguyệt Đức Thất Sát Tử Phù Lưu Hả Kiếp Sát Phá Toái Lâm Quan	Tuân Lục Sĩ Thiên Trù Tuế Phá KINH DƯƠNG Thiên Hư Thiên Khốc Đế Vương	Thanh Long TÁ PHỦ HỮU BẬT HÓA KHOA THIÊN VIỆT 6 Long Đức Thiên Thương Đẩu Quân Thiên Tài Suy	Tiểu Hao LN Văn Tinh 16 Bạch Hổ Bệnh
Tử Tức	Mùi Thân Ngọ Dậu Tuất Nguyễn Khắc Hiến - Giờ: 19 Ngày 29 Tháng 4 Sinh giờ Tuất Dương Nam - nghịch lý Mệnh Dương Hỏa - Tích Lịch Hỏa Hỏa Lục Cục - Mệnh Cục bình hòa Vô Chính Diệu Cách Tỵ TÁ PHỦ (Bác, Thổ+Kim - Trợ tinh) cư Mùi (-Thổ) Chủ: quyền lệnh, chuyên phò tá, giúp đỡ. Gặp sao Tốt làm tăng tốt, Xấu làm tăng xấu. Thìn Mão M V D H B Dần Sửu		Phúc Đức
Thiên Cơ Quan Phủ Thái Phụ Hoa Cái LONG TRÌ Quan Đới			Liêm Trinh Tướng Quân Đào Hoa Thiên Đức Thiên Hỷ 26 Phá Quân Phúc Đức ĐỊA KIẾP Tử
(THAN) Tài Bạch			Diễn Trạch
Thiên Tướng Thần Phúc Bình ÂN QUANG BÁT TỌA Thiên Quan Thiên Phúc Hồng Loan Mộc Dục			Tẩu Thư Đường Phủ PHUỘC CÁC 36 Điều Khách Địa Vong Địa Giải Quả Tú Giải Thần Mộ
Tật Ách	Thiên Di	Nô Bộc	Quan Lộc
Thái Dương Đại Hao VÂN KHÚC Thiên Mã Tráng Sinh	Vũ Khúc Bệnh Phù HÓA LỘC THIÊN KHÔI 66 Quốc Ấn Đường	Thiên Đồng Hỷ Thần VÂN XƯƠNG HÓA QUYỀN Phong Cáo 56 Thái Âm THÁI TUỆ Thiên Hình HÓA TINH LINH TINH Thai	Phi Liêm THIÊN QUÝ TAM THAI Thiên Khố 46 Thiên Phủ Trục Phù Thiên Giải Tuyệt

CỤ NGUYỄN XUÂN CHỮ MỘT NHÂN SĨ NGHÈO

Cụ Nguyễn Xuân Chữ quê ở Nam Định nguyên là một y sĩ đông dương, sau trở thành một Bác sĩ chuyên khoa trông nom về bệnh ung thư. Tôi được biết cụ và kính trọng như một vị sư thúc vì cụ Nguyễn Xuân Châu anh cụ là thầy dạy anh tôi họ . Trên 40 năm trước cứ mỗi vụ hè cụ Chữ thường về chỗ cụ Châu dạy học là tỉnh quê tôi nghỉ dưỡng sức và hay dạo chơi đông ruộng nên tôi được biết cụ có tinh thần khảng khái bất khuất hơn người khiến tôi kính trọng cụ như một bậc thầy.

Sau vụ di cư năm 1954, tôi được gặp cụ ở Bệnh viện Bình Dân, tình nghĩa thầy trò vẫn khẩn khít, cụ cho biết cụ tuổi Kỷ Hợi sinh ngày 06 tháng 7 giờ Tuất.

Vị trí Mệnh cũng như Thân đóng trong thế Dần Ngọ Tuất của người Hợi Mão Mùi là vị trí của người đừng mong gì sự hưởng thụ bằng người chứ đừng nói ưu tiên trên người.

Trường hợp cuộc đời của cụ Chữ cũng không khác gì học giả Phạm Quỳnh đáng nên mang ra so sánh . Một người tuổi Thân Tý Thìn cả Mệnh Thân đều ở Hợi Mão Mùi, một người Hợi Mão Mùi, cả Mệnh Thân đều ở Dần Ngọ Tuất cũng là thế ngựa bước thụt lui, xe chạy giạt hậu. Ông Phạm Quỳnh tai hại hơn là Mệnh ở Long Đức (biết trọng đạo) nhưng Thân lại ở thế Trực Phù tức là ông có khôn khéo hành động gì thì kết cũng phải hy sinh thua thiệt. Cụ Chữ trái lại Mệnh ở Trực Phù (bị thua thiệt) Thân được ở Long Đức là đường lối biết để mà tu.

Thật là Trời định mệnh, còn có ta hành sự, cho biết dầu muôn sự tại trời mà hậu quả vẫn phải có cái ta nhúng tay vào mới kết thúc nên nổi.

Thượng Chi tiên sinh nhờ Thủy mệnh đóng ở Hợi , dầu có bị Thiên Lương thủ mệnh cũng là chỉ kiếp tầm nhả tợ. Cụ Chữ Mộc mệnh bị Vũ Khúc khắc nhập trầm trọng là cung sinh sao, sao khắc mệnh, cuộc đời phải lao đao hàn vi ngay từ thừa thiếu thời. Cụ nhờ cậy vào một Thiên Tướng trợ lực để bảo tồn danh dự cho Liêm Trinh . Phải chăng là vị trí của Long Đức .

Phần vị trí là phần quan trọng đã không được hài lòng rồi bây giờ lại kiểm đến bộ tinh đầu, thấy hình thức rất là tốt đẹp: Tử Phủ Vũ Tướng cách phò tá có Tướng - Ấn, Tả - Phủ, Song Lộc thật quả là đẹp về phương diện hình thức, nếu phân tách kỹ ra cũng thấy gì lợi lộc gì cho đương số.

Vũ Khúc mếu địa ở Tuất mượn sức Thổ cung làm điều đứng Mộc mệnh . Tử Phủ Đế Vượng, Tướng Ấn cung Quan phải nói là chức phận Tể tướng, một Hoá Kỵ thành giấc mộng mơ hoa . Lộc Tồn ở Ngọ cư Tài trong nghịch cảnh của tuổi Kỷ . Bao nhiêu đó tướng đẹp ở đâu và tốt ở chỗ nào .

Đời cụ Nguyễn Xuân Chữ chỉ đặc ý có một giai đoạn ở Mùi trong tam hợp tuổi đắc Thiên Lương là sao thủ đắc cho mệnh được Thái Âm ở Mão và Thái Dương ở Hợi là hai vị trí hãm của bộ Nhật Nguyệt này, nhờ có Long Phụng là một trong ba bộ sao đắc cách cho Nhật Nguyệt đầu là hãm địa (Xương Khúc, Long Phụng, Quang Quý) ngoài bộ tam minh Hồng Đào Hi đem lại Quang huy như đắc địa là ngày cụ thành tài ở trường thuốc ra là một vị y sĩ.

Cũng như cụ Nguyễn Xuân Châu anh cụ là một nhà ái quốc kín đáo trầm lặng trong những hành động giúp đỡ đồng bào tùy theo hoàn cảnh và phương tiện.

Người ta thường thấy giả như có một người kéo xe bò lên dốc trong lúc đó có cụ đi đường là thế nào cũng thấy cụ cũng xắn tay áo phụ đẩy cho hết quãng đường dốc. Nhiều khi cụ thấy ông em còn quá nông nổi có những hành động lộ liễu cụ chỉ khuyên: *Chú không nên nóng nảy, mình là dân của một nước bị trị, dân trí hãy còn thấp kém, vấn đề đoàn kết chưa có được trong khi còn có bao nhiêu kẻ cầu cạnh làm thân trâu ngựa cho ngoại bang, mình không nên để cho thực dân nó hành hạ giết chóc mình như súc vật, chỉ nên làm sao thức tỉnh đồng bào bằng cách cụ thể nhất là giúp đỡ nhau giữa chỗ nhĩ mục quan chiêm để mọi người hiểu lần lần đi đến chỗ làm việc lớn.* Cụ Chử là một người hăng hái luôn luôn chống đối kẻ lộng hành bất kể kẻ đó là người nào, nên ít khi cụ được bổ nhiệm làm việc ở trung châu mà, chỉ là một Y sĩ luôn phiên ở thượng du nước độc thường ngày gặp gỡ người thiểu số.

Năm 1945 cụ được 46 tuổi đất nước gặp nhiều nhiều nhưng thay đổi . Nhật chiếm Đông Dương, rồi phải đầu hàng Đồng Minh, cụ Trần Trọng Kim được giao phó lập nội các, người lãnh vai trò khâm sai Bắc Phần là ông Phan Kế Toại, trước kia ông là công chức thời Pháp thuộc được thăng là thanh liêm, nhưng tánh tình yếu nhất. Cụ Nguyễn Xuân Chử lúc đó là một người trong Ủy ban chánh trị Bắc Việt phải cang đáng cùng với Bác sĩ Phạm Hữu Chương là Đồng lý Văn phòng. Tình trạng cụ không khác gì địa vị khó khăn giáo sư Hồ Văn Ngã đảm nhiệm chức vụ quyền khâm sai Nam bộ . Cụ cố công lèo lái được chừng 4 tháng đến chiều 18 tháng 8 năm 1945, vị khâm sai đại thần lần trốn, Bắc Bộ Phủ bỏ ngõ, cụ Chử bị đối phương đưa đi giam giữ một nơi.

Cảnh ngộ đó đủ giảng nghĩa cho lá số này, tuổi Kỷ Hợi Mệnh Thân đều lập ở Tuất Ngọ. Trông vào thấy tranh cảnh trình bày quá ư rục rờ: Vũ Khúc miếu địa thủ mệnh. Liêm Trinh Thiên Tướng đắc địa thủ Thân, Tử Phủ, Đế Vương, Tướng Ấn ở Quan.

Nếu như tạo hoá đổi tuổi Kỷ Hợi của cụ sanh ra chỉ 5 năm trước là năm Giáp Ngọ thì khi nhắm mắt qua đời chắc cụ mỉm cười đắc ý của nam nhi chí khí, dầu có ở trong cảnh bần hàn của Vũ Khúc, Hoá Lộc, Lộc Tồn thủ Thân Mệnh chỉ là cái hộp bánh bên ngoài hào nhoáng có giấy bóng kính bọc hộp, có dây lynon đỏ cột thành bông hoa mà bên trong bánh chỉ làm bằng bột bắp, bột gạo hạng cho gà ăn.

Trường hợp cụ Nguyễn Xuân Chử, tuổi Kỷ đắc Lộc Tồn mà không được thụ hưởng và Hoá Lộc ở Mộ cung gặp luôn sao Mộ đầu Vũ Khúc đứng cặp cũng bị chôn vùi lấp kỹ. Chắc cụ cũng không hận gì cho lắm . Cụ còn tự hào ở Thân (Long Đức) trình bày cho quốc dân biết cái cảnh nghèo của một nhân sĩ tranh đấu tận tụy cho quốc gia đến lúc đây nắm ván thiên với hai bàn tay sạch, không thành công chỉ vì trái số và không thời.

<div><div>Tật Ách</div><div><div>Lục Sĩ</div><div>Thiên Mã</div><div>56</div></div><div><div>Cự Môn</div><div>Tuế Phá</div><div>KINH DƯƠNG</div><div>Thiên Sư</div><div>Thiên Hư</div><div>Thiên Thọ</div></div><div><div>Mộc Dục</div><div>Tuần</div></div></div>	<div><div>Tài Bạch</div><div><div>Liêm Trinh</div><div>LỘC TỒN</div><div>Bác Sĩ</div></div><div><div>Thiên Tướng</div><div>Thân</div><div>46</div></div><div><div>Long Đưc</div><div>Lưu Hà</div></div><div><div>Tràng Sinh</div></div></div>	<div><div>Tử Túc</div><div><div>Thiên Lương</div><div>Quan Phủ</div><div>HÓA KHOA</div><div>Hoa Cái</div><div>36</div></div><div><div>Bạch Hổ</div><div>HÓA KỶ</div><div>ĐÀ LA</div><div>Thiên Riêu, Y</div><div>Thiên Khốc</div></div><div><div>Dương</div></div></div>	<div><div>Thê Thiếp</div><div><div>Thất Sát</div><div>Phúc Đức</div><div>Kiếp Sát</div><div>LINH TINH</div></div><div><div>Phục Bình</div><div>THIÊN VIỆT</div><div>Thiên Trù</div><div>Thiên Khố</div><div>Thiên Đưc</div></div><div><div>Thái</div></div></div>
<div><div>Thiên Di</div><div><div>Thanh Long</div><div>HỮU BÁT</div><div>HÓA QUYÊN</div><div>ÂN QUANG</div><div>66</div></div><div><div>Tham Lang</div><div>Tứ Phủ</div><div>Hồng Loan</div></div><div><div>Thái Phụ</div><div>Nguyệt Đưc</div><div>Quan Đới</div></div></div>	<div><div>Mão</div><div>Thìn</div><div>Dần</div><div>Sửu</div><div>Tý</div><div>Hợi</div><div><div>Nguyễn Xuân Chữ</div><div>- Giờ: 19</div><div>Ngày 6 Tháng 7</div><div>Sinh giờ Tuất Âm Nam - nghịch lý</div><div>Mệnh Âm Mộc - Bình Địa Mộc</div><div>Hóa Lục Cục - Mệnh sinh Cục</div><div>Tứ Phủ Vũ Tướng Cách</div><div>Vũ Khúc (Bắc, -Kim - Tài tinh) cư Tuất (+Thổ)</div><div>Đặc: cương nghị, dũng mãnh, tăng tài.</div><div>Hâm: tham lam, ương ngạnh, phá sản.</div><div>Kỷ Hợi</div><div>Thân</div><div>M</div><div>V</div><div>D</div><div>H</div><div>E</div></div></div>	<div><div>Tị</div><div>Ngo</div><div>Mùi</div><div>Tuất</div><div>Dậu</div></div>	<div><div>Huỳnh Đệ</div><div><div>Thiên Đồng</div><div>Đại Hao</div><div>Thiên Quan</div><div>LN Văn Tinh</div><div>16</div></div><div><div>Điều Khách</div><div>Địa Kiếp</div><div>Phá Toại</div><div>Thiên Tài</div></div><div><div>Tuyết</div></div></div>
<div><div>Nô Bộc</div><div><div>Tiểu Hao</div><div>TAM THAI</div><div>LONG TRÌ</div></div><div><div>Thái Âm</div><div>Quan Phủ</div><div>Thiên Hình</div><div>Đầu Quân</div></div><div><div>Lâm Quan</div></div></div>	<div><div>Quan Lộc</div><div><div>Tứ Vi</div><div>Tướng Quân</div><div>VÂN KHÚC</div><div>Thiên Phúc</div><div>Quốc Ân</div></div><div><div>Thiên Phú</div><div>Thiếu Âm</div><div>Thiên Giải</div><div>Cổ Thần</div></div><div><div>Đế Vương</div></div></div>	<div><div>Diễn Trạch</div><div><div>Thiên Cơ</div><div>Tẩu Thư</div></div><div><div>Tang Môn</div><div>Địa KHÔNG</div><div>Địa Giải</div></div><div><div>Suy</div></div></div>	<div><div>Mệnh Viên</div><div><div>Vũ Khúc</div><div>Bệnh Phủ</div><div>TÁ PHỦ</div><div>HÓA LỘC</div><div>THIÊN QUỶ</div><div>Thiên Hỷ</div><div>6</div></div><div><div>Trực Phủ</div><div>Thiên Thương</div><div>Quả Tú</div></div><div><div>Mộ</div></div></div>
<div><div>Quan Lộc</div><div><div>Tứ Vi</div><div>Tướng Quân</div><div>VÂN KHÚC</div><div>Thiên Phúc</div><div>Quốc Ân</div></div><div><div>Thiên Phú</div><div>Thiếu Âm</div><div>Thiên Giải</div><div>Cổ Thần</div></div><div><div>Đế Vương</div></div></div>	<div><div>Diễn Trạch</div><div><div>Thiên Cơ</div><div>Tẩu Thư</div></div><div><div>Tang Môn</div><div>Địa KHÔNG</div><div>Địa Giải</div></div><div><div>Suy</div></div></div>	<div><div>Phúc Đức</div><div><div>Phá Quán</div><div>Thiếu Dương</div><div>Thiên Không</div></div><div><div>Phi Liêm</div><div>VÂN XƯƠNG</div><div>THIÊN KHÔI</div><div>Phong Cáo</div><div>Đào Hoa</div></div><div><div>Bệnh</div></div></div>	<div><div>Phụ Mẫu</div><div><div>Thái Dương</div><div>Hỷ Thần</div><div>BÁT TỌA</div><div>Đường Phủ</div><div>PHU QUANG CÁC</div></div><div><div>THÁI TUẾ</div><div>HÓA TINH</div><div>Giải Thần</div></div><div><div>Tử</div></div></div>

CHÚT LÒNG TƯỚNG NIỆM VỊ NỮ VĂN THI HÀO TƯƠNG PHỐ

Ngày 17 tháng 12 năm 1973, một số vị lão thành văn thi sĩ có tổ chức một buổi tưởng niệm Tương Phố phu nhân, nhà nữ văn thi hào vang bóng một thời, làm tôi nhớ một buổi chiều thu năm Mậu Thìn (1928) được thưởng thức “Giọt Lệ Thu”, một tuyệt phẩm khiến lòng phải nao nao, mắt không khỏi vòng quanh ẩm ướt. Hình bóng bà lúc đó vòng quanh hiện ra trong đầu óc tôi, mặc dù không được quen tên biết mặt. Một vóc dáng thanh mai tút tú âu sầu trước khóm liễu rủ xác xơ sau một trận thu phong tàn nhẫn.

Nay cũng xin góp cùng quý vị đàn anh về một phương diện nào đó gọi là chút lòng hoài mộ một bậc chị, một văn gia đã reo rắc vào tâm hồn cái nên thơ phong phú của một tình thương, cái cao cả tinh thần cùng với cái tốt đẹp của văn chương mỹ thuật.

Tôi may mò tìm số của bà và được biết bà ra đời năm Đinh Dậu (1897) ngày 22 tháng 11 giờ Mão. Âm Nữ, Hỏa Mệnh, Thổ Cục. Mệnh an ở Dậu, Thân toạ ở Mão.

Người Âm Nữ tuổi Dậu, Mệnh ở ngay Dậu, một cặp Thái Tuế, Thiên Khốc ở ngay Mệnh là thấy ngay tư thế một nữ nhân đa sầu đa cảm, nói năng bất thiệp của hạng phụ nữ cao đẳng trong xã hội với tư cách bất khuất, đầy lòng tự hào, không bao giờ chịu sự hèn làm giảm giá trị, cùng Thiên Việt là Tinh Đầu về văn chương mỹ thuật. Tiểu Hao Mão Dậu là một sự thông minh lạnh lợi lưu loát, phải chăng đây là phẩm giá chánh của bà mà khuôn thiên đã ấn định (Mệnh).

Mệnh vô chính diệu tuổi Hỏa được Thái Tuế, Thiên Việt (Hỏa) làm nòng cốt là bộ sao quý cách của khách văn chương đúng mức, một tài hoa thiên phú, cũng Thái Phụ, Long Phụng, Hoa Cái, Bạch Hổ có tính cách cao sang của hạng khuê các lan đài, Thiên Tướng ngộ Tuần, Thiên

Phủ phùng Suy một ý nghĩa trong trường hợp vô chính diệu kiến không là cảnh dầu là trưởng gấm rũ lá vẫn là thanh bạch giữ sao cho phải nếp nho phong hiền thực cho đủ.

Nhìn đến cung thân là cái thân thể chính xác của bà thì hơi ời Tử Tham dở dang mọi lẽ . Nếu là Tham Lang sinh nhập bị Triệt không cho phép, bằng như Tử Vi sinh xuất cũng ở thế bó gỏi yếm thế, đi đôi cùng với vị trí Mão (Tuế Phá) là vị trí của người hận đời mà vẫn chịu ép một bề không thể vượt quá khuôn khổ của mặc khách tao nhân (Xương Khúc, Khôi) vẫn là Triệt ngăn cản. Cứ như vị trí Phá Hư là vị trí của người ôm hận dám làm đảo điên cả xã hội, trường hợp quận công Hoàng Cao Khải (Mệnh Thân đồng cung Phá Hư) đến cao xanh cũng thuận ý trước cái hận nào đó của ông, như quân sư Gia Cát Khổng Minh ôm mộng phá định mệnh, cố ý cướp quyền tạo hóa (Thân ở Phá Hư) cũng đành thúc thủ mang hận theo cùng số kiếp, tương cái vị trí Thân của Trương Phổ phu nhân thật nan giải khắc không ra và nuốt cũng không đành. Nếu không là một văn nhân nữ sĩ, với cảnh Tham Linh Sát Hình thế nào cũng có phen gươm đao nửa gánh giang sơn một chèo, ngang dọc đông tây, trần ai nào biết trên đầu có ai.

*Trời thu âm đạm một màu
Gió thu hiu hắt thêm sầu lòng em
Tràng thu bóng ngả bên thềm
Tình thu ai để duyên em bẽ bàng*

Anh ơi, thu về như gọi nỗi thương tâm. Mỗi độ thu sang em lại vô lòng than khóc. Nghĩ năm có một lần thu , nhưng thu năm nay đi, năm sau còn trở lại. Hỡi ba sinh hương lửa thời ái ân kia dễ mấy kiếp hẹn hò nhau. Chẳng hay cơ trời dẫu bể vì dẫu xui nên chẵn gối vừa êm lửa hương mới bén, sắt cầm đứt ngón đàn, bỗng ai xô lộn bình tan gương vỡ cho người dở duyên.....

Thật là ai oán, thật là lâm li, tôi xin thú thật, đến nay mỗi lần đọc lại “Giọt Lệ Thu” vẫn thấy lòng nao nao, nước mắt lại muốn chảy quanh vẫn như ngày nào năm xưa, thương cảm đến một tao nhân khuê các chẳng may gặp cuộc trần duyên éo le. Có người nói bà khóc đây tuy là khóc chồng mà thật ra bà khóc giang sơn gấm vóc trong cảnh suy vi bị trị. Có lẽ không phải không đúng , một người như Trương Phổ phu nhân đã biết trọng cái sinh hoạt tinh thần hơn là thường tục chẳng lẽ lại không biết yêu nước mến nơi xứng đáng là một phụ nữ của xã hội văn minh thường thiết tha đến văn chương thế cuộc.

Nay gặp lá số này, không khỏi hận thay ai với cái vị trí Tuế Phá của thân người bạc phận. Đã sinh ra kiếp người (Mệnh) dính chính khí phách (Thái Tuế) đa tài nghiệp bút (Thiên Việt) gặp cảnh trái ngang, làm gì mà không đem cái sở trường của mình ra phơi bày oán trách, đây đủ nghệ thuật làm cho lòng người khác cũng phải vì mình xúc cảm (Xương Khúc Khôi, Tang Mã) Thiên Mã ở Hợi (nghệ thuật) là con Mã của bà bị sa lầy, phải là người Thủy Mệnh mới đắc dụng. Ở đây chỉ khơi cho bà những dòng yếm thế, một dây một buộc khó giăng cho ra .

Nhìn thấy vận hành 15 – 24 ở Tuất là giai đoạn khắc nhập chủ chốt là Thiên Đồng hãm, mọi sự diễn biến trước tốt với Khoa Quyền Lộc Hồng Đào Quốc Ấn, cuối vận phải có những việc không hay lo buồn là tính cách bất trắc của Thiên Đồng hãm song song cùng Thiên Không ở Thìn Tuất Sửu Mùi, đủ nghĩa bà lấy chồng năm 18 tuổi, góa chồng năm 23 tuổi.

Thật là một giấc mơ kể từ lúc bước chân lên xe hoa đến ngày vành khăn sô chít ngang đầu với Liên Sát Linh Hình của cung Phối.

Người Mệnh vô chính diệu Hòa mệnh được Thái Tuế Thiên Việt là quý cách của khách văn chương có tinh thần khí phách không hèn, chỉ hiềm Thân Tử Tham bị Triệt lại là vị trí Tuế Phá ôm hận khôn nguôi với những lời than trách bất hủ đầy nghệ thuật (Xương Khúc Khôi, Tang Mã, Khách).

*Thu về đẹp lúa duyên ngâu
Năm năm ô thước bắc cầu Ngân giang
Đôi ta ân ái lỡ làng
Giữa đường sinh tử đoạn trường chia hai
Anh vui non nước tuyền đài
Cõi trần hương lửa riêng ai lạnh lùng
Nhân gian khuất nẻo non hồng
Trăm năm nào kiếp tám lòng bơ vơ*

CHẮC LÀ SỐ CỦA NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU

Thưa vị nữ độc giả, tôi có nhận được thư của bà khuyến khích và bà có hỏi tuổi Giáp Dần, nữ mệnh sinh ngày 20 tháng 12 giờ Mùi là số làm Hoàng Hậu phải không ?

Xin thưa, trước hết ở nước Việt Nam ta ngày nay không thể có Hoàng Hậu, trừ phi là công dân của Nhật, Anh, Thái và một ít nước Bắc Á, Trung Đông và tuổi Giáp Dần năm nay đã 61 tuổi đã quá nhiều tuổi, còn sơ sinh thì năm nay mới là Giáp Dần. Nói về số thì số giống nhau có nhiều, không phải mỗi người một lá số riêng biệt, sở dĩ có sự khác nhau trong đời sống là ở yếu tố mà cũng là yếu tố huyền bí, tức là nhân quả tiền kiếp nên mới có câu “Đức năng thắng số” và bên địa lý phong thủy có câu “Tiền tích đức hậu tâm long”. Vậy cứ theo lá số này tôi xin trình bày:

Tuổi nữ Giáp Dần Nữ Mệnh đóng ở Ngọ là vị trí của người đáng bậc hàng chị trong xã hội, về *phương diện* xử thế, một người luôn luôn cố suy nghĩ sao cho xứng đáng với tư cách và địa vị của mình, nhưng Thân lại đóng ở Thân là nỗi niềm của người thất vọng chán nản. Vì có Phụng Các nên không thể có những hành động quá khích, và có lẽ nghiệp quả (Hình Riêu Không Kiếp) mà cam chịu không lột xác làm điều thế nhân thường tình (Phụng Các ngộ Triệt).

Thân Mệnh đều vô chính diệu là một điểm kém, tuy nhiên vô chính diệu đắc Nhật-Nguyệt chiếu lại là một cách sang. Nòng cốt cho Mệnh là Long Trì, cho Thân là Phụng Các (sinh-xuất) *chứng tỏ* một vị mệnh phụ đài các trang trọng. Người này nổi bật lên có đôi mắt mặ dầu Thái Dương ngộ Kỵ, Thái Âm ngộ Tuần còn Lộc Tồn, còn Thanh Long, còn Mệnh Thân Long Phụng không thể nói là kém quang huy, đặc biệt có Trảng Sinh thành mắt dài có đuôi. Đây là cặp mắt phụng khoe thu ba dợn sóng khuynh thành vẫn ở trên tư cách đường bệ của người chính đỉnh (Thái Tuế, Đế Vượng).

Về hình thức Á-Đông phải công nhận đây là một người đẹp, không phải liễu yếu mềm rũ hay phốp *pháp* gân guốc Tây phương, có vẻ thanh mai khôe mạnh (Hỏa đắc địa ở Ngọ của tuổi Giáp Dần), uy nghi oai vệ (Tướng Ấn). Tiếc rằng một Long Trì làm nòng cốt không đủ tư thế ngăn cản Địa Kiếp (hãm) và Hỏa tinh vào bè với nhau hãm hại. Một trường hợp Vô Chính Diệu, Thủy mệnh (khó khăn) Long Trì quá yếu chỉ cầu được bộ Nhật Nguyệt đắc cách để chiếm lấy một địa vị cao sang, cuộc đời rồi như mộng ảo, bốn ba không bền thì yếu.

Thân cũng như Mệnh vô chính diệu, nhờ là Cung Phúc Đức, mà Phúc Đức không có cách gì qua mặt được vô chính diệu đắc Nhật-Nguyệt chiếu ở Ngọ và Thân. Người này nhờ Thân dựa Phúc Đức, con nòi cháu giống có tiếng tăm danh vọng trong xã hội. Tuy trong tình trạng chua cay bất mãn (Phá, Hư) vẫn phải đóng vai trò đủ tư cách của người cao cả không thể làm những việc gì để phạm mất danh dự được .

Chồng là một *hiền* nhân khôn khéo khôe mạnh (Cơ Lương Thìn Tuất) bề vệ thành thật (Mộ, Bát Tọa) có tâm hồn lo âu bao la như buồn nhất (Tang Môn, Thiên Khốc) hai bên đã gặp nhau trong trường hợp tình cờ rồi hẹn ước (Phục Bình) mà nên tương đắc và trọng nhau (Thủy Mệnh gặp Cơ Lương) .

Huynh Đệ Tử Vi Đại Hào THIÊN QUÝ LN Văn Tinh Thiên Trù 15 Tử	Mệnh Viên Bệnh Phù LONG TRÌ 5 Bệnh	Phụ Mẫu Hỷ Thần THIÊN VIỆT Thiên Quan Đường Phù Nguyệt Đức Thiên Hỷ Suy	(THAN) Phúc Đức Phi Liêm Thiên Mã PHUỘNG CẮC Tuế Phá Thiên Hình Thiên Hư Giải Thần Thiên Tài Đế Vương
Phu Quân Thiên Cơ Phúc Bình BÁT TỌA 25 Mộ	Sửu Tý Dần Mão Thìn Tỵ Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất	Nam Phương Hoàng Hậu - Giờ: 13 Ngày 20 Tháng 12 Sinh giờ Mùi Dương Nữ - thuận lý Mệnh Dương Thủy - Đại Khê Thủy Thổ Ngũ Cục - Cục khắc Mệnh Vô Chính Diệu Cách LONG TRÌ (Thủy - Quý tinh) cư Ngọ (+Hỏa) Chủ: may mắn, hôn nhân, sinh nở, công danh, tài lộc. Bàn chất thông minh, nhân hậu, ôn hòa, vui vẻ, bình tĩnh.	Triệt Diễn Trạch Liêm Trinh Tâu Thư HÓA LỘC HÓA QUYỀN ÂN QUANG Thiên Phúc Phong Cáo Lâm Quan Phá Quân Long Đức Lưu Hà Phá Toái
Tử Túc Quan Phù VĂN XƯƠNG TÁ PHỦ Thiên Khố Đào Hoa 35 Tuyệt	Tật Ách Vũ Khúc Lực Sĩ HÓA KHOA THIÊN KHÔI Thai Phụ Hồng Loan 55 Dưỡng	Thiên Di Thái Âm Điều Khách Thiên Riêu, Y 65 Tráng Sinh	Quan Lộc Tướng Quân TAM THAI Quốc Ấn Hoa Cái Quan Đới Bạch Hổ LINH TINH Đẩu Quân Thiên Thọ
Tài Bạch Thái Dương LỘC TÔN Bác Sĩ 45 Thai	Tật Ách Vũ Khúc Lực Sĩ HÓA KHOA THIÊN KHÔI Thai Phụ Hồng Loan 55 Dưỡng	Thiên Di Thái Âm Điều Khách Thiên Riêu, Y 65 Tráng Sinh	Nô Bộc Tiểu Hào VÂN KHÚC HỮU BÁT Thiên Đức Thiên Phú Phúc Đức Kiếp Sát

Quyền Lộc chỉ là phù phiếm (nhị hợp sinh nhập) không thể gây những nguy hiểm tàn ác (Liêm Phá ngộ Triệt) là may, kể gì đến thành công trong những lo toan, còn có thể đi đến chỗ phá sản, nhưng dầu sao vẫn được hưởng trong cảnh vinh hiển thanh nhân (Mộ + Bát Tọa). Nếu trí nhớ tôi không lầm, hồi ông Bảo Đại làm vua tại Triều Đình Huế cách đây trên dưới 40 năm ông có gặp một đóa hoa lan giữa cảnh đồi xinh đẹp Đà Lạt, rồi ông si mê mơ ước. Ông có yêu cầu hoàng gia và triều đình phong làm Hoàng hậu, nếu không được, ông tuyên bố : “ở vậy suốt đời”. Hồi đó báo chí chỉ có nói là hoàng hậu kém đức vua một tuổi nghĩa là tuổi Giáp Dần

Thưa bà độc giả, có phải đây là số của Bà Nam Phương Hoàng Hậu nên bà mới đặt câu hỏi : “... có phải là số làm Hoàng Hậu?”

ĐIỀU THUYỀN là người thế nào ?

Hai tiếng Điều Thuyền, cái danh từ xưa nay cửa miệng thế gian thường ám chỉ cáo tính cách khinh khi gán cho những kẻ hư thân trác nết, những người ăn nói trước sau đối trá. Sự thực Điều Thuyền là người thế nào ?

Là một vũ nữ đàn ngọt hát hay để cho quan Tư Đồ Vương Doãn dùng là phương tiện lật đổ loạn thần Đồng Trác và củng cố ngôi vương cho vua Hiến Đế nhà Hậu Hán. Cô có phải là người đáng để cho hậu thế chê bai không ?

Theo sách số cổ truyền: Điều Thuyền tuổi Nhâm Tuất sinh ngày 23 tháng 8 giờ Dần. Mệnh lập tại Mùi, Thân đóng ở Hợi là hai vị trí của người đàn bà khôn, sáng suốt, phúc hậu, tin có lẽ phải của thần quyền, mặc dầu Cự-Đồng hãm, đối với tuổi Nhâm không phải là không cách hay, cũng như ai được dự phần phú quý. Cô là người sống không thể không có nghệ thuật, mỹ thuật

(Suy, Lộc Tồn) với mớ tài hoa thực có (Tả Hữu, Hồng Đào, Khôi Việt) làm gì mà chẳng đổ quán siêu đình, nước nghiêng thành mất (giáp Xương Khúc).

Đành rằng có người tài lại đẹp là khả ái, nhưng tư cách của cô có đáng để cho miệng hậu thế hậu lai khinh khi cho là phường vô hạnh ?

Xin thưa là không, có Hóa Khoa ở ngay Thân, Phúc Đức, Thiên Đức, Nguyệt Đức phò Mệnh. Nữ nhân đắc Khoa là tối hảo cùng với tam đức có khác gì tứ đức. Một người biết sống cao cả, một hiền phụ có tâm hồn phước thiện, thế thường người có tài hay phải lụy vì tài, chẳng may sinh vào buổi nhiễu nhương, cũng biết đem thân mà đền nợ nước. Thời gian tư tưởng chánh-kiến thay đổi, ngày nay hễ ai là người có tài có chí thì khi xét đến vấn đề “Trung quân ái quốc” phải đặt thành hai vấn đề ái quốc là khẳng định, còn trung quân phải là minh quân. Ngày xưa lại khác, nước là vua, vua là nước, mặc dầu hèn nhát như Hiến Đế, kẻ tôi trung vẫn phải trung thành tuyệt đối, ví là bạo chúa như Trụ Vương, quần thần vẫn phải hy sinh cho trọn chữ trung thân. Điều Thuyền có vì cái ngôi vua mục nát nhà Hán không giám từ nan phận đào tơ liễu yếu đối với sơn hà, phải là khen chứ sao lại chê.

Một người con gái như Điều Thuyền phải làm nô tỳ cho Vương Doãn hẵn là xuất thân từ một gia đình khiêm nhường trong xã hội loạn lạc (cung Phụ Vũ Tướng Hình Riêu Kỵ, Thái Dương lạc hãm ngũ Thanh Long, Thái Âm lạc hãm ngũ Linh-Đẩu) rồi nhờ ông quan Tư Đồ dạy dỗ và nhận làm nghĩa nữ, biết đâu chẳng vì tài sắc của cô rồi vì hoàn cảnh đất nước, phận liễu bỏ được dịp thuận tiện gây mối éo le giữa cha con Đồng Trác, Lữ Bố, nếu không phải là người có tinh thần yêu nước đặt lên trên sự phú quý nhất thời, tìm cuộc sống theo thường tình thế nhân, làm gì có liên hoàn kế ghi vào sử sách.

Hóa Khoa ở đây không thể coi thường (Hội) là một biển nước lũ rửa sạch tính cách dơ bẩn của Đồng Cự hãm, cho đến Hà Sát Cơ Hỏa cũng được giải nguy. Có thể nói là một người hết sức chung tình (theo tác phẩm giai nhân đời Tam quốc, tác giả Lã Quán Như cho biết : một khi đã nhận là vợ Lữ Bố rồi, Điều Thuyền hết sức giữ gìn tiết hạnh ngay từ với nghĩa phụ Vương Doãn cho đến sau này cùng Đồng Trác chấp cánh).

Cuộc đời trần thế giai nhân hễ gặp anh hùng như keo sơn bám chặt, chỉ tiếc rằng Lữ Bố chỉ là một chàng dũng sĩ đẹp trai vô mưu (Thái Âm lạc hãm đắc Hồng Loan, Linh Tinh đắc địa) sự nghiệp chẳng là bao (Không Kiếp) để mối tơ duyên của nàng quá dở dang, phải chăng trường hợp Phúc cung Thái Dương (Dậu) gặp Thanh Long, Không-Kiếp.

Tôi còn nhớ cụ Phan Khôi trước kia đã có lần lãnh vai trạng sư bên vực Võ Tắc Thiên trên văn đàn Phụ Nữ Tân Văn, cơ quan của phần sơn tô điểm sơn hà Nước Nam, cụ lý luận lấy công bằng xã hội, gái cũng như trai, khi đất nước gặp lúc trai uơ hèn, gái có quyền lãnh vai trò kinh bang tế thế nếu có tài, và sự thụ hưởng không lẽ không công bằng, thì Điều Thuyền như lá số này cũng được đáng trọng đãi mến thương như ai trên đài vinh dự, thật ra không lấy gì là hư thân trác nát. Nàng phải dùng thủ đoạn (Đào Hoa, Thiên Không) mong đem lại thanh bình cho đất nước, rồi ra Thiên Không này không thể không vì Hồng Loan dẫn dắt nàng đến mượn cửa thiên cầu mong giải thoát cuộc đời còn lại, sau khi Lữ Bố bị Tào Tháo hạ sát.

**Triều đại nhà Tần của VƯƠNG MÃNG
là chính thống ngay ngay quyền ?**

Lịch sử nói ông là cháu gọi hoàng hậu Nguyên Đế bằng cô . Từ Nguyên Đế đến Thái Tử Anh là 4 đời vua cộng tất cả là 40 năm, đem so với số tuổi Giáp Thân thấy đại vận 43 ở Thân cung là đại vận đẹp nhất đời, trước đó còn một đại vận 33 vô chính diệu được Tuần câu móc Nhật Nguyệt chiếu, tức là đương số có đủ thời gian làm chuyên lớn.

Tuổi Giáp Thân có Tử-Tướng ở Thìn, Mệnh Thân đồng cung . Nguyên một chi tiết này cũng đáng được gọi là bức anh hùng chánh hiệu có nhãn cầu chứng tại tòa khỏi phải bàn tán dài dòng. Cái hay của người có số đứng trong tam hợp tuổi là sự thành đạt của mình bao giờ cũng phải là ngoài 40 tuổi là quãng đời có thể đã đầy đủ kinh nghiệm cuộc sống. Người hành Thủy được Thiên Tướng thủ Mệnh với tuổi Giáp được bộ Khoa Quyền Lộc, Thân Tí Thìn đóng, Thân Tí Thìn được bộ Long Phụng Hổ Cáo, đó là những nét chính phụ họa thêm Hữu Bật, Thanh Long, Văn Khúc, nhất là Tài-Thọ đứng sát với Khoa ở Tí (vận năng).

Cứ lấy số mà luận, thật tình không thấy cái bất nhân bất nghĩa ở chỗ nào . Trái lại Vương Mãng còn coi vua là nghịch triều (Phát Quân ở Tuất) ăn báo dân hại nước đeo Ân, Quyền mùa rồi bất tín nhiệm (Quốc Ân, Hóa-Quyền, Bệnh-Phù, Tang, Khốc) thì để làm gì mà không quét đi cho sạch mắt (Thân Tí Thìn : Thủy khắc Dần Ngọ Tuất : Hỏa).

Một người có học văn (Văn Khúc) có chí lớn (Bạch Hổ) tự tin (Thân Mệnh đồng cung) cô vươn mình lên với đời (vị trí Thìn) đủ khả năng cải tạo xã hội là cái biệt tài của Vương Mãng (Khoa, Tài Thọ ở Tài) chỉ phải cái phận số không được lâu dài khiến cái hại là cung Quan Liêm Trinh, Thái Tuế bị Triệt nên cái thể chính nghĩa bị lu mờ bôi xóa sau 15 năm ở ngôi vua (8TL-23TL tức là từ năm Mậu Thìn đến năm Quý Mùi) rồi vua Hán Quang Vũ đoạt lại.

Phụ Mẫu Tiểu Hao ÂN QUANG LN Văn Tinh Thiên Trù Thiên Đức Bệnh 13	Phúc Đức Tướng Quân TÁ PHÙ Thai Phụ Tử 23	Điền Trạch Tầu Thư THIÊN VIỆT Thiên Quan Đường Phù Hồng Loan Mộ 33	Quan Lộc Liêm Trinh Phi Liêm HỮU BẬT HÓA LỘC Tuyệt 43
Mệnh Viên (THAN) Tử Vi Thanh Long VĂN KHÚC Hoa Cáo Suy 3	Vương Mãng - Giờ: 23 Ngày 9 Tháng 3 Sinh giờ Tý Dương Nam - thuận lý Mệnh Dương Thủy - Tuyền Trung Thủy Mộc Tam Cục - Mệnh sinh Cục Tử Phủ Vũ Tướng Cách Tử Vi (Bắc, +Thổ - Đế tinh) cư Thìn (+Thổ) Chủ: uy quyền, tài lộc, phúc đức. An cung nào giáng phúc cho cung đó; Khắc chế Hỏa, Linh.		Nô Bộc Hỷ Thần THIÊN QUÝ Thiên Phúc Đào Hoa Thai 53
Huynh Đệ Thiên Cơ Lục Sĩ Đế Vương 63	Sửu Tý Hợi Tuất Dậu		Thiên Di Bệnh Phù VĂN XƯƠNG HÓA QUYỀN Quốc Ân Dương 63
Thê Thiếp Lộc Tồn TAM THAI Bác Sĩ Phong Cáo Thiên Mã PHƯỢNG CẮC Lâm Quan	Tử Túc Thái Dương Quan Phủ THIÊN KHÔI Nguyệt Đức Thiên Hỷ Quan Đới	Tài Bạch Vũ Khúc Phục Bình HÓA KHOA BÁT TỌA Thiên Khố LONG TRÌ Mộc Dục	Tật Ách Thiên Đồng Đại Hao Thiếu Âm ĐỊA KIẾP ĐỊA KHÔNG Thiên Sứ Thiên Hình Cô Thần Trạng Sinh

Cứ như lá số tuổi Giáp Thân này, Mệnh ở Thìn đem Phá Quân thay thế cho Tử-Tướng thì đường số cũng không phải là kẻ nghịch thần phản chúa, mặc dầu người mạng Thủy gặp Phá Quân là Thủy, vì người tuổi gì đóng trùng tam hợp tuổi của mình không khi nào không vì chính nghĩa mà hành động, dư luận chỉ là thời gian, sự thật vẫn là sự thật. Nhà Tiền Hán từ vua

Nguyên Đế cho đến Bình Đế 4 đời vua sau cũng đều là vô tài khờ dại, bọn hoạn quan chuyên quyền hại dân hại nước, thì một người có tài có chí như Vương Mãng muốn đem lại trật tự cho tổ quốc bằng cách giải quyết vấn đề xã hội dân sinh, tức là đầu óc ông đã thấy cái ánh sáng dân vi quý (dân chủ). Cái lòng tự hào (Tử-Tướng Thân Mệnh đồng cung) không thể không ra tay quét sạch dơ bẩn. Tiếc thay cung Tài Vũ Phủ Khoa Tài Thọ là cái tài đặc biệt quốc kế dân sinh chỉ vì cung Quan Liêm Trinh bị Triệt mà thành hồng việc.

Sự thật cái chính nghĩa của tuổi Giáp Dần không phải là không có, còn tuổi Giáp Dần đặt ra (tôi xin nói là đặt ra để buộc tội người thua trận) một cái vị trí Thìn của người tuổi Dần cũng đã thấy cái khó khăn của chính nghĩa rồi (đổi cục) hướng chi mệnh Thủy được gán cho Phá Quân thì chính công bất nhân bất nghĩa còn gì để bào chữa cho nổi. Thân cư Tài có Thất Sát ngộ Tuần, hành động gì được, có lẽ chỉ lấy miệng khoác lác (Điều Khách) là đặc cách, đến cung Quan Tham Lang bị Triệt làm sao làm vua được 15 năm.

Phụ Mẫu Thiên Đồng Tiểu Hao LN Văn Tinh Thiên Trù 13 Bệnh	Phúc Đức Vũ Khúc Tướng Quân HÓA KHOA TAM THAI LONG TRÌ 23 Tử	Điền Trạch Thái Dương Tấu Thư THIÊN VIỆT Thiên Quan Đường Phủ Nguyệt Đức Thiên Hỷ 33 Mộ	Quan Lộc Tham Lang Phi Liêm BÁT TỌA Thiên Mã PHƯỢNG CÁCH 43 Tuyệt
Mệnh Viên Thanh Long TÁ PHỤ HÓA QUYỀN Thai Phụ 3 Suy	Phá Quân Tang Môn Thiên Thương Thiên Khốc 3 Suy	Thiên Cơ Hỷ Thân Thiên Phúc 53 Thai	Nô Bộc Cự Môn Long Đức Lưu Hà ĐỊA KIẾP Thiên Hình Phá Toái 53 Thai
Huynh Đệ Lục Sĩ ĐÀO HOA Đào Hoa Thiếu Dương KINH DƯƠNG Thiên Không Đào Hoa Đế Vương	Thiên Di Tử Vi Bệnh Phụ HỮU BÁT Quốc Ấn Hoa Cái 63 Dưỡng	Thiên Tướng Bạch Hổ 63 Dưỡng	Thiên Di Tử Vi Bệnh Phụ HỮU BÁT Quốc Ấn Hoa Cái 63 Dưỡng
Thê Thiếp Liêm Trinh LỘC TỒN VĂN KHỨC HÓA LỘC Bắc Sĩ Thiên Khố Lâm Quan	Tử Tức Quan Phủ AN QUANG THIÊN QUÝ THIÊN KHÔI Hồng Loan Quan Đới	Tài Bạch (Thân) Thất Sát Phục Binh VĂN XƯƠNG Phong Cáo Thân Điều Khách Đẩu Quân Mộc Dục	Tật Ách Thiên Lương Phúc Đức Thiên Sư Kiếp Sát HÓA TINH Tràng Sinh

Việc cổ nhân cách đây 2000 năm bằng tuổi này hay tuổi khác rất khó phân thật giả, cái phân chính yếu là phân biệt kẻ gian người ngay, đáng anh hùng, phường nghịch tặc để biết đâu là triều đại chính thống, đâu là sân khấu ngụy quyền. Tam hợp Thái Tuế là cái gì hiển ngang chính đáng chẳng may có bị Phá Quân ngự trị là hoàn cảnh bó buộc bị mang tiếng với đời, chứ thâm tâm vẫn là chính đính, cái nổi khổ về tinh thần trí não của người có số không bộc lộ ra được, chỉ còn trông cậy nhờ vào sự minh oan trên phương diện lý số, tưởng đó là phần việc của các vị Bao Công sáng suốt tinh thông huyền bí nên ra tay soi tỏ vén màn u uất như trường hợp triều đại nhà Hồ ở Việt Nam chẳng hạn.

KHÔNG PHU TỬ ngài nặng lo

Phu-Tử tên thực là Không Khâu biệt tự Trọng-Ni, ra đời tại nước Lỗ cách đây hơn 2500 năm trong thời Xuân Thu lịch sử Trung Quốc. Ngoài các khả năng đặc biệt khác, ngài còn là người tiếp tục định nghĩa rõ ràng lý học sau các Tiên Hiền khám phá ra sự biến chuyển của vũ trụ có lẽ âm dương liên quan đến việc may rủi của người ta. Đứng trước những ánh sáng chói lọi của ngôi Bắc Đẩu của dịch lý, sự trình bày của Không Phu Tử không ngoài thành ý nêu cao cái kỳ công của những bộ óc phi thường và ghi nhớ tôn kính một bậc thánh hiền của nhân loại.

Ngài tuổi Canh Tuất, sanh ngày 1 tháng 11 giờ Tí .

Tuổi Canh Tuất Thân Mệnh đồng cung tại Tí là người có sứ mạng phải lo lắng cho đời hết việc này sang việc khác mà không hài lòng (vị trí Tang Môn). Thiên Lương thủ Mệnh (Mộc đới Thổ) chỉ là chiếc áo phủ ngoài một pho tượng quý giá là Thai (Thổ) Phụng Các (Kim) mới là căn bản cùng với Hữu Bát, Văn Khúc, Hóa Khoa, Lộc Mã Khốc Khách, ngài nổi tiếng được liệt vào bậc thầy muôn thuở.

Đời ngài trôi nổi khắp nơi hết Lỗ đến Tề, hết Vệ đến Sở, ... chỗ nào cũng bị dèm pha chỉ vì Thiên Lương ở Tí một đại thụ bông bênh trên biển cả đắc Mã Khốc Khách mà ngộ Kỵ, song song như có sự an bài với Thiên Đồng ở cung Quan (Thìn) cũng bất ổn nay đây mai đó với Bệnh-Phủ (không được trọng dụng) mặc dầu ngài có đủ Hữu Bát, có Thái Âm, Mã Khốc Khách là những yếu tố để trở thành những người để đời phải kính trọng thực sự. Không như Thọ đắc Quyền Lộc, người đời chỉ nể sợ e dè bề ngoài bằng quyền uy và bộ đồ vì nhiều tiền bạc.

Thân Mệnh ngài đứng ở cái vị trí của người có ưu thế (Thân Tí Thìn khắc Dần Ngọ Tuất) mà không hài lòng (Tang Môn) vì người đời không để cho mình thực hiện theo đường lối phải đi mà lòng vẫn vẩn vương lo tính làm sao cho dân cho nước được cảnh thanh bình lạc nghiệp. Cái tài của ngài phải dốc dụng vào chỗ tướng quốc (Lương Tướng Ấn) chặn dất muôn dân, nếu như ngài được sanh ra đời trước đó 10 năm (Canh Tí) có lẽ cái mộng của ngài đã đạt. Biết rằng ngài không phải là người ôm mộng công hầu mà mê say về mộng lấy đức (Thiên Lương) để biến đổi thiên hạ, thế cho nên ngài mê giảng giải cho môn đệ là việc thường ngày. Cái khổ của ngài là vị trí Tang Môn nó không cho ngài yên trí làm việc, luôn luôn ngăn cản gây bất mãn, ngay đại vận 26-35 (Dần) là giai đoạn đặc thời nổi tiếng xuất thân ra làm quan, chỉ được ít năm vì muốn gặp 1 vị danh sư (Lão Tử) ở Lạc Dương là thủ đô nhà Chu có những kho tàng về lịch sử, văn hóa rất phong phú, một cơ hội tốt để tham quan, ngài đành phải bỏ dở công việc đang có kết quả tràn trề hy vọng. Phải chăng cũng vì vị trí bất mãn sai khiến, đừng nói gì sang giai đoạn ở Mão, Thìn cho đến hết đại vận ở Tỵ, ngài phải đóng vai trò cái thoi trong cái máy dẹt của hóa công, luôn phiên đưa đẩy không đạt được ý muốn. Trở về cung Ngọ Thái Dương đó đưa ngài bước đến đường Vạn Thế Sư và cũng vì Thái Dương đó kết thúc cuộc đời với 73 (cả cung lẫn sao).

Nhìn kỹ lại số của ngày Vạn Thế Sư là cả một bức tranh tạo hóa hạ bút bằng những nét ẩn hiện phối hợp rất tài tình ở trong cái thể tam hợp Thân Tí Thìn mà tuổi lại là Canh Tuất, hiển nhiên là đứng trên địa vị ưu thế mà bất mãn; người ta vẫn trọng vọng ước ao gặp mình, thế mà khi thấy mình họ lại ngại ngùng vì lẽ này hay lẽ khác không tiện nói ra, mình lại phải rút lui.

Cái hoài bão của ngài ở trong cảnh nước loạn chia năm xẻ bảy, phải có địa vị cao như tướng quốc (Lương Tướng Ấn) mới mong làm cho nước giàu dân mạnh bằng chính trị (Khoa,

Hữu Bật, Phụng) lấy đạo đức làm căn bản cho trật tự. Sự xếp đặt ở cung Quan là cái khéo cái tài: Thiên Đồng, Bệnh-Phù, Tuế Phá, Thiên Hư tức là khi đã thân chinh hóa giải không được là giải quyết bằng ngang ngược thẳng tay. Nếu thế lại trái hẳn tư cách Thiên Lương Phụng Các Giải Thân, nên phải thêm Khoa mới đúng đường hướng hòa bình êm dịu . Những nét đậm, lạt phù hợp xen kẽ nhau làm bức tranh càng thêm quý giá.

Ngài là một người giàu nghị lực (Thiên Mã ở Thân) nhiều khi như muốn thối chí (Bệnh) nhưng cố kiên trì (Lộc Tồn). Con Mã này giúp ngày thành danh (Mã Khốc Khách) hơn cả Mã của Vạn Thế Quân Sư Gia Cát (Mã ở Hợi) nhưng ngài phải nhường bước Không Minh ở bộ Âm Dương hết sức quang huy (Mão và Hợi) và bộ Tả Hữu ngay ở Mệnh, ngài chỉ có một Hữu Bật.

Xin thưa, tôi đã gặp đức thánh Không Phu Tử và thường đi lại giao tiếp có thể nói đã trên 20 năm nay (đọc đến đây chắc có vị mỉm cười cho là chuyện khôi hài hay mê ngủ) .

Xin thưa rằng : đây là một vị nhân sĩ tuổi Canh Tuất sinh ngày 1 tháng 12 giờ Tí, một nhà cách mạng, bất mãn, rất trọng ân tình nghĩa lụy, chịu khế ước đời sống trong khuôn khổ eo hẹp dầu là thanh bần hơn phú quý phi nhân đạo.

Đây là một trường hợp người giống số nhau . Đức thánh Không được lưu truyền đến nay nêu cao gương cao cả của đức lớn dạy đời đối đãi với nhau, vị nhân sĩ này cũng biết trọng đức hơn tiền bạc, cũng luôn luôn không quản ngại sự khó nhọc giúp ai, không bao giờ kể công để thành dân cường nước thịnh (ông được chân truyền về khoa địa lý chánh tông). Đức Không Phu Tử được cả thế giới ngày nay biết đến có lẽ nhờ địa thế phong thủy nước Tàu lớn hơn, nhân quả của ngài to tát hơn, còn vị nhân sĩ này ở vào phần đất khí thiêng sông núi có phần eo hẹp hơn và công quả tiền kiếp cũng đơn sơ hơn nên cái phần danh dự cũng chỉ quanh quẩn trong đất nước này mà thôi. Như thế số có phải là con đường đưa dắt thế nhân nếu biết mà sử dụng, và kết quả chỉ trong phạm vi tương đối mà thôi, còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố huyền bí khác mới thành được vĩ nhân.

Nô Bộc Vũ Khúc Đại Hao HÓA QUYỀN THIÊN QUÝ Hồng Loan 56 Lâm Quan	Thiên Di Thái Dương Phục Bình HÓA LỘC THIÊN KHÔI 66 Thiên Phúc Thái Phụ Đế Vương	Tật Ách Thiên Phú Quan Phú Thiên Đức Phúc Đức ĐÀ LA Thiên Sư Thiên Hình Quả Tú Suy	Tài Bạch Thiên Cơ LỘC TỒN Bác Sĩ Thiên Mã Bệnh	Thái Âm Điều Khách HÓA KỶ Thiên Khốc
Quan Lộc Thiên Đồng Bệnh Phú VÂN KHÚC HÓA KHOA 46 Quốc Ân Thiên Khố Quan Đới	Hợi Tý Không Phụ Tử - Giờ: 23 Ngày 1 Tháng 11 Sinh giờ Tý Dương Nam - thuận lý Mệnh Dương Kim - Thoa Xuyên Kim Hỏa Lục Cục - Cục khắc Mệnh Cơ Nguyệt Đồng Lương Cách Thiên Lương (Nam, -Mộc - Thọ tinh) cư Tý (+Thủy) Chủ: phụ mẫu, phước thọ, Giải trừ bệnh, tai họa. Bản chất nhân hậu, khoan hòa, cơ mưu, quyền biến.	Sửu Dần Thiên Lương Thần Vi Lục Sĩ ÂN QUANG Tứ Tử	Tử Tước Tham Lang Trục Phụ KINH DƯƠNG Tứ	Thê Thiếp Cự Môn THÁI TUẾ Thiên Tài Thiên Thọ Mộ
Điền Trạch Hỷ Thần Đào Hoa Nguyệt Đức 36 LINH TINH Mộc Dục	Phụ Mẫu Liên Trinh Tẩu Thư Đường Phú 16 Dưỡng	Mệnh Viên (THAN) Thiên Lương Tướng Quân HỮU BÁT BÁT TỌA PHUỘC CÁC Thần 6 Tang Môn Đầu Quân Giải Thần Thai	Huynh Đệ Thiên Tướng Thiếu Dương ĐỊA KIẾP ĐỊA KHÔNG Thiên Riêu, Y Kiếp Sát Cổ Thần Tuyệt	Thân Mùi M V D H B Ngo Tị
Phúc Đức Phi Liêm TÁ PHÙ TAM THAI THIÊN VIỆT Thiên Trù Phong Cáo Tráng Sinh 26 LONG TRÌ	Thất Sát Thiếu Âm HÓA TINH Phá Toái	Thiên Lương Tang Môn Đầu Quân Giải Thần	Thiên Tướng Thiếu Dương ĐỊA KIẾP ĐỊA KHÔNG Thiên Riêu, Y Kiếp Sát Cổ Thần	Thân Mùi M V D H B Ngo Tị

Quân sư KHÔNG MINH có ý phá Định Mệnh

Nói đến Không Minh thì khắp cõi trời Đông Nam Á , và ngày nay có thể nói hầu hết mọi giới đều biết và công nhận đó là một quý nhân, một vị quân sư có bộ óc suy tính không ai có thể lường trước được. Thánh Thán và Mao Tôn Cương là hai nhà văn nổi tiếng về phê bình nhân vật của Trung Quốc đã phải chịu hạ bút là một kỳ nhân đệ nhất trong tam tuyệt thời Tam Quốc đứng trên hai người là Tào Mạnh Đức và Quan Vân Trường .

Trước đây tôi đã có đem sức mọn ra phác họa hai bức tranh của Tào Tháo và Quan Công và tự thấy quá thô sơ không tô điểm diễn tả được phần nào tư cách chính yếu của cổ nhân . Nay đối với Không Minh , thật tình không biết làm sao trình bày cái tài tình của người còn gấp trăm ngàn lần đặc sắc hơn . Nhưng lòng đã nguyện , cũng xin cố gắng và xin lỗi các vị huynh trưởng trong làng bỏ qua nếu có điều gì không được thấu đáo kỹ càng.

Quân Sư Không Minh, tên thực là Gia Cát Lượng, sanh năm Tân Dậu (181 dương lịch) ngày 10 tháng 4 giờ Tuất.

Tuổi Tân Dậu mệnh ở Mùi, Thân ở Mão là cả hai vị trí của người không được hài lòng với ý chí của mình từ thiên định mệnh cho đến chí phấn đấu. Phải chăng ông là người sinh ra không gặp thời, đầu phải vô tài; cái tài của ông là cái tài của một tuyệt thế kỳ nhân (Tả Hữu, Thai, Thanh Long) với sự thông minh quán chúng (Thái Dương ở Mão , Thái Âm ở Hợi đồng chiếu Mệnh Vô Chính Diệu ở Mùi). Cốt cách của ông là Thiên Lương (Mộc) cùng với Thái Dương là thiên chức của người lãnh phận sự phò tá cho các vị nguyên thủ quốc gia (Quân Sư, Thừa Tướng). Người ta thường nói Mã ở Hợi là Mã hết đường chạy, sự thực với Không Minh Mộc mệnh đối với cung Hợi (Thủy), Mã không phải là không đắc dụng khiến ông thành một vị ngoại trưởng có tài thuyết phục người ta cùng với Điều Khách ở Mệnh. Thiên Mã này tài bồi nghị lực,

ông càng cố gắng mẫn tiệp (Mã+Linh) bao nhiêu càng đưa ông lâm vào cảnh thân thể hao mòn gần đất xa trời (Mệnh Mộc tiết khí Mã Linh). Thật là một tấm gương vĩ đại của một vị thừa tướng tận tụy về công cụ mà quên hẳn cái xác phàm nhân của mình.

Người có Tả-Hữu nhập Mệnh là người có tài quán xuyên mọi vấn đề, thấu hiểu cả văn lẫn võ, được Nhật Nguyệt tinh minh hội chiếu mà Mệnh lại ở thế Vô Chính Diệu là một sự mệnh mong bao quát, tức là có thể nói ông thấu hiểu hết thấy sự việc từ hữu hình đến vô hình, từ vấn đề nhân sự đến thiên sự.

Từ lúc còn là thư sinh bạch diện ẩn dật ở núi Ngọa Long, ông đã phân tách trình bày đủ lẽ cái thế tàn của nhà Hậu Hán để Lưu Bị biết, rồi ra cái sức chống đỡ của thế nhân cũng chỉ được phần nào, tức là đất nước có gặp người tài ba khôn khéo cũng chỉ giữ được một phần ba. Cuộc gặp gỡ hai nhân vật này chứng minh cái thế chính trị sáng suốt của Khổng Minh bằng bộ Tả Hữu, Âm Dương, Thiên Mã nói lên hết thấy mọi sự việc của suốt cuộc đời ông, một cái tài tuyệt luân của một vị thừa tướng, một vị quân sư điều khiển ba quân, thêm cả cái tài vô hình huyền bí là ông thấy thiên cơ, ông là một vị thánh sư về tướng số. Ông không biết sự biến chuyển của cơ trời, làm sao ông cầu được gió Đông Nam để thiêu đốt trăm vạn quân Tào ở Xích Bích . Sự cầu đảo gió này không biết ông có tài thực sự khiến thay đổi được khí trời trong cảnh trái thời tiết, hay ông tinh thông về thiên văn biết đến giờ đó có gió lạ, ông làm trò cầu đảo để khuất phục nhân tâm. Cũng như cái trò mượn 10 vạn mũi tên của Tào để bắn quân Tào Tháo . Nếu không biết ngày giờ đó có sa mù, quân Tào không giẫm xung trận, chỉ lấy cung tên đem ra bắn loạn xạ ngẫu khi có báo động, chỉ trong mấy tiếng đồng hồ ông có đủ số tên đem nạp cho Chu Du để cho quân có đủ tên bắn giết quân Tào khi lâm trận Xích Bích. Tôi tưởng hai sự việc này tỏ ra ông quá thấu hiểu thiên văn một cách quá tài tình .

Ngụy Diên là một viên thượng tướng được liệt đứng liền sau Ngũ Hổ lúc mới bước chân vào ra mắt Huyền Đức xin qui hàng, Khổng Minh quát võ sĩ đem ra chém đầu . Ông nói người này có xương trái khớp ở gáy tức là tướng Hình của người phản trắc không nên để . Theo tôi nghĩ không biết Khổng Minh có tài coi tướng giỏi hay không; hay chỉ là một cách hành sự răn kẻ làm tôi không nên ở hai lòng, vì Ngụy Diên vừa mới giết chủ là Hàn Huyền đem thành Trảng Sa đến dâng cho Lưu Bị để làm món quà tiến thân.

Những sự việc trên đây là sự việc đứng về phương diện vô hình huyền bí . Còn như mưu mẹo thực hư, hư thực thật không biết đâu mà lường với Khổng Minh . Bắt Tào Tháo trên con đường nhỏ

Hoa Dung là một tình tiết dàn cảnh đến Tháo là một nhà quân sự có hạng cũng phải mắc phải kẻ là quá tài tình . Một đám tàn quân bại trận thì không khi nào giám ngang nhiên chạy trên đường lớn là chỗ dễ bị phục kích, tất nhiên con nhà tướng phải cho binh tháo lui theo đường hẻm mà trong đường hẻm thấy khói lên, Tháo cho là nghi binh để như mình chạy qua đại lộ, vậy cứ tiểu lộ chạy là thoát, ai ngờ tiểu lộ nghi binh hóa ra thật có Quan vân Trường đứng chặn. Tháo đành bó tay chịu trận. Những sự hành quân của Khổng Minh luôn luôn khiến đối phương không biết đâu mà tính .

Những điều mà tôi muốn trình bày bằng lá số này là Khổng Minh coi nhân thế không đối thủ, mà đối thủ chính cống kia là cao xanh, là trời, thượng đế nên Khổng Minh có ý kình phá định mệnh.

Biết nhà Hán đã hết vận mà còn cố công gánh vác một thời gian nữa cho Lưu Bị từ một vị hoàng thân đã trở thành một thường dân làm nghề dệt chiếu bán dếp có tinh thần muốn bảo tồn đế nghiệp chiếm lại được phần ba quốc thổ.

Đương giữa mùa Đông rét cóng chỉ có gió bắc lạnh lẽo làm sao có được gió Đông Nam . Ông cầu đảo mà được chẳng là tài cướp được quyền tạo hóa làm cho đại đô đốc Đông Ngô là Chu Du kinh hãi phải than rằng : *Người này có phép cướp quyền trời đất. Nếu để sống ắt gây tai họa cho Đông Ngô, ta phải giết ngay đi để dứt mối lo sau này.*

Biết mệnh mình đã hết, cố tình nhượng tình cầu thọ lấy thêm 12 năm nữa và vụ đốt hang thượng-phương định thiêu chết ba cha con Tư Mã Ý trong đó có Tư Mã Chiêu là cha của Tư Mã Viêm sau thành Tấn Võ Đế thống nhất đất nước. Trong lúc lửa cháy bốn bề, địa lôi nổ tung từng đám đất thì trời mưa như trút nước. Người đời sau đã có câu : Địa lôi chống sao lại Thiên Lôi, lửa của người làm sao chống lại nước của trời. Những sự việc này Khổng Minh cố thực hiện mà không thành chẳng qua đã có định mệnh là cái vị trí của Thân ông ở Mão (Tuế Phá). Ông quật khởi chống hấn tạo hóa đi ngược lại định Mệnh không cho phép ông thỏa mãn tức là vị trí Hợi Mão Mùi của người Tỵ Dậu Sửu nếu là thường nhân dễ gây nên loạn ý làm xằng .

Đem Quân Di Ngô và Khương Tử Nha ra sánh với Khổng Minh là một việc khó trình bày vì hai ông này là người gặp thời phò chúa cũng có thời là Tề Hoàn Công và Chu Văn Vương, kẻ nên nghiệp bá người thành nghiệp đế, hai ông được rạng danh với công-nghiệp sáng ngời.

Thê Thiếp	Huynh Đệ	Mệnh Viên	Phụ Mẫu	
<div><div>Thiên Cơ</div><div>Tướng Quân Thiên Phúc Quốc Ấn</div><div>24</div><div>Bạch Hổ HÓA TINH Phá Toái</div></div> <div>Đế Vương</div> <div>Triệt</div>	<div><div>Tử Vi</div><div>Tiểu Hao THIÊN QUÝ THIÊN KHÔI Thiên Trù Đào Hoa Thiên Đức</div><div>14</div><div>Phúc Đức Hồng Loan Lâm Quan</div></div> <div>Mùi Thân</div> <div>Ngọ</div> <div>Tý</div> <div>Thìn</div> <div>Mão</div>	<div><div>Thanh Long</div><div>TA PHÚ HỮU BẬT</div><div>4</div><div>Điều Khách Thiên Thương Quả Tú</div></div> <div>Quan Đới</div>	<div><div>Phá Quân</div><div>Trục Phụ KINH DƯƠNG LINH TINH</div></div> <div>Lục Sĩ ÂN QUANG</div> <div>Mộc Dục</div>	
Tử Túc	<div><div>Mùi Thân</div><div>Đậu</div><div>Tuất</div></div> <div><div>Tẩu Thư</div><div>TAM THAI Thai Phụ</div><div>34</div><div>Suy</div><div>Thất Sát Long Đức Lưu Hà Thiên La Thiên Riêu, Y Đẩu Quân Thiên Tài</div></div> <div><div>Khong Minh</div><div>- Giờ 19</div><div>Ngày 10 Tháng 4</div><div>Sinh giờ Tuất Âm Nam - thuận lý</div><div>Mệnh Âm Mộc - Thạch Lựu Mộc</div><div>Kim Từ Cục - Cục khắc Mệnh</div><div>Vô Chính Diệu Cách</div><div>Thanh Long (Thủy - Phúc tinh) cư Mùi (-Thổ) Giải bệnh, tai họa nhờ - Lợi cầu danh, sinh nở, cưới xin. Bản chất vui, hòa nhã, Đắc gặp Kỳ chủ phú quý, may mắn</div></div> <div><div>Tân Dậu</div><div>M</div><div>V</div><div>D</div><div>H</div><div>B</div></div>	<div><div>LỘC TÔN</div><div>Bắc Sĩ Thiên Quan</div><div>THÁI TUỆ ĐỊA KIẾP Thiên Khốc</div></div> <div>Tràng Sinh</div> <div><div>Diễn Trạch</div><div>Liêm Trinh Quan Phủ BÁT TỌA</div><div>Thiên Phú Thiếu Dương ĐÀ LA Địa Vong Địa Giải Thiên Không</div></div> <div>Dưỡng</div>		
Tài Bạch (Than)	<div><div>Thái Dương</div><div>Phi Liêm HÓA QUYỀN</div><div>Thân 44</div><div>Bệnh</div><div>Thiên Lương Tuế Phá Thiên Hư</div></div>	<div><div>Tật Ách</div><div>Vũ Khúc</div><div>Hỷ Thần VÂN KHÚC HÓA KHOA THIÊN VIỆT Đường Phủ Nguyệt Đức</div><div>54</div><div>Tử</div><div>Thiên Tương Tứ Phủ HÓA KỶ Thiên Sứ Kiếp Sát</div></div>	<div><div>Thiên Di</div><div>Thiên Đồng Bệnh Phủ HÓA LỘC Hoa Cái LONG TRÌ PHUỘC CÁC</div><div>64</div><div>Mộ</div><div>Cự Môn Quan Phủ ĐỊA KHÔNG Giải Thân</div></div> <div><div>Nô Bộc</div><div>Tham Lang Đại Hao VÂN XƯƠNG LN Văn Tinh Phong Cáo Thiên Hỷ</div><div>Thiếu Âm Thiên Hình Thiên Thọ</div><div>Tuyệt</div></div>	<div><div>Quan Lộc</div><div>Phục Binh Thiên Khố Thiên Mã</div><div>Thái Âm Tang Môn Thiên Giải Cổ Thần</div></div> <div>Thai</div>

Trường hợp của Khổng Minh là trường hợp của Văn Trọng nhà Thương phò vua Trụ và Phạm Tăng phò Hạng Vũ, một khi đã được người lấy lễ trọng đãi mình, mình chỉ còn biết đem

hết sức lực khả năng ra phục vụ và cũng không đành lìa bỏ như tướng Trần Quang Diệu quyết tâm phò vua Cảnh Thịnh nhà Tây Sơn đồ rồi rồi cuộc cùng nhà vua bị thảm hại. Có phải người đời hay trọng kẻ phù thịnh, mấy ai đã tán thưởng đến người phò suy, cũng không nên nhầm thành bại để xét tài năng của cá nhân. Gia Cát Võ Hầu là một quái kiệt đáng phàn nàn về cảnh ngộ, đáng kính về tư cách, đáng trọng về tài ba .

Trung tín, Nghĩa khí là QUAN VÂN TRƯỜNG

Nước Tàu vào đầu thế kỷ thứ III vua nhà hậu Hán nhu nhược bất lực trước các hoạn quan chuyên quyền, trên khắp lãnh thổ những nhóm này, đảng nọ nổi lên chống đối có rất nhiều nhân vật xuất hiện có nhiều cá tính đặc biệt và cuộc sống khá phức tạp.

Có những ông vua như Lưu Bị làm cách mạng từ thuở hàn vi rồi lên làm vua cho đến khi nhắm mắt qua đời vẫn còn ôm hận, Tôn Quyền thì cứ bình thản hưởng công-nghiệp cha, anh không tham sân si hơn nữa, còn Tào Tháo đầy thủ đoạn không thèm làm vua mà quyền hành còn hơn vị Hoàng Đế. Có những nhân sĩ như Khổng Minh, Bàng Thống, Từ Thứ ngồi trong thảo lư bấm tay biết được việc thiên hạ; Thôi Châu Bình, Tư Mã Huy trái lại bác bỏ ngoài tai chuyện phú quý, tìm cuộc sống với trời cao đất rộng. Có những bậc tư lệnh như Chu Du, Tư Mã Ý, Khương Duy hành binh đầy đủ tài thao lược, còn có cả những viên thượng tướng sức địch muôn người mà vô mưu như Trương Phi, Lữ Bố; còn biết bao nhân vật không kém tài ba trong việc bình thiên hạ ... trong đó còn có một người, nhân vật này có thể nói hầu hết dân Hán kính thờ như một vị thiên thần bằng những đức tính của một đại trượng phu : ông là nghĩa đệ của vua Chiêu Liệt với chức vị Hán Thọ Đình Hầu, người đời nay ngưỡng mộ thường nhắc đến uy danh là Quan Thánh Đế Quân, tức là Quan Công hiệu là Vân Trường.

Ông tuổi Mậu Ngọ sanh ngày 13 tháng 5 giờ Ngọ.

Tuổi Mậu Ngọ thân mệnh đồng cung tại Tí. Ông là người được coi như có sứ mạng phải phá kình chống tất cả những cái gì thời buổi đó tạo ra cho là chính nghĩa để giành quyền (Thái Tuế, Hữu Bật, Kinh ở Ngọ) nghĩa là ông chỉ có biết nhà Hán là chính thống rồi sau đến nghĩa huynh Lưu Huyền Đức là dòng giống nhà Hán phải lập lại nghiệp đế trên đất nước.

Phá Quân chi phối đời ông rất nghiêm luật (khắc nhập), ông đứng ở vị trí bất mãn, mà ông rất coi thường đối phương, có lẽ sau này ông thọ nạn ở Mạch Thành cũng vì cái tính quá kiêu khinh (Phá Quân, Thân Mệnh ở Tí : Thủy, Thiên Di ở Ngọ : Hỏa, cả vị trí lẫn sao). Ông có biết đâu cái chính nghĩa người đời đã cướp được ở trên cái thế hư phá, ông cố khăng khăng chống đỡ để không đi đến đâu, mà rồi ra họ sẽ cầm cự với cả cái thế mạnh bạo (Liêm Tướng, Thái Tuế, Hữu Bật, Kinh, Hồ, Long, Cái; nhất là Khoa, Tài , Thọ đủ mảnh khỏe để mà thắng).

Phá Quân ở Tí là người thông minh, tự đắc có tài thao lược, can đảm dũng mãnh thêm Tả Hữu, Thiên Mã là những cái gì người đời phải nể phải trọng là thực tài thực lực thiên phú, chứ Phá Quân bị Tuần Triệt là xuất thân phải gặp mọi bề khó khăn, dầu có được trau dồi học hỏi cũng chẳng thấu thái là bao.

Phá Quân ở Tí là người chỉ nhìn nhận cái chính khí khi mình đã vạch ra để đi, không cần biết trên đầu có ai, ví có đưa đến chỗ chết cũng coi thường như cụ Phan Chu Trinh, tù đầy bất khuất. Quan Vân Trường khi thất thủ Hạ Bì, vì kẹt có nhị vị phu nhân của Lưu Huyền Đức phải tạm hàng Tào, nhưng ông đặt ra 3 điều kiện cho người thắng phải thỏa mãn đầy đủ, nếu không

ông chỉ có cái chết để đền bù tình tri kỷ của Lưu Bị. Đó có phải Phá Quân cũng biết tùy thời tòng quyền, thua mà đưa điều kiện cho kẻ thắng .

Sự việc này nó có liên quan đến sự việc ngày sau trên con đường nhỏ Hoa Dung ông tha chết cho Tào Tháo để trả lại cái nghĩa kẻ địch đã đãi mình lúc trước, mặc dầu ông đã ký kết tờ cam đoan cùng quân sư Gia Cát, nếu tha Tháo phải đền mạng. Ngay cả với kẻ địch khi đã thọ ơn họ phải lấy nghĩa đền bù , cũng là tư cách của Phá Quân ở Tí. Khác với khi nhậm trấn Kinh Châu lâm vào thế bí, thôi đành chịu chết, nhất quyết không hàng Tôn Quyền, đó là khí phách cao cả của Phá Quân ở Tí.

Còn nói về trung thành thì ông phải là người trung thành số một chỉ biết có vua Chiêu Liệt là nghĩa huynh, người đã cùng ông và nghĩa đệ Trương Phi giữ lại cho nhà hậu Hán phần ba đất nước. Nghĩa huynh nói sao xin tuân theo không bao giờ từ chối và khi đã nhận sự ủy thác là chỉ còn một sống một chết. Như lần nhận sự phó thác phò nhị tẩu ở thành Từ Châu lúc chia tay cùng Lưu Bị, biết bao biến chuyển do mưu mẹo Tào Tháo bày ra quyến rũ làm cho tình nghĩa giữa ông và Lưu Bị phải xa nhau như để ông và hai vị phu nhân chung một nhà, rồi thì ngọc ngà châu báu gái đẹp hầu non đưa đến. Đến khi được biết Lưu Bị ở Hà Bắc với Viên Thiệu, là ông nhất quyết ra đi cho bằng được, bất chấp ngàn dặm xa xôi, phò hai chị cho đến nơi trùng phùng cùng Lưu Bị. Đó cũng lại là một việc rất khó tránh của thế nhân trước bã vinh hoa phú quý, nhất là mỹ nữ, anh hùng hay dễ trí đoán.

Tiếc rằng Phá Quân ở đây chỉ là một nghĩa sĩ ở trong tình thế liên minh Thất Sát (Thân), Tham Lang (Thìn) rất sáng tỏ, Tả-Phù, Thiên Mã ở cung Thân không thành công cho người mệnh Hỏa chỉ nổi bật cái thiên tài cá nhân, không có tư thế phò tá Phá Quân nên việc lớn. Và phải chăng là vị trí ở Tí đã ngăn cản ông (tuổi Ngọ) thành thân, chỉ thành nhân với tư cách là Phá Quân Tí Ngọ. Nếu có đủ bộ sát tinh đắc địa cũng chưa chắc đã nên việc, chỉ một giai đoạn nào mà thôi vì Thái Tuế của đối phương đã nghênh ngang một cõi, dầu đắc Kinh Dương Lực Sĩ, chưa hẳn đã hoàn toàn, họ cũng được giữ phần đất họ đã chiếm thành cái thế tam phân.

Sống trong thời buổi ấy, người hiểu Quan Vân Trường rõ hơn ai hết có lẽ là Tào Tháo bằng một lời tán phục đầy thủ đoạn và xác thực nhất trước mặt tất cả thuộc hạ lúc để ông đi kiếm Huyền Đức :

“Người như Vân Trường, tiền tài bất động kỳ tâm, tước lộc cũng không thể đổi ý thay lòng, không quên chúa cũ, đi ở phân minh quả là một đại trượng phu thời nay”.

<p>Nô Bộc</p> <p>LỘC TỒN Bác Sĩ</p> <p>54</p> <p>Cự Môn Trực Phủ Lưu Hà ĐỊA KIẾP ĐỊA KHÔNG Thiên Riêu, Y Phá Toái Tràng Sinh</p>	<p>Thiên Di</p> <p>Liên Trinh Lực Sĩ HỮU BẬT HÓA KHOA BÁT TỌA Thiên Trù</p> <p>64</p> <p>Thiên Tướng THÁI TUẾ KINH DƯƠNG Thiên Tài Thiên Thọ</p> <p>Mộc Dục</p>	<p>Tật Ách</p> <p>Thiên Lương Thanh Long THIÊN VIỆT</p> <p>Thiếu Dương Thiên Sứ HÓA TINH Thiên Không</p> <p>Quan Đới</p>	<p>Tài Bạch</p> <p>Thất Sát Tang Môn Thiên Thương Cổ Thần Đầu Quân</p> <p>Tiểu Hao TÀ PHÙ TAM THAI LN Văn Tinh Phong Cáo Thiên Mã</p> <p>Lâm Quan</p>
<p>Quan Lộc</p> <p>Quan Phủ VÂN XƯƠNG HÓA LỘC PHUỘNG CÁC</p> <p>44</p> <p>Tham Lang Điều Khách ĐÀ LA Thiên La Quá Tú Giải Thần</p> <p>Dương</p>	<p>Mùi Thân Dậu Tuất</p> <p>Quan Vân Trường - Giờ: 11 Ngày 13 Tháng 5 Sinh giờ Ngọ Dương Nam - thuận lý Mệnh Dương Hỏa - Thiên Thượng Hỏa Kim Tử Cục - Mệnh khắc Cục Sát Phá Tham Cách</p> <p>Ngo Hợi</p> <p>Mậu Ngọ</p> <p>Tỵ Tý</p> <p>Phá Quân (Bắc, -Thủy - Hung tính) cư Tý (+Thủy) Chữ: hao tán, dững mảnh, nham hiểm, bất nhân Hâm: hung bạo, liêu lĩnh, gian ác, gây tai họa, bại hoại.</p> <p>Thìn Mão</p> <p>Thìn</p>	<p>Tử Túc</p> <p>Thiên Đồng Tướng Quân Hong Loan</p> <p>Thiếu Âm LINH TINH</p> <p>Đề Vượng</p>	<p>Thê Thiếp</p> <p>Vũ Khúc Tẩu Thư VÂN KHÚC Đường Phủ Thiên Khố Hóa Cái LONG TRÌ</p> <p>Quan Phủ Địa Vong</p> <p>Suy</p>
<p>Phúc Đức</p> <p>Tử Vi Đại Hao</p> <p>Thiên Phủ Bạch Hổ</p> <p>24</p> <p>Tuyệt</p>	<p>Phụ Mẫu</p> <p>Thiên Cơ Bệnh Phủ THIÊN KHÔI Quốc Ấn</p> <p>14</p> <p>Long Đức HÓA KỶ Thiên Hình</p> <p>Mộ</p>	<p>Mệnh Viên</p> <p>Triệt Tuần</p> <p>Hỷ Thần Thai Phụ</p> <p>Phá Quân Thần 4 Thiên Hư Thiên Khốc</p> <p>Tuế Phá Thiên Giải Thiên Hư Thiên Khốc</p> <p>Từ</p>	<p>Huynh Đệ</p> <p>Thái Dương Phi Liêm THIÊN QUÝ Nguyệt Đức</p> <p>Tử Phủ Địa Giải Kiếp Sát</p> <p>Bệnh</p>

Người Hùng Tào Tháo có gian không ?

Tào Tháo là một nhân vật có thể nói là rất quan trọng ở cuối thời Hậu Hán (25-220 Tây Lịch) đã làm tốn hao quá nhiều bút mực trong lịch sử Trung Quốc và sách vở tiểu thuyết diễn nghĩa ngày nay. Có một số tác phẩm phê bình ông là một danh sĩ có giá trị dính liền sau quân sư Gia Cát Lượng và trên cả Quan Vân Trường, một trượng phu trung tín nghĩa khí không ai bì, là bộ ba danh nhân trong thuở bấy giờ.

Lòng tôi vẫn ước ao được thấy lá số của ông, vì một sự tình cờ mới rồi có ông bạn người Việt gốc Hoa cho biết là Tào Mạnh Đức tuổi Ất Mùi (155 TL.), sanh ngày 6 tháng 12 giờ Tuất và chết năm Kỷ Hợi (220TL) tức là thọ 65 tuổi.

Người tuổi Ất Mùi mệnh đóng tại Mão, Thân ở Hợi. Người này không hẳn là người không những chỉ nghĩ đến việc tiến thân lao đầu làm việc mà làm việc có suy tính thức thời và cũng không phải là người không có tâm hồn nghĩ đến nước đến dân (đúng Tam hợp tuổi). Vũ Sát thủ Mệnh là bức Vạn Lý trường thành dựng đứng lên con người này : Vũ khúc đặc địa, còn Thất Sát không kém phần hiên ngang đối với tuổi Ất, thực ra rất ít khi được hai sao cùng thủ Mệnh lại được đồng hành với Mệnh, nhất là mạng Kim chỉ có hai cung Mão phải là tuổi Ất và Dậu, phải là tuổi Tân Vũ-Sát mới đặc cách.

Đã là tuổi Ất Mùi mệnh đóng tại Mão có Vũ Sát thủ mệnh thêm Tả Hữu phò tá, tôi xin thú thật không biết tả sao cho hết cái đặc biệt của Tào Thừa Tướng, và thành thật phục cái người đã xấp đặt Tào Tháo đứng liền sau Khổng Minh là người có tài xét người rất giỏi, là người biết cái chân giá trị của Tào Công.

Dầu vậy Mệnh ở cung Mão đem so với đối phương (Dậu) bị ở thế khắc nhập nghĩa là mình yếu kém hơn người, nhưng Tào là người thấu hiểu biết rõ kẻ đối đầu (Phủ, Tướng, Không, Kiếp) chỉ là một đoàn người ô hợp nên vẫn thắng như thường như đuổi Đồng Trắc, đánh Viên Thiệu để đưa thân thế ông lên địa vị một chánh khách quan trọng của thời cuộc.

Số người nào Mệnh Thân đã đóng đúng tam hợp tuổi là người biết mình, biết người có lòng tự hào rất cao cho nên Tháo tự đặt mình là anh hùng của thời cuộc khi đối ẩm với Lưu Bị ở Hứa Xương và lúc cầm giáo đứng ở mũi thuyền trên dãy trường giang trong trận Xích Bích bảo các tùy tùng : *“Ta cầm cây giáo này phá giặc khải Vàng, bắt Lã Bố, diệt Viên Thuật, thu Viên Thiệu, khi vào Hà Bắc lúc tới Liêu Đông vẫy vùng ngang dọc trong thiên hạ, thật chẳng phụ tài khí kẻ trượng phu”*

Ta phải chịu Tháo mỗi câu nói, mỗi cử chỉ đều có suy tính đối với nhà chính trị cho là thủ đoạn (vị trí của Thân có Liêm Tham ở Hợi) và luôn luôn dựa trên cái thế mạnh của vô lực (Liêm Tham, Hữu Bật, Hỏa Tinh) mà vẫn có chính nghĩa được người theo (vị trí tam hợp tuổi). Hai việc trên không phải là không có ý dò tâm tình Lưu Bị và áp đảo khủng bố tinh thần kẻ dưới tay, cũng như khen Quan Vân Trường là một đại trượng phu trung tín và nghĩa khí trước mặt thuộc hạ không ngoài cố ý nhắc nhở mấy người hãy trung thành với ta như ông mặt đỏ râu dài đối với Lưu Bị. Trường hợp này là thủ đoạn của những lãnh tụ (Vũ Sát và Liêm Tham) khác hẳn và là đàn anh của những tiểu xảo man trá của phường tiểu nhân (Không Kiếp).

Người ta chê trách Tào Tháo là gian hùng có lẽ ở bộ Sát Phá Tham hãm địa này. Xin thưa rằng, nếu là tuổi Tỵ Dậu Sửu thì thật là một tay gian hùng bất mãn, với tuổi Hợi Mão Mùi đứng ở trên cái thế chính nghĩa rõ ràng, dầu sao vẫn là người có tâm hồn phục vụ cho quê hương đất nước.

Bộ Sát Phá Tham này thêm Vũ Khúc tức là đủ bộ Kim Tinh (Vũ Khúc Âm Kim, Thất Sát Dương Kim) kèm thêm Bạch Hổ (Kim) thủ mệnh làm sao cản nổi người này hành động không cứng rắn mạnh tay cửa đứt đục khoét còn có tính cách thâm độc nữa là khác (Ân Tuế đóng Âm cung và Vũ Khúc lại là Âm kim) không thể nể nang cảm tình để di lụy mai hậu, xét ra cần để làm gương.

Một cái nghi án ở cung Quan Tử Phá (thần bất trung, tử bất hiếu) có Hóa Khoa với sứ mạng đủ tư cách điều chỉnh, vì thế Tào Tháo đâu có hạ bệ vua Hiến Đế để chiếm ngôi, ông vẫn bị mang tiếng gian hùng vì Liêm, Tham, Hỏa, Tướng-Ấn. Một ngôi vị thừa tướng đủ uy quyền hiếp vua kiêu chúa Trịnh và vua Lê Việt Nam lấy danh nghĩa phò vua trị loạn chư hầu, vì thế ngôi Thái Tuế mới bị triệt thành một nghi án.

Tào Tháo xuất thân làm hiệu liêm, một chức vị hành chánh địa phương năm 20 tuổi (đại vận ở Dần) rồi thấy nó không hợp với sở nguyện của mình, ông từ chức năm 30 tuổi (đại vận ở Sửu Không Kiếp). Ông lui về đọc sách đem hết tâm trí vào việc rèn luyện về chính trị và quân sự lập đảng phái mộ quân đứng lên dẹp loạn khải vàng đến 45 tuổi có căn bản chiếm cứ được Duyên Châu (đại vận ở Hợi) từ đó tung hoành giết Lã Bố, diệt Viên Thuật, phá Viên Thiệu cho đến 54 tuổi (năm giao vận sang Tuất) bị thua trận Xích Bích mang quân về Bắc và cái thế tam phân của nước Tàu bắt đầu hình thành cho đến khi Lưu Bị vào Xuyên chiếm thành đô lập nổi cái thế của Tây Thục kinh chống với Bắc Ngụy Tào Tháo và Đông Ngô Tôn Quyền.

Tào Tháo chết năm Kỷ Hợi, hưởng thọ 65 tuổi là thời gian nhảy đến cung Dậu. Không biết câu nói của ông thầy tướng Hứa Thiện có bị sau này sửa chữa hay không, chỉ thấy sách truyện ghi lại là Tháo rất bái phục lời nói phê bình mình: *“Người là một vị tôi có tài trong thời bình, cũng là một kẻ gian hùng trong thời loạn”* .

Thời đại độc tài phong kiến người thống trị luôn luôn củng cố địa vị thường dùng đủ cách ngu dân bằng mọi phương pháp có cả đạo đức, luân lý như trung quân ái quốc bắt buộc người dân đều có tài ba cách mấy cũng phải tận tâm hy sinh tôn thờ ông vua vô tài kém đức, nếu hành động trái lại là gian hùng bá đạo bị coi là ngụy quyền.

Tào Tháo sinh vào buổi loạn ly nếu không dùng sức mạnh làm sao bình được đất nước, hầu hết các thủ lĩnh chư hầu toàn là con nhà quý tộc lòng tham không đáy. Cái gương Khổng Phu Tử đời Xuân Thu muốn thực hiện hòa bình bằng giải pháp ôn hòa đều không được ai nghe , ngài đành ôm hận thành người nặng lo mà không kết quả. Vậy người hùng Tào Tháo xét theo số tướng ghép chữ thủ đoạn thì trúng vì giang sơn tổ quốc là của chung toàn dân, không phải là cơ nghiệp dành riêng cho một dòng họ thụ hưởng ngôi cao vĩnh viễn, người có tài hoán cải được thời cuộc có lợi cho dân cho nước, dầu ít hay nhiều lâu hay mau bị gán chữ gian hùng chưa chắc đã là hợp lý.

Phúc Đức	Điền Trạch	Quan Lộc	Nô Bộc
Phục Bình Thiên Mã	Thiên Cơ Đại Hao HÓA LỘC BÁT TỌA LN Văn Tinh Thiên Trù	Triệt Tứ Vi Bệnh Phù HÓA KHOA Hoa Cái	Phá Quân THÁI TUẾ Thiên Giải
Tuần	Bệnh	Suy	Đề Vương
Phụ Mẫu	Hợi Tý	Sửu Dần	Thiên Di
Thái Dương Quan Phủ AN QUANG Thiên Quan Thái Phụ Thiên Đức	Tuất Tào Tháo - Giờ: 19 Ngày 6 Tháng 12 Sinh giờ Tuất Ấm Nam - thuận lý Mệnh Âm Kim - Sa Trung Kim Thổ Ngũ Cục - Cục sinh Mệnh Sát Phá Liêm Tham Cách Đau Vũ Khúc (Bắc, -Kim - Tài tinh) cư Mão (-Mộc) Đặc: cương nghị, dũng mãnh, tăng tài. Hâm: tham lam, ương ngạnh, phá tán.	Mão	Phi Liêm Thiên Phủ Tang Môn ĐỊA KIẾP 65
Mệnh Viên	Thân Mùi	Thìn Tị	Tật Ách
Vũ Khúc LỘC TÔN TÁ PHỦ Bác Sĩ Thiên Khố PHUỘC CÁC	Thất Sát Bạch Hổ Thiên Thương Giải Thần	Thân	Tàu Thư THIÊN QUÝ Thái Âm Thiếu Âm HÓA KỶ Lưu Hà Địa Vong Thiên Sứ Thiên Tài 55
Tuyệt	Thân	Ngo	Quan Đới
Huynh Đệ	Thê Thiếp	Tử Túc	Tài Bạch
Thiên Đồng Lục Sĩ VÂN KHÚC HÓA QUYÊN Thiên Hỷ	Thiên Tướng Tuế Phá ĐỊA KHÔNG Phá Toại Thiên Hư	Cự Môn Tiểu Hao VÂN XƯƠNG THIÊN KHÔI Phong Cáo Đào Hoa Nguyệt Đương Tràng Sinh	Liêm Trinh Tương Quân HỮU BÁT Quốc Ấn LONG TRỊ
Thiên Long Đức KINH DƯƠNG	Thanh Long 25	35	Tham Lang Quan Phủ HÓA TINH Thiên Khốc Thần 45
Thai	Dương	Trang Sinh	Mộc Dục

Thế cờ giữa HÁN CAO TỖ LƯU BANG VÀ TÂY SỞ BÁ VƯƠNG HẠNG VÕ

Du khách năm châu ngày nay đến viếng Trung Hoa lục địa chắc không khỏi suy nghĩ trước cảnh hùng vĩ của bức tường thành vạn lý (4.800 dặm), một dấu tích độc tài của một nền quân chủ tàn bạo Tần Thủy Hoàng đã khiến chư hầu khắp nước nổi dậy có đánh đổ cho bằng được. Trong số chư hầu đó có Hán Vương Lưu Bang và Sở Vương Hạng Võ là hai đối thủ đi vào chung kết của cuộc Giang đô khảo võ để rồi người lỗi lạc chiếm ngao đầu thống nhất đất nước.

Không biết hai lá số của hai nhà lực sĩ này có đúng sự thực không, vì nếu đem so tuổi hai người thấy có sự cách biệt nhau trên dưới 30 tuổi hay là sự trình bày sau này của thế nhân bên phe chiến thắng. Cứ theo trong các sách số cổ truyền để lại đem phân tách như thấy có sự an bài của Hóa Công.

Lưu Bang tuổi Giáp Ngọ, sanh ngày 13 tháng 11, giờ Ngọ. Hạng Võ tuổi Đinh Mão sanh ngày 12 tháng 8 giờ Mão.

Hán Cao Tổ tuổi Giáp Ngọ thân mệnh đồng cung tại Ngọ, một chi tiết này cũng khá đầy đủ nghĩa như có sứ mạng thay trời mà chấn đất muôn dân. Xuất thân từ một địa vị quá khiêm nhượng đình trưởng đất Bái, giám chống lại nhà bạo Tần là một chánh quyền đương bao trùm uy lực trên khắp đất nước, cũng như sau này khi lập được căn cứ ở Hán Trung rồi chống lại Sở Bá Vương, ông đều ở trong thế yếu (Hỏa Ngọ) so với đối phương (Tị Thủy).

Tử Vi ở Ngọ là một Đế tinh đắc quần thần khánh hội, cả một bộ chính tinh Liêm Trinh Thiên Phủ Vũ Khúc Thiên Tướng đắc cách, một đoàn những trang anh tuấn có đủ tư cách tài

năng gánh vác cái việc kinh bang tế thế. Nhưng đó chỉ là ngôi vị có tính cách sinh nhập ông được hưởng sau những ngày vào sanh ra tử tranh đấu của vai trò Vũ Tướng của ông, và ông được nổi tiếng là một trang anh hùng hảo hán hào hiệp (Tả Phù) chứ không bạo hổ băng hà hùng tráng (Bạch Hổ ở Dân ngộ Bệnh).

Nhìn đến đối cục, từ Tàn Thủy Hoàng trước rồi đến Sở Bá Vương sau đều ở cái căn bản của Sát Phá Tham hãm địa (nguy quyền) xây đắp dựng nghiệp trên cái sức mạnh của võ lực mọi khía cạnh đều là ma giáo (Đế Vượng, Hữu Bật, Phục Binh, Tuế Phá, Khốc Hư) uy quyền như vũ bão (Mã, Trường Sinh, Quyền, Phi, Tang, Cơ) cùng một đám văn thần đủ khả năng đội đá vá trời (Long-Phượng, Xương Khách).

Tham Lang ở Tí là cái cách của phường gian hiểm mà không quả quyết chỉ dựa trên cái lực lượng của binh đao rồi ra Quyền Cáo bị Triệt, Long, Phượng ngộ Tuần, tuy là thế của Thủy vẫn đàn áp Hỏa, rốt cuộc cái lợi điểm chính thống vẫn về phần Thái Tuế, Tử Vi, Tướng, Ấn ở ngay Ngọ không còn hồ nghi gì lòng dân qui phục về phe nào.

Tây Sở Bá Vương tuổi Đinh Mão mệnh đóng ở Ngọ, Thân ở Tí, hai vị trí này thấy như Hóa Công đã đưa người này vào cái khuôn của bấy lần lần hắc lò mà rồi hành động thiếu đạo đức khoan hồng (Phúc Đức ngộ Kiếp, Binh, Hình, Riêu) tránh sao khỏi sự yếu vong của Cự Môn Hóa Kỵ của tuổi Đinh Mão.

Huynh Đệ	Mệnh Viên	Phụ Mẫu	Phúc Đức
Thiên Cơ Tiểu Hào LN Văn Tinh Thiên Trù Thần Trực Phủ ĐỊA KIẾP ĐỊA KHÔNG Địa Giải Phả Toái Tuần Tuyệt	Tử Vi Tướng Quân Thần 5 THÁI TUỆ Thiên Giải Thai	Tấu Thư THIÊN VIỆT Thiên Quan Đường Phủ Thiếu Dương Thiên Hình HÒA TINH Thiên Không 15 Dưỡng	Phi Liêm HÓA QUYỀN Phong Cáo Thiên Mã 25 Tràng Sinh
Thê Thiếp Thanh Long VĂN XUÔNG Thiên Khố PHUỘNG CÁC Mộ	Mùi Thần Ngo Giáp Ngọ Thìn Mao	Dậu Tuất Hợi Tháng 11 Ngày 13 Giờ 11 Sinh giờ Ngọ Dương Nam - thuận lý Mệnh Dương Kim - Sa Trung Kim Thổ Ngũ Cục - Cục sinh Mệnh Tứ Phủ Vũ Tướng Cách Tý Tý Dần	Triệt Diễn Trạch Hỷ Thần Thiên Phúc Hồng Loan 35 Mộc Dục
Tử Tức Thái Dương Lục Sĩ ÂN QUANG Đào Hoa Thiên Đức Thiên Hỷ Tứ	Tý Thìn Mao	Thìn Mao M V Đ H B Dần	Quan Lộc Liêm Trinh Bệnh Phủ VĂN KHỨC HÓA LỘC Quốc Ấn Hóa Cái LONG TRI 45 Quan Đới
Tài Bạch Vũ Khúc LỘC TỒN TÁ PHÙ HÓA KHOA TAM THAI Bác Sĩ Bệnh	Tật Ách Thiên Đồng Quan Phủ THIÊN KHÔI Cự Môn Long Đức ĐÀ LA Thiên Sứ Suy	Thiên Di Tham Lang Tuế Phá Thiên Hư Thiên Khốc Thiên Tài Thiên Thọ Phục Bình HỮU BÁT BÁT TỌA Thái Phụ 65 Đế Vương	Nô Bộc Đại Hào THIÊN QUÝ Nguyệt Đức Thái Âm Tứ Phủ Thiên Riêu, Y Kiếp Sát 55 Lâm Quan

Mệnh đứng ở thế yếu (Ngọ) nhưng khi bắt tay làm cách mạng lại đứng ở thế mạnh (Tí). Trái lại mệnh mình trước kia lại đổi thành đối phương tuy ở thế yếu (Ngọ) đặc cơ đặt nên cái thế quân bình thọ đắc Khoa Quyền Lộc, Lộc Tồn, mặc dầu Tuần Triệt, tuổi Âm ảnh hưởng vẫn trên điểm số trung bình để thắng cuộc.

Hạng Võ có Thiên Cơ thủ Mệnh tuy không phải là nòng cốt của mình nhưng chính Cơ là cây cầu giúp đắc lực cho Hóa và Khoa nguồn nhiên liệu vô tận tiếp tế cho Cơ để Dưỡng Hỏa của tuổi Đinh Mão mà Sở Bá Vương được tiếng là một dũng sĩ lực năng cử đỉnh, sức khả bạt sơn, một người can đảm dũng mạnh hiên ngang vô tiền khoáng hậu.

Sau này có dư luận kết án Thân làm hại Mệnh, thật ra Mệnh này đẹp không hẳn là đẹp, cái đẹp đặt nằm trong thế cờ làm lẫn không dứt khoát khiến cho thân khinh thường đối thủ để mất thăng bằng mở đường cho Cự Môn, Hóa Kỵ trấn áp. Tình thế tam hợp của Thân Tí Thìn, định luật đã sắp sẵn Đào Hoa đứng cặp với Thiên Không khiến Hồng Loan ngộ Kỵ để cho Hình Riêu Hà Sát làm việc giữa lúc Thái Dương, Thiếu Dương đang lộng lẫy chỉ một trận bên Ô Giang (Lưu Hà) sụp đổ. Trường hợp này rất khó tránh, Hồng Loan ở Tí không thể đi cặp với Thiên Không được mặc dầu có Phúc Đức, Thiên Đức dẫn đường. Chỗ này là cơ sở vị trí của Đào Hoa rất bén nhạy với Thiên Không thành ra những sự việc của Tây Sở Bá Vương hành động đều thiếu đạo đức thiên bề thủ đoạn hà khắc mà nên nổi.

<div><div>Huỳnh Đệ</div><div><div>Lục Sĩ</div><div>ÂN QUANG</div><div>Thiên Trù</div><div>Phong Cáo</div><div>Thiên Mã</div></div><div>12</div><div><div>Tang Môn</div><div>KINH DƯƠNG</div><div>Cổ Thần</div><div>Phá Toái</div></div><div>Tử</div></div>	<div><div>Mệnh Viên</div><div><div>Thiên Cơ</div><div>LỘC TỒN</div><div>HÓA KHOA</div><div>Bác Sĩ</div><div>Thiên Hỷ</div></div><div>2</div><div><div>Thiếu Âm</div><div>HÓA TINH</div></div><div>Bệnh</div></div>	<div><div>Phụ Mẫu</div><div><div>Tử Vi</div><div>Quan Phủ</div><div>VÂN KHÚC</div><div>VÂN XƯƠNG</div><div>Thiên Khố</div><div>Hoa Cái</div><div>LONG TRÌ</div></div><div>Suy</div><div><div>Phá Quân</div><div>Quan Phủ</div><div>ĐÀ LA</div><div>PHUỘC CÁC</div><div>Giải Thần</div></div></div>	<div><div>Phúc Đức</div><div><div>Phục Bình</div><div>Nguyệt Đức</div></div><div><div>Tử Phủ</div><div>Lưu Hà</div><div>ĐỊA KHÔNG</div><div>Thiên Riêu, Y</div><div>Kiếp Sát</div></div><div>Đế Vương</div></div>	
<div><div>Thê Thiếp</div><div><div>Thái Dương</div><div>Thanh Long</div><div>BÁT TỌA</div></div><div>22</div><div><div>Thiếu Dương</div><div>Thiên Hình</div><div>Thiên Không</div></div><div>Mộ</div></div>	<div><div>Mùi</div><div>Thân</div><div>Ngo</div><div><div>Đỉnh Mão</div><div>Hạng Võ</div><div>- Giờ: 5</div><div>Ngày 12 Tháng 8</div><div>Sinh giờ Mão Âm Nam - nghịch lý</div><div>Mệnh Âm Hỏa - Lư Trung Hỏa</div><div>Thủy Nhị Cục - Cục khắc Mệnh</div><div>Cơ Nguyệt Đồng Lương Cách</div><div>Thiên Cơ (Nam, -Mộc - Thiên tinh) cư Ngọ (+Hỏa)</div><div>Chủ huỳnh đệ, phước thọ.</div><div>Bản chất sáng suốt, khéo léo, cơ mưu, nhân hậu, từ thiện.</div></div><div>Tỵ</div><div>Thìn</div><div>Mão</div><div>M</div><div>V</div><div>D</div><div>H</div><div>B</div><div>Dần</div><div>Sửu</div></div>	<div><div>Diễn Trạch</div><div><div>Đại Hao</div><div>THIÊN QUỶ</div><div>THIÊN VIỆT</div><div>LN Văn Tinh</div><div>Thai Phụ</div></div><div>Lâm Quan</div></div>		
<div><div>Tử Túc</div><div><div>Vũ Khúc</div><div>Tiểu Hao</div><div>HỮU BÁT</div></div><div>32</div><div><div>Thất Sát</div><div>THÁI TUẾ</div><div>Thiên Giải</div><div>Thiên Khốc</div><div>Thiên Thọ</div></div><div>Tuyệt</div></div>	<div><div>Tài Bạch</div><div><div>Thiên Đồng</div><div>Tướng Quân</div><div>HÓA QUYỀN</div><div>Thiên Quan</div><div>Quốc Ấn</div></div><div>42</div><div><div>Thiên</div><div>Trực Phủ</div><div>ĐỊA KIẾP</div><div>Địa Giải</div></div><div>Thai</div></div>	<div><div>Tật Ách</div><div><div>Thiên Tướng</div><div>Điều Khách</div><div>Thiên Sứ</div><div>LINH TINH</div><div>Quả Tú</div></div><div>52</div><div><div>Dưỡng</div></div></div>	<div><div>Thiên Di</div><div><div>Phi Liêm</div><div>Đào Hoa</div><div>Thiên Đức</div><div>Hồng Loan</div></div><div>Thân 62</div><div><div>Cự Môn</div><div>Phúc Đức</div><div>HÓA KỶ</div></div><div>Tràng Sinh</div></div>	<div><div>Quan Lộc</div><div><div>Bệnh Phủ</div><div>HÓA LỘC</div><div>TAM THAI</div></div><div>Long Đức</div></div>
<div><div>Tài Bạch</div><div><div>Thiên Đồng</div><div>Tướng Quân</div><div>HÓA QUYỀN</div><div>Thiên Quan</div><div>Quốc Ấn</div></div><div>42</div><div><div>Thiên</div><div>Trực Phủ</div><div>ĐỊA KIẾP</div><div>Địa Giải</div></div><div>Thai</div></div>	<div><div>Tật Ách</div><div><div>Thiên Tướng</div><div>Điều Khách</div><div>Thiên Sứ</div><div>LINH TINH</div><div>Quả Tú</div></div><div>52</div><div><div>Dưỡng</div></div></div>	<div><div>Thiên Di</div><div><div>Phi Liêm</div><div>Đào Hoa</div><div>Thiên Đức</div><div>Hồng Loan</div></div><div>Thân 62</div><div><div>Cự Môn</div><div>Phúc Đức</div><div>HÓA KỶ</div></div><div>Tràng Sinh</div></div>	<div><div>Quan Đới</div><div><div>Liêm Trinh</div><div>Hỷ Thần</div><div>TÁ PHỦ</div><div>THIÊN KHÔI</div><div>Thiên Phúc</div><div>Đường Phủ</div></div><div>Mộc Dục</div></div>	
<div><div>Tài Bạch</div><div><div>Thiên Đồng</div><div>Tướng Quân</div><div>HÓA QUYỀN</div><div>Thiên Quan</div><div>Quốc Ấn</div></div><div>42</div><div><div>Thiên</div><div>Trực Phủ</div><div>ĐỊA KIẾP</div><div>Địa Giải</div></div><div>Thai</div></div>	<div><div>Tật Ách</div><div><div>Thiên Tướng</div><div>Điều Khách</div><div>Thiên Sứ</div><div>LINH TINH</div><div>Quả Tú</div></div><div>52</div><div><div>Dưỡng</div></div></div>	<div><div>Thiên Di</div><div><div>Phi Liêm</div><div>Đào Hoa</div><div>Thiên Đức</div><div>Hồng Loan</div></div><div>Thân 62</div><div><div>Cự Môn</div><div>Phúc Đức</div><div>HÓA KỶ</div></div><div>Tràng Sinh</div></div>	<div><div>Nô Bộc</div><div><div>Tham Lang</div><div>Bạch Hổ</div><div>Thiên Thương</div><div>Đầu Quân</div></div><div>Mộc Dục</div></div>	

Tư cách của

TRƯƠNG LƯƠNG HÀN TÍN TIÊU HÀ

Hán Vương sau khi diệt xong Tây Sở Bá Vương lên ngôi hoàng đế, tức là vua Cao Tổ nhà Tiền Hán, có ý muốn trọng đãi cắt đất phong vương cho các bầy tôi đã phò mình nên đại sự. Những công thần này, ngoài viên võ tướng Phan Khoái là người ăn to vác nặng theo Bái Công từ thuở hàn vi không kể, những người làm nổi đình đám nên nghiệp đế cho nhà vua phải kể đến Trương Lương, Hàn Tín và Tiêu Hà.


Trương Lương là người nước Hán bị nhà Tần thôn tính. Vì cái hận vong quốc, ông quyết hy sinh sản nghiệp của một dòng khanh sĩ để làm cách mạng, tuổi Giáp Ngọ sinh ngày 6 tháng 5 giờ Thìn.

Mệnh lập tại Dần, Thân tại Tuất, 2 vị trí này chứng minh một người dân yêu nước đến tột bậc. Không giống như vị hoàng đế nhà Hán cũng tuổi Giáp Ngọ, Mệnh lập ở luôn Ngọ là cái sứ mạng của một vĩ nhân theo lệnh trời để cứu nhân độ thế. Trương Lương là một chí sĩ ở trong cái thế quốc phá gia vong làm việc nghĩa vụ (Tử Vi, Thiên Phủ, Bạch Hổ ở Dần), cái Thân ở Tuất mới thật là Trương Lương (Vũ Khúc) một nghĩa sĩ có thực lực thông văn đạt võ (Khoa, Quan Phủ). Thật ra ông không phải đóng vai trò lao tâm mệt trí của Liêm Tướng. Ông chỉ là người trừ hoạch các cơ cấu chính yếu để bình thiên hạ đắc nhân tâm, đắc chính nghĩa tiếng tăm lừng lẫy hiển hách (Thái Tuế).

Cái điều quan trọng mà người đời thường ca tụng nơi ông là ông thức thời không ham phú quý, sau khi thành công ông chu du thiên hạ để hưởng cái thú thanh cao của kẻ sĩ, đó là cái Thân

Hàn Tín là một chủng nhân quê ở Hoài Âm, tuổi Giáp Tuất sinh ngày 5 tháng 11 giờ Ngọ. Thân Mệnh đồng cung tại Ngọ, đắc Liêm Trinh thủ Mệnh được Tướng Quân hậu thuẫn thành một cặp tướng chỉ huy hùng dũng hiên ngang. Vị trí ở Ngọ với tuổi Giáp Tuất làm cho đương số chỉ biết làm sao phải cố công hăm hở tạo sự nghiệp đầu thời thế nào, binh hay chiến, cũng chỉ biết đem hết sức mình làm việc để đưa thân thế mình lên .


Đem so với Trương Lương, Hàn Tín là người xuất chúng, Tiêu Hà không phải là người đáng sánh, không mưu thần, không chước giỏi, không sức mạnh, không võ nghệ phi thường, vốn chỉ là một viên lại mục của một huyện đường (ngày nay là một cán bộ hành chánh), tuổi Kỷ Dậu sanh ngày 22 tháng 3 giờ Thìn, Mệnh lập tại Tí, Thân đóng ở Thân.

<div>Diễn Trạch</div> <div><div>Tiểu Hao LN Văn Tinh Thiên Trù</div><div>Cự Môn Trực Phù Thiên Riêu,Y HÓA TINH Phá Toái</div><div>36</div></div> <div>Tuần</div> <div>Lâm Quan</div>	<div>Quan Lộc</div> <div><div>Liêm Trinh Tướng Quân VĂN XƯƠNG HỒU BÁT HÓA LỘC Phong Cáo</div><div>Thiên Tướng THÁI TUẾ Đầu Quân</div><div>46</div></div> <div>Đế Vương</div>	<div>Nô Bộc</div> <div><div>Thiên Lương Thiếu Dương ĐỊA KHÔNG Thiên Không</div><div>Tấu Thư THIÊN VIỆT Thiên Quan Đường Phù</div><div>56</div></div> <div>Suy</div>	<div>Thiên Di</div> <div><div>Thất Sát Tang Môn Thiên Thương Cổ Thần Thiên Tai</div><div>Phi Liêm VAN KHỨC TẢ PHỦ Thiên Mã</div><div>66</div></div> <div>Bệnh</div>
<div>Phúc Đức</div> <div><div>Thanh Long THIÊN QUÝ PHUỘC CÁC</div><div>Tham Lang Điều Khách Quả Tú Giải Thần Thiên Thọ</div><div>26</div></div> <div>Quan Đới</div>	<div>Mùi Thân</div> <div>Ngo</div> <div></div> <div>Giáp Ngọ</div> <div>Thìn</div> <div>Mão</div> <div><div>M</div><div>V</div><div>D</div><div>H</div><div>B</div></div> <div>Dậu</div> <div>Tuất</div> <div>Hợi</div> <div>Tý</div> <div>Sửu</div> <div>Trương Lương</div> <div>Giờ: 7</div> <div>Ngày 6 Tháng 5</div> <div>Sinh giờ Thìn Dương Nam - thuận lý</div> <div>Mệnh Dương Kim - Sa Trung Kim</div> <div>Hỏa Lục Cục - Cục khắc Mệnh</div> <div>Tử Phủ Vũ Tướng Cách</div> <div>Tử Vi (Bắc, +Thổ - Đế tinh) cư Dần (+Mộc) Chủ: uy quyền, tài lộc, phúc đức. An cung nào giảng phúc cho cung đó; Khắc chế Hỏa, Linh</div>		<div>Triệt</div> <div>Tật Ách</div> <div><div>Thiên Đồng Hy Thần Thiên Phúc Hồng Loan</div><div>Thiếu Âm Lưu Hà Thiên Sứ</div></div> <div>Từ</div>
<div>Phụ Mẫu</div> <div><div>Lục Sĩ Đào Hoa Thiên Đức Thiên Hỷ</div><div>Thái Âm Phúc Đức KINH DƯƠNG ĐỊA KIẾP</div><div>16</div></div> <div>Mộc Dục</div>			<div>Tài Bạch</div> <div><div>Vũ Khúc Bệnh Phù HỎA KHOA ÂN QUANG Quốc Ấn Thái Phụ Thiên Khố</div><div>Thần Quan Phù Hoa Cái LONG TRỊ</div></div> <div>Mộ</div>
<div>Mệnh Viên</div> <div><div>Tử Vi LỘC TÒN Bác Sĩ</div><div>Thiên Phủ Bạch Hổ</div><div>6</div></div> <div>Tràng Sinh</div>	<div>Huynh Đệ</div> <div><div>Thiên Cơ Quan Phù TAM THAI BÁT TỌA THIÊN KHÔI</div><div>Long Đức ĐÀ LA Thiên Hình</div></div> <div>Dưỡng</div>	<div>Thê Thiếp</div> <div><div>Phá Quân Tuế Phá Thiên Giải Thiên Hư Thiên Khốc</div><div>Phục Bình HÓA QUYỀN</div></div> <div>Thai</div>	<div>Tử Túc</div> <div><div>Thái Dương Đại Hao Nguyệt Đức</div><div>Tử Phủ HỎA KỶ Địa Giải Kiếp Sát LINH TINH</div></div> <div>Tuyệt</div>

Được Tử Vi thủ Mệnh ở Tí thật là một người hiền hậu có thể là trung thành tuyệt đối, nhưng kém thông minh chắc ông biết ông nên cam phận thờ Phật để ăn oản. Nó hợp với vị trí ở Tí của tuổi Kỷ Dậu là không sáng suốt cho đến cái Thân ở Thân cung là cái phần của kẻ phải hy sinh thiệt thòi trực tiếp đời mình. Đánh rằng Vũ Tướng không phải là mình bị Triệt và Hóa Kỵ nên phải có những cử chỉ không được đẹp. Sau khi theo lệnh của Lã Hậu, Tiêu Hà ngấm ngấm bắt hạ Hàn Tín một cách mơ hồ là điều rất đáng tiếc. Người đời sau chê Tiêu Hà chỉ biết trung với vua mà quên nghĩa bằng hữu. Có lẽ sau này khi thấy ông vua hạ độc thủ với hầu hết công thần, Tiêu Hà tự biết là làm đi thờ một vị chúa không minh, cáo lão nhường ngôi vị thừa tướng. Thiết tưởng khi đã biết mình làm thì đời cũng đã tàn mà đành im hơi lặng tiếng.

Phải chăng Vũ Tướng Hóa Kỵ ở Thân bị Triệt, Tiêu Hà đã có những hành động làm sao cho phẩm giá của mình không được cao đẹp như các bạn đồng hành có một sắc thái riêng biệt, hoặc là cao cả hay anh hùng.

<div><div>Huỳnh Đệ</div><div>Cự Môn Long Đức ĐỊA KIẾP ĐỊA KHÔNG Địa Giải</div><div>Tiểu Hao LN Văn Tinh Thiên Trù Hong Loan</div><div>Tuyệt</div></div>	<div><div>Mệnh Viên</div><div>Liên Trinh Thiên Tướng Tướng Quân HÓA LỘC TAM THAI</div><div>Thân 5 Bạch Hổ Thiên Giải Đầu Quân</div><div>Thai</div></div>	<div><div>Phụ Mẫu</div><div>Thiên Lương Phúc Đức Thiên Hình HÓA TINH Quả Tú Thiên Đức</div><div>Tàu Thư ÂN QUANG THIÊN QUÝ THIÊN VIỆT Thiên Quan Đường Phù</div><div>15 Dưỡng</div></div>	<div><div>Phúc Đức</div><div>Phi Liêm BÁT TỌA Phong Cáo Thiên Mã</div><div>Thất Sát Điều Khách Thiên Khốc</div><div>25</div><div>Tràng Sinh</div><div>Triệt</div><div>Tuần</div></div>
<div><div>Thê Thiếp</div><div>Thanh Long VĂN XUÔNG Thiên Khố</div><div>Tham Lang Tuế Phá Thiên Hư Thiên Tài Thiên Thọ</div><div>Mộ</div></div>	<div><div>Hợi</div><div>Ty</div><div>Tuất</div><div>Dậu</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div>Thân</div><div>Mùi</div><div>Thìn</div><div>Tỵ</div><div>Ngọ</div><div></div></div>		

<div>Nô Bộc</div> <div>Lục Sĩ</div> <div>Thái Âm Bạch Hổ KINH DƯƠNG Phá Toái Thiên Thọ</div> <div>Tử</div>	<div>Thiên Di</div> <div>Tham Lang Phúc Đức Lưu Hà Thiên Thương Đào Hoa Thiên Đức Hồng Loan</div> <div>LỘC TÔN VĂN XƯƠNG TÁ PHÙ HÓA QUYỀN Bác Sĩ Phong Cáo</div> <div>62</div> <div>Bệnh</div>	<div>Tật Ách</div> <div>Thiên Đồng Quan Phủ</div> <div>Cự Môn Điều Khách ĐÀ LA ĐỊA KHÔNG Thiên Sư Quả Tú</div> <div>52</div> <div>Suy</div>	<div>Tài Bạch</div> <div>Vũ Khúc Phục Bình VĂN KHỨC HỒU BÁT HÓA LỘC THIÊN VIỆT Thiên Trù</div> <div>Thiên Tướng Trực Phủ</div> <div>Thân 42</div> <div>Đề Vương</div>
<div>Quan Lộc</div> <div>Liêm Trinh Thanh Long</div> <div>Thiên Phủ Long Đức</div> <div>Mộ</div>	<div>Mùi</div> <div>Thân</div> <div>Dậu</div> <div>Tuất</div> <div>Ngo</div> <div>Hợi</div> <div>Tý</div> <div>Sửu</div> <div>Kỷ Dậu</div> <div>- Giờ: 7</div> <div>Ngày 22 Tháng 3</div> <div>Sinh giờ Thìn Âm Nam - nghịch lý</div> <div>Mệnh Âm Thổ - Đại Dịch Thổ</div> <div>Thủy Nhị Cục - Mệnh khắc Cục</div> <div>Tử Phủ Vũ Tướng Cách</div> <div>Tử Vi (Bắc, +Thổ - Đê tính) cư Tý (+Thủy) Chủ: uy quyền, tài lộc, phúc đức. An cung nào giáng phúc cho cung đó; Khắc chế Hỏa, Linh.</div> <div>Thìn</div> <div>Mão</div> <div><div>M</div><div>V</div><div>D</div><div>H</div><div>B</div><div>Dần</div></div>		<div>Tử Túc</div> <div>Thái Dương Đại Hao HÓA KHOA Thiên Quan LN Văn Tinh</div> <div>Thiên Lương THÁI TUE HÓA KỶ Địa Giải Thiên Tài</div> <div>32</div> <div>Lâm Quan</div>
<div>Điền Trạch</div> <div>Tiểu Hao TAM THAI</div> <div>Tuế Phá ĐỊA KIẾP Thiên Riêu, Y Thiên Hư</div> <div>Tuyệt</div> <div>Tuần</div>	<div>Phụ Mẫu</div> <div>Tâu Thư Hoa Cái LONG TRÌ PHƯỢNG CÁCH</div> <div>Quan Phủ Giải Thần</div> <div>Dưỡng</div>		<div>Thê Thiếp</div> <div>Bệnh Phủ Thái Phụ</div> <div>Thất Sát Thiếu Dương Thiên Giải Thiên Không</div> <div>22</div> <div>Quan Đới</div>
<div>Phúc Đức</div> <div>Tướng Quân ÂN QUANG Thiên Phúc Quốc Ấn Nguyệt Đức</div> <div>Phá Quân Tử Phủ Kiếp Sát LINH TINH</div> <div>Thai</div>	<div>Mệnh Viên</div> <div>Tử Vi Phi Liêm THIÊN QUỶ THIÊN KHÔI Thiên Khố Thiên Hỷ</div> <div>Thiếu Âm</div> <div>2</div> <div>Tràng Sinh</div>	<div>Huynh Đệ</div> <div>Thiên Cơ Hỷ Thần BẤT TỌA Đường Phủ Thiên Mã</div> <div>Tang Môn Thiên Hình HÓA TINH Cổ Thần Đầu Quân</div> <div>12</div> <div>Mộc Dục</div>	

MỤC LỤC

Giới thiệu	7
Phần dẫn nhập	11
Lời mở đầu	15

Phần I NHỮNG CHỖ SAI LẦM VỀ AN SAO LẬP SỐ 17

Vòng Tràng Sinh	20
Kinh Dương Đà La	21
Thiên Khôi Thiên Việt	21
Tứ Hóa	22
Lưu Hà	22
Hỏa Linh	23
La Võng	24

Phần II PHÂN TÁCH GIẢI LUẬN 25

Tam hợp, Nhị hợp, Xung chiếu	29
Ghi đại hạn	31
Mệnh – Thân	32
Thái Tuế	33
Lộc Tồn	37
Tràng Sinh	39
Hồng Loan Đà La Thiên Không	41
Lưu Hà Kiếp Sát	42
Thiên Mã	44
Lục sát tinh : Không Kiếp, Kinh Đà, Linh Hỏa	46
Phá Toái	47
Cô Thần Quả Tú	47
Thiên Khốc Thiên Hư	49
Tuần Triệt	50
Tư thế của từng nhóm Tinh đầu	53
Mệnh vô chính diệu	55
Định danh vị trí của tinh đầu	57
Ngũ hành trung tinh	59
Bảng kê hạn hành chuyển đến cung nhập hạn	59
Hạn Tam Tai	60
Năm hạn và năm xung	60

Phần III CÁCH TÍNH PHẠM GIỜ KIM SÀ 61

Giờ Quan-Sát	63
Cách tính năm tuổi bị Kim Lâu	64

NHỮNG LÁ SỐ DANH NHÂN VÀ CỔ NHÂN 65

1. Phật Thích Ca : một vị đại hùng, đại lực, đại bi	67
2. Một lá số vô chính diệu đặc cách : Đức Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn	73
3. Tình nghĩa giữa Quang Trung Đại Đế với La Sơn Phu Tử	77
4. Lê Thái Tổ : một vị đế vương mệnh vô chính diệu	81
5. Nỗi lòng cụ Phan Thanh Giản	85
6. Uy vũ bất khuất của cụ Phan Châu Trinh	91
7. Một nhà đại văn hào cách mạng là cụ Phan Bội Châu	95

8. Đây có phải là hình ảnh cổ liệt sĩ lãnh tụ Nguyễn Thái Học	99
9. Người ôm hận ngút trời là cụ Phan Khắc Sửu	103
10. Nhà cách mạng Nguyễn Hải Thần làm chính trị nhẹ dạ	107
11. Một ông Thủ tướng bất đắc dĩ : ông Trần Trọng Kim	111
12. Nguyễn Tường Tam : văn hào hay chính khách ?	115
13. Đức ông Kỳ Ngoại Hầu Cường Để là người sáng suốt	119
14. Cái đáng trọng của cụ Nguyễn Công Trứ : nghị lực	125
15. Ông Nguyễn Phan Long, một chính nhân liêm khiết	131
16. Tôi minh oan cho nhà học giả Phạm Quỳnh	137
17. Hoàng Cao Khải : công thần của thực dân xâm lăng	141
18. Ông Nguyễn Văn Huyền có nên làm chính trị không ?	145
19. Hồ Hữu Tường, nhà tu ép xác	149
20. Người của bóng tối : ông Ngô Đình Nhu	153
21. Vị tu sĩ nào đây ?	157
22. Một nhà văn thực tế kinh doanh : ông Nguyễn Văn Vĩnh	161
23. Số phận hẩm hiu của thi sĩ Nguyễn Khắc Hiếu	167
24. Cụ Nguyễn Xuân Chừ : một nhân sĩ nghèo	173
25. Chút lòng tưởng niệm vị nữ văn thi hào Tương Phố	179
26. Chắc là số của Nam Phương Hoàng hậu ?	185
27. Điều Thuyền là người thế nào ?	189
28. Triều đại nhà Tần của Vương Mãng là chính thống hay ngụy quyền ?	193
29. Khổng Phu Tử, ngài nặng lo	199
30. Quân sư Khổng Minh có ý phá Định mệnh	205
31. Trung tín, nghĩa khí là Quan Vân Trường	211
32. Người hùng Tào Tháo có gian không ?	217
33. Thế cờ giữa Hán Cao Tổ Lưu Bang và Tây Sở Bá Vương Hạng Võ	223
34. Tư cách của Trương Lương, Hàn Tín và Tiêu Hà	229
MỤC LỤC	235



TỬ VI NGHIỆM LÝ

THIÊN LƯƠNG
(TÁI BẢN LẦN THỨ NHẤT)

In tại THỊNH OFFSET IBM
94 VÕ TÁNH SG2
ĐT : 23.688

Số lượng 1.000 quyển.

Giấy phép số 6028/74/BDVCH/PHBCNT/ALP/TP
Ngày 21-11-1974

Ngày phát hành Thượng tuần tháng 12/1974.

